

CHU TAM THÀNH



trong chiến hào

THÀNH CỔ



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

# Table of Contents

1. Quê Hương
2. Ngôi Thành Cổ
3. Chìm Nổi
4. Tàng hình
5. Bức Thư Viết Dở
6. Chuyến tàu đêm

# **TRONG CHIẾN HÀO THÀNH CỔ**

Tác giả: **Chu Tam Thành**

Nhà Xuất Bản: **Quân Đội Nhân Dân**

Năm xuất bản: **2005**


Ebook: **nguyenthanh-cuibap**

Text: **vnmilitaryhistory.net**

---

# 1. Quê Hương

---

 Quê hương là chùm khế ngọt. Câu ca da diết vào lòng người hòa tan trong máu chảy khắp cơ thể. Hỡi dất trâu vác cày ra đồng vừa đi vừa hát. Bỗng anh mỉm cười: nếu có chua một chút vẫn là quê hương. Chua thanh thanh hòa vị ngọt lại tạo ra tình cảm: đi thì nhớ về thì thương. Nghĩ trái khoáy cũng là một tính cách con người Hỡi. Đôi khi ngang đến mức bướng bỉnh thì trời tròn hay vuông cũng mặc. Hơn nữa anh lại đang yêu một cô gái láng giềng và đang bực mình về chuyện lỗ đọt tòng quân đầu năm. Trong anh đang xáo trộn những tình cảm trái chiều.

Mặt trời lên rực rỡ đánh tan loãng chút sương sớm. Năng tãi trên cánh đồng lúa xuân hè thẳng cánh cò bay đang vào kỳ mây hạt, ngọn bông lúa lao xao trong gió. Bờ tre làng vang vang tiếng chim đỗ quỳên gáy giục lúa mau chín vàng cho xóm nghèo ấm lòng nuôi quân đánh giặc. Đến ngã ba cây đa cổ thụ, Hỡi đập chạc mũi vào mông con trâu rẽ ra bãi sông Hồng. Những con sáo sậu riu rít mời nhau ăn quả đa vui tai quá. Chôm cây đa cao tít xa chục cây số vẫn còn nom rõ. Hỡi ngược nhìn trời trên đỉnh cây đa xanh ngấn ngắt với bao chuyện đời người gắn cho cây. Anh lại trông vùi vùi mặt đất. Chà hôm nay như mới lạ, tất cả mặc áo mới, sao thế nhỉ? Tại mắt mình ư? Người vui cảnh cũng vui. Lòng anh rộn rã xao xuyến buổi dạo chơi tối qua với Quyên.

Bánh xe đạp cứ thong dong đưa hai đứa theo đê sông Hồng, gió mát rượi. Tuy đạp ngược chiều gió, anh cảm thấy nhẹ tênh. Quyên ngồi sau xe, tay phải quàng qua người anh.

- Anh mẹ đẻ em đạp tiếp nhé?

- Còn lâu. Lai anh nặng ký đô con thế này lỗ đở xe em vồ vào anh cũng hay đấy nhỉ?

Hai đứa thích nhau từ khi Hỡi đang học năm cuối cấp ba còn Quyên cấp hai, hơn nhau ba tuổi. Con đê mập mập uốn lượn theo

dòng sông. Chỉ đi thế này thôi họ đã cảm thấy thời gian vàng ngọc trôi nhanh quá. Giá xe đạp từ từ được hơn nữa thì hay biết mấy. Đến cổng đền Chủ Đổng Tử xe tuột xích. Trong đầu Hợi diễn ra câu chuyện tình cảm của ông thánh lấy nàng Tiên Dung. Chà, chẳng lẽ ông thánh trong "tứ bất tử" lại sắp xếp cho hai đứa dừng chân nơi đây? Họ ngồi dưới gốc cây gạo. Trăng lê hắt bóng đèn trù lên đôi trai gái đang yêu nhau.

- Em đã nghe sự tích đền này chưa?

- Có nghe lồm bồm chưa rõ ngọn ngành. Lần đầu tiên em đến đây. Cửa đền đóng không vào thắp hương được anh nhỉ?

- Ừ, chúng mình thắp trong lòng càng đậm đà phải không? Chuyện thánh từ thời đất nước còn hoang sơ, có thể thời hồng hoang, làm sao biết được ngọn ngành. Anh nghĩ cứ bí hiểm như thế cũng hay, người đời sau càng khám phá càng mê mẩn linh thiêng. Đời thuở nhà ai, anh chàng Chủ nghèo rớt mùng tơi, nghèo không có cái khố che thân phải lặn kiếm cá khúc sông Hồng này. Bất chợt ào đến một đoàn con gái khênh kiệu võng, cò quạt linh đình từ bờ sông ập tới. Chàng Chủ không còn cách nào khác vội vùi mình trong cát mong thoát thân. Ngờ đâu công chúa Tiên Dung lại cho quây màn tắm đúng chỗ Chủ vùi mình. Éo le quá! Nước tắm xối xuống, chàng trật ra. Thế là cả hai cùng trần như nhộng. Ông trời định ra sự việc kì quặc thế này ư? Em có tin không Quyên?

Quyên ngo ngác nhìn vòm cổng đền. Lò mò con rồng và mũi đao mác đèn cong vút trên nền trời.

- Em nghĩ gì thế? Rất đời mà cũng rất thánh phải không em? Thời hồng hoang mà! Nàng Tiên Dung trở về cung sợ vua cha hành tội. Bàn dân thiên hạ loang chuyện ra thì chẳng còn ra thể thống gì nữa. Vả lại số kiếp trời định thế này rồi, tính sao? Nàng đành cùng chàng thành thân vợ chồng. Họ bỏ kinh thành chuyên tâm học nghề làm thuốc trị bệnh cứu đời sau trở thành thiên y được dân tôn thờ là bậc thánh trong "tứ bất tử", bốn người không bao giờ chết trong lòng dân.

- Sao chuyện hai người lại dính đến cây đa làng ta?

- Thôi chúng mình về kéo muện. Anh sẽ kể sau, em ưng chứ?

Hương thơm trong đèn phảng phất bay ra. Quyên nhìn Hoi trong bóng trăng đậm nhạt. Duyên phận của mình không tình cờ sao đến đây?

- Từ lâu anh đã muốn cầu hôn, ý em thế nào?

Đôi mắt Quyên ngược nhìn sâu hun hút qua sân đèn vào điện thờ. Họ xích lại gần nhau:

- Chúng mình hứa hôn?

- Vâng!

Hoi muốn ôm Quyên để được hôn đến giây ngắt nhưng chợt nghĩ đây là chốn linh thiêng nên anh vội ngừng. Trong lòng hai người chung một ý nghĩ đã được Chử Đồng Tử và Tiên Dung chứng giám cho tình yêu đôi lứa cho dù bom đạn đang nổ trên khắp đất nước

Vắt. Brừ!

Con trâu vẫn chậm rãi vươn cổ kéo từng đường cày. Theo từng lát đất cày lật lên, Hoi vẫn chưa dứt được những rạo rục trong tâm hồn đêm qua.

Trên đường về cảnh vật như trong mộng. Họ rủ nhau ngồi bờ đê hóng mát ngắm trăng. Xa xa sông Hồng cũng đầy ánh trăng chẳng thấy đâu bờ bến. Bãi mía trải ra xa bát ngát lò mờ bông cò phơ phất gió. Tiếng chim sẻ thi thoảng lại riu rít bay vù lên rồi đậu xuống im phăng phắc lặng đi trong ánh trăng. Tất cả đã được trăng phủ lên một lớp lụa mịn màng, óng ả, mềm mại... Huyền diệu quá! Hoi ôm Quyên vào lòng. Bốn mắt lúng liếng trăng rơi. Nụ hôn đầu đời sao mà nóng bừng cả cơ thể, rộn ràng cả trái tim. Hai mắt em nhắm nghiền hưởng trọn vẹn hạnh phúc hứa hôn. Buông lỏng Quyên ra, Hoi thần thờ nói như trong mộng: "Tiên Dung của anh, chúng mình trong sáng như ánh trăng đêm nay!".

Vắt vắt. Hoi!

Hoi cột dài dây chèo cho trâu ăn cỏ. Anh giở cơm nắm ăn trưa. Mặt trời đã chếch qua đỉnh đầu. Anh vừa ngả lưng mắt lim dim thì bóng Quyên lại hiện ra. Chà, tương tư rồi ư? Thì đã sao nào? Anh

Hội ơi, giờ anh đang ở mặt trận nào? Thế là anh em mình không được nhập ngũ cùng một ngày. Em đang ở bên Quyên. Chị và con anh đều mạnh khỏe. Sao trớ trêu xă lại để em ở lại không nhập ngũ cùng anh? Anh có vợ con, giá như em đi trước thay thế cho anh có hơn không?... Hội vùng dậy cày tiếp cánh đồng đất bãi toi mịn phù sa.

Vắt. Brừ!

Phía trời tây ửng đỏ nhức mắt. Quay đường cày, Hội giật mình thấy phía đông mây đen kịt ùn ùn kéo lên. Từ xa một vòi rồng thân uốn vặn loe to hình nấm khổng lồ. Anh tháo dây mũi cho trâu tự do chạy. Phát vào mông nó, anh quát: "Trốn đi, tao sẽ tìm mày!".

Anh lấy hết tốc độ chạy về phía cây đa làng. Gió thốc sau lưng càng giúp anh chạy nhanh hơn. Nghe như có tiếng rít u i ù ù ròn rợn ghê người. Rồi như có tiếng réo sôi sùng sục đuổi gáp những sinh vật trên mặt đất. Hội không thể hình dung được nó như thế nào cho chính xác. Không rõ tiếng gió hay tiếng nước cuốn lên trời, hay cả nước và gió xoáy cuộn tao ra âm thanh quỷ quái nghe sồn tóc gáy, nổi gai ốc khắp người. Đôi chân tự nó guồng cật lực giữ lấy mạng sống cho cơ thể. Sắp tới cây đa làng, một em bé sợ quá nằm bẹp gí xuống đường. Anh liền bế xốc em lên lưng chạy đến gần gốc đa lại gặp Quyên đang riu chân đứng lên ngã xuống. Một tay ôm thẳng bé, một tay Hội kéo Quyên vào ẩn trong đám rễ đa đã thành cả chục thân cây to ôm tròn lấy cây mẹ to đùng to đoàng. Hội dang tay đứng giữa hai thân cây con. Trông anh như Thạch Sanh đứng trấn mãng xà. Cành đa gãy rãng rạc. Nước xối xuống như đổ cột trời. Đầm làng rộng mấy chục mẫu vòi rồng hút sạch nước tro đáy.

- Đừng sợ. Vòi rồng không cuốn nổi cây đa này đâu!

Tất cả ướt hơn chuột lột. Bông tạnh ráo rất nhanh, âm âm là thế mà giờ như một không gian chết lặng. Hội cởi áo vắt kiệt nước lau mặt cho em bé, cho Quyên.

- Em lại đẹp rồi. Nom xinh oi là xinh!

- Anh, cá giẫy trắng ngoài bãi cỏ.

Hội giật mấy rễ đa tằm buộc túm áo thành một túi to, giật thêm mấy rễ đa tằm nữa rồi chạy ra bãi cỏ.

- Quyên ơi, ra mà xem cá!

Anh bắt những con trắm đen, chép râu, chuối hoa to, lớt qua những con mè ranh, diếc, rô đang giãy đành đạch. Thích quá không cất vó mà được mẻ cá lớn. Anh chập ba rễ đa tằm xâu thành hai dây cá cho Quyên và em bé mang về. Đang ở tư thế quỳ xâu cá, anh nâng hai tay cho em yêu dây cá nặng.

- Em vợ lại gánh cỏ quây cá về một thể.

Thấy anh mình trần ngực nở, Quyên đỏ ửng mặt. Ngộ quá, anh không đứng dậy, hai bàn tay úng vào vú mình: "Anh là Chủ Đồng Tử của em đây. Nào Tiên Dung cúi xuống đi!". Anh chúm chím môi chờ đón. Bé cầm xâu cá đã chạy xa, cô liền quỳ xuống ngang mặt anh. Anh ôm lấy em mặc xâu cá giãy đành đạch trên lưng. Ôi chao, nụ hôn tình yêu thứ hai trong hoàn cảnh hiểm có này quên sao được!

- Anh còn nợ em câu chuyện sao Chủ Đồng Tử lại đến cây đa làng ta?

Con lốc mem dọc qua đằm không vào làng. Vác trên lưng bịch cá to, Hội gọi vang làng xóm:

- Bà con ơi, cá quanh gốc đa nhiều lắm. Ra nhặt cá về nấu cơm chiều!

Anh không quên nhặt riêng cho mẹ một mớ tôm càng vẫn tanh tách nhảy trong ống tay áo. Món tôm rang mẹ Hội thích ăn nhất với nước luộc rau muống đằm quả sấu vườn nhà.

Thôn Cầu quê của Hội nhỏ xinh như cái lá tre dọc theo đường Năm, chỗ lồi ra, chỗ thụt vào thắt eo, quy ra chùng non một cây số vuông. Nhỏ vậy mà chứa đựng lắm chuyện cổ tích. Người ta thi nhau kể vanh vách từ thuở "Chúa chết thì vua băng hà" có ông Tả Ao xem mạch phong thủy nói bâng quơ với người đi đường cái quan rồi một truyền hai, hai truyền mười, loang ra cả vùng về thôn Cầu trai gái lấy nhau phải ứng ỉnh vài ba năm duyên phận mới thắm nồng.



Máy bay Mỹ dạo này thường sấm soi đường Năm, bắn thăm dò phố Nối, bỏ bom Quán Toan, roẹt rốc kết xuống sát công trình thủy công Hưng Hải. Mặc Mỹ đánh phá, mặc lời khuyên, bà Thảo vẫn như cuộc kêu ra rả đánh tiếng cho bà Tôn nghe: "Con trai tôi đi bộ đội đánh Mỹ từ chiến trường ra, nó bị thương vẫn sinh con tốt. Có mất đầu mà giữ con gái. Úi chà ơi, nó sang đón vợ nó mà bà thông gia cứ kè kè ngủ bên con gái. Thế thì đây cũng trêu cho bõ tức. Nè, cứ gánh rượu thịt, gánh thóc ả trả đủ ăn từ sáng đến tối như ngày dẫn cưới cho nhà bà ấy thì đây cũng chưa chịu đâu. À mà thôi, nói chơi chứ còn lâu đây mới chịu cưới vợ cho con lần thứ hai. Bây giờ họp tác xã ở đâu mà chẳng phải ăn, chán rồi cũng phải tìm về - Nhưng bà Thảo lại phân bua y như mở lối rẽ rào gai - Bà Tôn làm tôi nghĩ phát uất lên, đau mắt đỏ cả tháng trời. Con nó về có thời có hạn, làm mẹ phải nghĩ đến con đến cháu chứ! Làm bà ngoại không sướng à? Mà tất bật là tại cái con đường kia kìa, đến cây đa làng rẽ hai ngã ôm lấy bìa làng. Ngã ba phải gió phải dây làm gãy mặc đất từ đời cha ông, khô thế đấy!".

Hội nghe cứ bấm bụng cười: "Cái thằng ấy nhất. Cứ sang mà lôi vợ về, xong hết!". Anh huýt sáo đánh tín hiệu cho Quyên. Cô nàng cắp rổ ra vườn hái rau ngót. Hàng rào nẹp thanh tre một hàng cây rau ngót dài đến bờ ao.

- Em nghe tiếng bà Thảo rồi chứ? Liệu chúng mình có ứng ỉnh đến ba năm không? Anh không chịu nhịn đâu nhé!

Quyên nói nhỏ:

- Không chịu thì anh làm gì?

- Sang lôi qua hàng rào.

Quyên nguýt. Hội cười. Họ lặng nhìn nhau để cho đôi mắt nói chuyện được nhiều hơn. Thời gian trôi qua dọc theo bước chân cô gái hái rau ngót bờ rào. Thi thoảng chàng trai si tình lại bỏ qua hàng rào vào rổ một chét tay rau.

- Anh còn nợ kể chuyện chưa trả đấy!

- Thế thì em nợ anh ngày cưới phải không? Vui em nhỉ! Chúng ta đã thống nhất với nhau là như đinh đóng cột. Ông bố anh sang

thừa chuyện thì em cứ thế... Cứ thế mà nói với bố em. Hai tâm hồn chúng mình là một, chẳng có tình yêu nào đánh đổi được chúng ta đâu! Anh tin như tin chính mình. Khó như chàng Chử, sang như nàng Tiên Dung còn thánh thiện thế cơ mà! Em mà không nhắc anh cũng quên khuấy đi mất. Bà nội khi còn sống, đêm nào trước khi ngủ cũng kể cho anh nghe chuyện xưa. Mỗi đêm một chuyện, nhiều chuyện liên quan đến làng ta. Bà như một pho sách nghe mê lắm. Trong máu anh có hòa chuyện kể của bà. Một lần Chử Đồng Tử cùng Tiên Dung đi kiếm cây lá thuốc đã đỏi lá ở gốc đa làng ta. Nhờ thần hoàng làng báo mộng mà hai người đã lấy được linh dược trên ngọn đa. Em có biết linh dược gì không? - Cô chớp chớp mắt tỏ ý không hiểu - Là cây tầm gửi. Không phải dây tơ hồng màu vàng quả thị trong chuyện Tấm Cám leo đây bờ rào cúc tần làng ta chuyên se duyên kết tóc cho nam nữ yêu nhau đâu. Bà bảo dây tầm gửi này cực hiếm, phải trèo lên ngọn cây đa cổ thụ ngàn năm mới có. Phải lấy khi có sương đêm, dây còn đang tơ mới nở búp chưa xòe lá, búp màu tím gần như búp đa. Ngay trong đêm ấy Chử đã cùng vợ gồng gánh vượt rừng ngập nước đầy cá sấu đem tầm gửi về cứu sống những người dân bị một dịch bệnh lạ nguy hiểm.

- Làng ta xưa có cá sấu sao?

Anh vặt mấy ngọn rau ngót cho vào miệng nhá, nước rau màu xanh lơ nhuộm răng trắng bóng.

- Em hỏi gì kỹ thế. Vùng ta gáp sông Hồng xưa đây cá sấu. Thời ấy chưa có đê, nước lũ về lênh láng tràn ngập thì làng ta có cá sấu là cái chắc. Học cấp ba đọc sử anh biết, ngàn năm sau chàng Chử, cụ Hàn Thuyên còn làm văn tế cá sấu sông Hồng bằng chữ Nôm cơ mà. Giờ thì bói chẳng còn một con, em tin chưa?

Cộc hàng rào đến bờ ao. Họ đứng lại nhìn nhau im lặng. Linh tính một cái gì đang trù lên hai người. Dặn nhau cái gì mà kín thế? Úp úp mở mở với ông bố Quyên là chuyện gì? Có thể chỉ trời biết và có thể chỉ Chử Đồng Tử và Tiên Dung cũng biết. Quyên xuống cầu ao rửa rau. Cá đớp tóp tép quả sung rụng nổi đầy mặt ao, cô hồ hững vốc nước rửa mặt. Mặt cô theo sóng loang ra rung rinh. Hình

như cô cũng đang suy nghĩ điều gì lung lăm. Chuyện của Hợi kể cũng không vui nổi niềm của cô. Hợi ít nói, lỳ lợm, chỉ đến với Quyên những ngày này là anh hoạt bát, lanh lợi. Có thể anh muốn át đi nỗi buồn cho cả hai người.

Mấy ngày sau Hợi lên oto trong bộ quân phục khi gà cất tiếng gáy lần thứ nhất báo trời sắp rạng sáng.

Đoàn xe phải chạy đêm trên quãng đường Năm tránh máy bay địch sấm soi đánh phá. Quyên tiễn chân Hợi, cô tặng anh chiếc bút máy Hồng Hà và chiếc khăn thêu hai con chim dính mỏ vào nhau làm kỷ vật.

Theo bánh xe lăn, qua cửa sổ Hợi căng mắt nhìn màn trời đêm mờ xa. Làng trên xóm dưới không một ánh đèn. Thi thoảng vẳng tới tiếng người già ho khù khụ giục trâu cày. Tiếng con gái nói cười rúc rích. Họ canh tác đã bao nghìn ngày đêm không nghỉ trước bom đạn của không quân Mỹ rình rập đánh phá. Bất chợt trong không gian lặng lẽ tiếng ru ngái ngủ khê nồng ở một nhà ven đường vọng theo xe.

*"À ơi,*

*Mẹ ru con ngủ cho ngoan*

*Cha còn đánh giặc phương Nam chưa về..."*

Hợi thấy cay xè trong sống mũi, anh nhớ người mẹ tần tảo gập mình trên ruộng lúa, xoài người đẩy mái chèo đưa đò qua sông, chắt chiu từng đồng lấy tiền cho anh ăn học. Anh bậm môi ngăn không cho giọt nước mắt lăn xuống má, âm ư trong cổ họng lời ca "Tổ quốc ơi, xin hiến dâng Người một trái tim hồng!".

Anh được huấn luyện tại căn cứ của sư đoàn Chiến Thắng 312 rồi cấp tốc lên đường vào chiến trường.

---

## 2. NGÔI THÀNH CỔ

---

Ừng oàng.

Ừng ùng ùng oàng.

Một cán bộ nghe giọng đã luống tuổi lắm nhâm: "Tiếng nổ đầu nòng nghe giống như đại bác Bô-pho thời đánh Pháp". Một giọng trẻ trung xin tiểu đoàn trưởng cho lệnh dừng hành quân. Oàng oàng ùng oàng. Không phải. Chớp sáng phía biển Đông. Sáng rực thế kia là đạn pháo nổ đầu nòng của hạm đội Mỹ bắn đồng thời nhiều khẩu trùm lấp lên nhau. Lộ chẳng? Có tiếng xì xào. Một tiếng sét rung động át tiếng pháo nổ chát chúa. Lóa mắt chẳng còn nhìn thấy gì nữa. Lệnh: "Hành quân bình thường. Tiếp cận nhanh, đúng giờ quy định!".

Qua màn đêm không nhìn thấy mặt người ra lệnh. Tiểu đoàn trưởng Hợi yên tâm trước thái độ chỉ huy bình tĩnh, dứt khoát, rắn rỏi. Nghe nói ông là tiểu đoàn trưởng Nguyễn Tư Phiến mới được phong hàm trung tá, chuẩn bị điều động nhậm chức cao hơn nhưng vì nhiệm vụ mới quan trọng nên cấp trên để ông ở lại tiểu đoàn 5 này. Ông đã từng tham gia quân đội từ ngày Vệ quốc đoàn... Cũng nghe truyền tụng ông là đồng hương chí cốt của anh hùng Trần Cừ, người lấy thân mình lấp lỗ châu mai trong trận đánh Đông Khê bóp chẹt cái yết hầu mở đầu chiến dịch Biên Giới 1950. Chính ông sử dụng trung liên yểm hộ cho Cừ băng lên và ông đã bị thương thủng dạ dày, mất một ngón tay nảy cò.

Đã vào vùng giáp ranh trận địa. Ta và địch nhiều chỗ xen nhau. Miệng người nọ truyền vào tai người kia: "Bám sát. Tuyệt đối bí mật!". Có tiếng thì tháo Tuấn "vâu" ngã thụt xuống hố bom. Kéo lên nặng quá. Bao gạo, súng đạn, ba lô quần áo ướt sũng. Cậu ta sặc nước phải bịt mũi, ngậm miệng cho nước lạnh lẽ trôi vào bụng. Lại có tiếng xì xèo đã báo bám sát chân người đi trước, chệch ra là ăn đòn đẩy. May mà không vớ phải mìn.

Trước mặt đã lờ mờ những mảng đen ngòm cao lô nhô: Đụn rom rạ? Không phải. Đầu chỏm không tròn hình nấm. Đống củi cây xếp chụm ngọn vào nhau? Cũng không phải. Một tiếng sét xé trời rách ra từng mảnh. Mưa trút nước ào ào. Chớp sáng loảng ngoảng liên tục nom rõ một rặng dài tường thành hình thù quái dị nhom nhở như răng cửa khắp khênh. Có hình như người đội nón rộng vành. Lại có hình giống hệt bà còng chống gậy trời mưa... Hếch mắt lên ngó cho nhanh nhập nhoàng qua chớp sáng lại phải cúi gằm tránh hồ hốc trời sục trong nước ngập tới bụng chân. Hình như ở chỗ này trước kia là phố xá nhà cửa dân san sát? Quờ tay thấy gạch vỡ, không còn một viên nào nguyên vẹn, Có chiến sĩ dẫm phải vật cứng kéo lên hóa ra một chiếc chảo con xinh xinh. Lại có người bị cửa thủng giày chảy máu ngón chân thì vớ được một cây đèn đồng nhỏ là đồ thờ tự liền giữ để tặng quân y cũng có giá trị thấp sáng ở trong hầm cứu thương đây. Đi chừng vài trăm bước các bức tường thành hình thù lạ lẫm lúc này lại biến dạng đa chiều. Giống một ông lão bố gối ngồi câu cá bên cạnh một kẻ điên há hốc miệng lên trời cười sảng sặc với sấm rền. Lại có hình người dang tay hệt Chúa chịu nạn trên thánh giá. Thành cổ Quảng Trị bây giờ là thế này ư? Thành xây quách cổ, gạch ngói tan tành. Bom đạn Mỹ giáng xuống đây khốc liệt đến thế này cơ ư!?

Pháo hạm ở biển Đông đã ngưng bắn phá. Chỉ còn mưa được sấm sét tiếp sức càng buông nước dữ dội. Cán bộ dẫn đường cần nhân:

- Vào vùng ta rồi đấy các đồng chí! Ngày mới đến đây lập trận địa còn khô rang. Ông trời rạn mãi mới được vài cơn mưa đầu mùa. Thấm xèo chẳng bõ bèn gì với đất tro xám toi như cát. Bây giờ ông trời lại cứ tháo nước tong tồng, chửi cũng chẳng tạnh cho.

Lờ mờ phía trước một đoàn người lồm lũi ngang qua. Trên vai họ vác những bó dài như một gạch nối giữa hai người. Ta hay địch? Vía bố nó cũng không dám đánh đêm. Sao họ vác nhiều nòng pháo to vậy? A, a quân ta! Đúng rồi quân ta. Niềm vui nhận ra nhau đã

nhanh chóng tắt ngấm. Anh em đảng mình khênh đồng đội đi chôn. Ôi cha, sao dài thế? Dễ đến mấy chục xác bó.

Một anh đèn pin lóe lên. Cán bộ đơn vị bạn đeo súng, vai vác xẻng, nói với chỉ huy tiểu đoàn chúng tôi:

- Pháo địch giã suốt từ chiều đến giờ mới tạm yên ắng. Nó trả thù cho lính thủy đánh bộ của chúng ta vừa bị diệt một đại đội khi đánh vào trận địa ta. Đơn vị đang chờ đón các đồng chí. Nấu cơm nóng sẵn rồi!

Tai ù ù. Mắt nhòe. Mưa như trút nước. Không thể ngả mũ chào đồng đội. Vĩnh biệt. Hàng quân câm lặng. Chỉ có mưa âm ì. Trời oi, thế mà vẫn có cơm nóng chờ đón các đồng chí! Bụng sôi réo ùng ục. Bỗng thấy khói cơm quần vào hai lỗ mũi, lặn vào trong mũi, nước bọt nuốt ừng ực. Ban quen thế này rồi chẳng? Giống như ngoài trời sấm chớp nhoang nhoang, trong đầu ý nghĩ lóe lên liên tục khác với cái bụng cồn cào đòi ăn. Tê tê cảm giác hai ngả âm dương. Ngả đi vào trang bị súng đạn đầy mình. Ngả kia ôm đất mẹ yên ả một cõi đi về. Hai bên thái dương gằn gặt những cuộc mạn đàm, những đối thoại tranh luận nảy lửa của thanh niên trước khi vào chiến trường bùng lên. Chà, bao nhiêu ý kiến khắc vào tâm não. Đừng để làn tóc người yêu làm mảnh mảnh che khuất mắt hoài bão không gì quý hơn độc lập tự do... Mà mình đã phát biểu thế nào nhỉ? Tiểu đội trưởng Hợi nghe vang vang giọng trầm của mình: "Đứng ở mũi nhọn cuộc sống. Điều đó làm được. Nhưng lúc nào cũng đứng ở mũi nhọn, điều đó thật khó! Tôi muốn làm con dao sắc nhưng có lúc không tự mài được. Lúc này đây có mài sắc được không?".

Chiến trường không có thời gian cho bi lụy. Sống chết là lẽ thường tình của người lính. Có điều chết thế nào cho ra chết. Đơn giản vậy thôi. Nước mắt nuốt vào trong. Còn lại cảm giận và trả thù. Ai vào sỏi vật không mong mình chiến thắng, không mong mình vác cờ vinh quang. Vừa đặt chân vào mảnh đất nóng bỏng chưa rõ chiến trận nấp tử, xôi gấc hay bồng ngô, tinh thần vẫn tràn trề hào hứng át đi mọi tiêu cực. Run đầu gối, có không? Có đấy nhưng ít thôi. Thậm chí sấn đá ra quần cũng là bình thường. Nằm bắn tập xạ kích trên

thao trường bia di động, có chiến sĩ vãi đáí đấ. Bình thường. Con người mà, có sao đầ! Hấ chề thời khắ người cầm trịch vung một hời trống thúc rồi cắ một tiếng xem trắng bụng là ai!?

Tiểu đầon chúng tôi theo bạn chỉ dẫn đầ nhanh chóng phân tán vào các góc ngách trậ đặ. Cơm ủ nóng ấ vào đén đầu khỏe ra đén đó. Cấn hầm vầ hầm hậ hơi ấ của bạn vừa dọn đi nhường chỗ cho chúng tôi. Đặ súng đạn xuống nền đấ cao làm sần ngứ, thay quần áo ướt, vươn vai choàng tấ chắ ấ lên người, thế là tổ tôi lại chuyệ trò nở như ngô rang. Tuấn "vầ" thụt hố bom khai cuộc:

- Bạn tốt quá, quá chu đầo. Chiến sĩ bạn vừa rỉ tao cho biết quân số còn lại chuyệ gộp sang các đon vị của binh đầon. Thú thật tuy đầ đượ đầ thông tứ vầ không thích phối thuộc kiểu này. Còn mầu cồ sắc áo truyền thống. Không gì bằng chiến đầu trong đặ hình của sư đầon mình. Các cậu thấy thế nào?

Lý tiếp luôn:

- Ai chả muốn thế. Đầ quân lệnh rồi bàn làm gì? Thôi, cắ chuyệ đó đi!

- Này, đêm nay là đêm gì các cậu?

- Dó dẫn. Đêm lậ mưa lồm bồm, anh Tuấn "vầ" vồ ếch suýt nữa bị lậ da - Út Hồng chen ngang.

Hồng trẻ tuổi nhất hợi. Tính chi ly ngày tháng em mới mười bảy tuổi rười. Anh em ầu yếm gọi là Út.

- Đúng đầ Út. Nhưng chưa phải. Đêm nay trùng dịp rằm tháng Bảy mới lắ nước thế này chứ. Ở quê tứ cúng ông bà ông vải trên bàn thờ tổ tiên, cúng thập loại chúng sinh ở ngoài sần. Cúng xong đốt vàng mã. Các cụ bảo mưa nước lên, mưa chở mã cho người ầm. Sự tích mưa rằm tháng Bảy các cậu biết quá rồi còn gì nữa. Này, tứ hỏi nhề, mình hy sinh có nhập vào thập loại chúng sinh không nhỉ?

Mây đốp ngay:

- Là liệt sĩ, không nằm trong thập loại ấy!

Tuấn "vầ" lý sự:

- Nằm trong ấy thì đã sao? Đều là người cùng khổ cả. Đốt mã có cả quần áo, giày dép, tiền, vàng lá. Có khi cả xe đạp, cả ngựa cưỡi nhong nhong... Tớ hy sinh là tớ chịu nằm trong thập loại ấy. Công thần làm quái gì!

Tất cả cười hồ hởi. Hội đi kiểm tra góp ý:

- Đó là phong tục đẹp. Thương người như thể thương thân. Với người chết nhưng để nói với người đang sống đấy. Thôi ngủ đi!

Cán bộ đơn vị bạn đi cùng Hội tiếp lời:

- Mọi việc chiến đấu đêm nay bọn tôi lo. Trụ ở đây đã hơn năm mươi ngày, bọn tôi quen rồi. Còn khối việc không thể quên, các bạn rồi chả tha hồ mà tranh luận.

Quen rồi ư? Chúng tôi nhắm mắt để đấy chứ làm sao mà ngủ nổi. Chót chát chân ướt chân ráo đã biết ở đây thế nào. Chắc là thương vong cao mới đem nhau đi chôn hàng dài như vậy. Sợ chết ư? Chết sao cho xứng đáng mới là điều đáng nói. Chà, họ ăn nói bình thản cứ như tường thành không sụt, lũy thành không lở. Quen thật rồi ư? Ngủ đi, việc chiến đấu để bọn tôi lo. Cứ xem một cái hầm ngủ này thôi đã thấy bạn bỏ bao công sức xây đắp, đào khoét cả một chiến tuyến. Gian nan đã đành, xương máu giằng co với địch từng thước đất đâu phải ít. Mình được thừa hưởng tất cả. Phục bạn quá!

Mấy chúng tôi thì thầm với nhau. Thì ra đều chung một ý nghĩ: thương bạn mười, mình phối thuộc đã có gì để thương. Một đêm nằm bằng một năm ở. Ở đây sẽ bao lâu nữa?

Mưa vẫn ra rích. Áo ạt từng cơn tạnh lại mưa. Nước sông Thạch Hãn chắc đang lên to. Nằm trên nền đất một lúc mới thấy thấm lạnh. Lý có thân hình vạm vỡ, mình cá trắm tròn lẳn, cơ bắp rắn như đan, cũng suýt xoa: "Giá như ở Mẫu Sơn quê mình đã lấy củi gộc đốt lom nhom sưởi ấm đôi bàn chân.". Hành quân sáu tiếng đồng hồ dầm trong nước, hai bàn chân tê cóng. Cái lưng cũng lạnh thấu xương sống. Út Hồng run bần bật, hai hàm răng đánh vào nhau, nhát gừng: "Hạt mưa ở đây to hơn quê em. Quất vào mặt rất rần rạt". Tuấn "vâu" ôm lấy Út: "Được nằm thế này cũng là ơn Thành Cổ, ơn bạn. Ngoài trời bạn đang canh gác, cảnh giới sẵn sàng chiến đấu



trong mưa. Đỡ rét chưa Út? Chắc bom đánh cũng không sập được hầm này đâu em ạ!".

Hồng cùng một số tân binh bổ sung quân số trên đường hành quân vào chiến trường. Em được huấn luyện hai tháng ở vùng đồi Nho Quan. Đeo lon binh nhì còn mới toanh, em mắc mớ hoài về lệnh trên tạm cất quân hàm, quân hiệu:

- Đeo có sao đâu? Nước mình, mình có quyền đi khắp đó đây, việc quái gì phải cất. Có quân hàm coi bộ chứng chạc hơn. Oách hơn. Ra anh bộ đội hơn!

Nghĩ lại cũng hay. Đúng là đời lính như chim bay, vừa mới tuần trước trên đường hành quân vào chiến trường qua Nam Đàn, đơn vị dừng chân thăm quê Bác. Cô gái giọng xứ Nghệ nhẹ êm nghe xa mà gần, lúc trong cao, lúc trầm đục giới thiệu các vật dụng trong nhà Bác. Nghèo quá chẳng có gì đáng giá. Chiếc võng đan thô. Đôi guốc gỗ đẽo theo võng kẽo kẹt. Mẹ ngồi bên khung cửi dệt đưa cho Bác ngủ vẫn còn đây. Mới mười tuổi đầu, Bác đã tha hương vào Huế bỗng em bé một tuổi chống gậy chịu tang mẹ. Mắt trông về phương bắc chẳng thấy cha đâu. Cha đi coi thi mãi xứ Thanh xa vắng. Chân trời góc biển ngày ấy tàu xe chưa có, chẳng cách nào tìm gọi cha về. Trăm sự nhờ bà con xóm giềng giúp đỡ. Bác đội mũ mấn, quàng mảnh vải xô, đưa mẹ ra bãi tha ma Nam Giao. Mọi người tiễn đưa lần lượt ra về ngoảnh lại vẫn thấy Bác phủ phục lạy tạ mẹ. Trời chạng vạng tối mới công em về nhà trọ. Ôi chao, chúng cháu nghe không ai cầm nổi nước mắt, Bác ơi!

Mẹ ốm chờ chết chẳng có sữa, Bác xin cơm hàng xóm bón cho em, ru em ngủ:

"À ơi...

*Bồng bồng bẽ bẽ bồng bồng*

*Con cò theo mẹ sang sông đấm đò*

*Đấm đò wót hết thân cò*

*Cò con cò mẹ lò dò sang sông..."*

Cô giới thiệu kể chuyện Bác hỏi mẹ: "Mẹ ơi, vua mặt mũi như mọi người sao sung sướng gấp mớ vạn lần dân? Răng mà người Tây

ương đến đây bắn giết dân ta qua cả mặt vua? Dân cực khổ trăm chiều bởi tại đâu?". Mẹ đang ôm vội nhóm dây bịt miệng con: "Tai vách mạch rừng, chết cả lút đó con!".

Bây giờ chúng cháu đã vào tới Thành Cổ Quảng Trị vươn tay là tới Huế chẳng còn bao xa. Bác đã ở Huế nay lại cùng chúng cháu hành quân. Cho chúng cháu sâu nặng nghĩa cả tình đời: Sống cho ra sống, không thể sống quy! Cực đến mấy cũng phải bèn gan chắc dạ.

Dậy! Dậy đi! - Lý phát vào mông Tuấn "vầu" - Sáng lâu rồi!

Út Hồng dụi mắt đã thấy hai chiến sĩ đơn vị bạn đang thay nhau tát nước ở cửa hầm. Tuấn vẫn còn ngái ngủ há miệng ngáp một tiếng "ối dào ối" rất to. Có ai biết đâu Lý đã thức từ lâu. Thương anh em vừa chợp mắt nên cố nán để mọi người ngủ thêm một chút. Nhưng không thể nán hơn được nữa vì nước trong hầm dềnh lên rất nhanh. Bạn ra sức tát nước cho mình ngủ, coi thế này ngượng quá. Lý được mệnh danh là báo đen rừng già có giác quan rất thính nhạy, lanh lẹ. Ở Cánh Đồng Chum trong trận vây lấn Phú Tôn anh bắn tĩa rất ngon. Này, cho một thằng ăn phở chín. Y như rằng một tên nộp mạng. Này, tái gầu. Thằng ra lấy xác đi đút. Đến thằng thứ ba, nó nghi binh bắn cấm mũ sắt một phía thập thò định bất ngờ kéo hai xác che đạn để thoát thân. Không qua được tinh nhạy của Lý, này cho tái nạm, thằng này vừa vọt lên đã đổ kèn. Báo đen ghê thật!

Anh kể, ngày đóng quân ở ven đô Hà Nội làm công vụ cho thủ trưởng, mấy lần được ăn phở thơm ngon quá, cứ nhớ mãi có mấy thứ phở. Chưa biết mùi vị phở xào. Thủ trưởng định cho ăn thì có lệnh vào chiến trường Cánh Đồng Chum.

Bạn tát nước ngoi tay giải thích:

- Các cậu đang ngủ ngon. Tò mò sáng đến giờ mưa quá to. Con ông chưa qua con bà đã đến. Tát nước như vừa rồi còn là dưỡng sức đấy. Từng người nhẹ đổ nước ra giao thông hào. Mưa một giờ nữa thì người này đổ nước cho nhanh, người kia thụp xuống mức vội, không thì nước tràn lên sàn ướt lưng ngay.

Mấy đứa chúng tôi mắt tròn mắt dẹt: "Đến thế kia ư?". Chẳng lẽ bạn hù dọa mình. Út Hồng hỏi ngay

- Như vậy hầm ngũ ba người thì hai người tát nước sao? Đi trực chiến cả, mưa to vẫn phải cử người ở lại tát nước à?

- Thế đấy. Không tát, nước ngập tràn sàn ngũ. Ngoài giao thông hào nước sơ sơ đến rốn chúng ta thôi. Hầm ở trên tường thành cao hơn thì không đến nổi. Chỉ có nước rò rỉ. Nhưng dễ ăn bom tạ lắm.

Mới ngũ dậy đã được một bài học. Thấy trời đã ngớt mưa, bọn tôi kéo nhau ra cửa hầm. Trời ơi, trắng toát những nước. Trận địa thỉnh thoảng nhô lên ụ súng. Bạn đang ngắm mình trong đó. Chẳng nhìn thấy hào ngang hào dọc đâu cả. Cũng có mấy đoạn gờ con chạch đất đào hào đắp lên. Đánh nhau thế này ư? Chưa ai dạy đánh chác kiểu này. Những cái đầu "sư đoàn thép cơ động trực thuộc Bộ" đã bắt tướng Đồ Cát hôi hám từ trong hầm ra, đã đánh giáp lá cà với bọn Lê dương Ta bo xăm đầy mình hình đầu lâu, tay đặt cò tiểu liên, miệng ngậm dao găm, xung phong ở trận Cốc Xá trong chiến dịch Biên Giới, đã đo gang với quân Thái được Mỹ yểm trợ ở Cánh Đồng Chum, giờ chắc những cái đầu nghênh nghênh gà trống cựa sắc mào đỏ rực kia cũng đã bớt độ "nóng" trước sự gian nan ác liệt ngày này qua tháng khác của bạn, đang nghĩ gì trong đầu?

Khoa học có phước môn để ướp chống thối rữa, ta có thứ phước môn gì với da thịt tươi sống của mình? Chỉ tự nhắc nhở: "Bạn chịu được, mình sá chi. Bạn bảo quen rồi. Quen ư? Chà gay go. Thử xem nào!".

Lý nói:

- Sắt đá còn đổ mồ hôi. Ngâm thế kia, đổ mồ hôi đã là sung sướng. Đổi bằng máu!

Vừa hay một đoàn cán bộ đi bàn giao thực địa. Nào tuyến phòng ngự xa, trận địa nghi binh, ụ hỏa lực giả. Nhiều điểm nhận trên bản đồ, ang áng vì nước ngập. Các hầm dự trữ lương thực, hầm đạn dược, hầm thương binh... đều được bạn hướng dẫn tỉ mỉ. Nào trạm quan sát ngay cả trên chon von tường thành còn sót lại. Nó giống như cái khuỷu tay nhô cao của cầu Long Biên. Anh em tự vệ đã đặt súng trên đó bắn Thần Sấm, Con Ma của Mỹ. Còn ở đây cái khuỷu tay không cao ngất ngưỡng bằng cầu Long Biên nhưng nham

nhỏ khó trèo. Khi nguy nan nhảy xuống chỉ có đá tảng, gạch tổ ong ngổn ngang... Nhìn những ụ bần tủa, lô cốt đầu cầu, ụ hỏa lực mạnh... lập lòe trên mặt nước như những chiếc thuyền thúng dập dềnh trên sóng căm sào... Bọn tôi nhìn nhau để liệu định công việc cho mình.

Trở lại hầm ngủ, chúng tôi thống nhất không dỡ mái che trần hầm, không bóc tầng nilon làm chiếu ngủ, mạng sống còn chẳng cần, cần quái gì mới cũ mấy thứ vật. Đòi được thì đòi, không thì cho nhau. Bạn tạo cho chúng tôi mọi tiện nghi đỡ khó khăn trong cuộc sống. Tấm lòng của bạn động viên chúng tôi rất nhiều.

Chúng tôi đã nhìn rõ ngôi cổ thành hình vuông. Chỉ tưởng tượng ra chắc thành cũng có cổng đình tạ... Tất cả chỉ là đồ nát. Nghe bnj kể mặt lũy tường thành rộng tập thể dục sắp hàng 9-6-30-3 được... Nay chỉ còn móng chân thành xoay rộng ra và ngơ ngác mấy bức tường chơ vơ sót lại.

Thành Cơ ơi, mi đã già mấy trăm năm tuổi rồi? Bọn ta đến với mi đây. Cho nhờ những mảnh tường còn sót lại nhé. Quý làm sao cái chân móng bề thế chẳng khác gì chân đê sông Hồng quê ta ở hai đầu cầu Long Biên. Mình đã lớn lên ở đó. Chăn trâu thả diều ở đó. Mình đã lớn lên ở đó. Chăn trâu thả diều ở đó. Rồi cũng từ đó đi tìm lẽ sống làm người. Đã qua đi cuộc chiến tranh chín năm. Cuộc này khốc liệt hơn chiều nhọc nhằn nhưng chẳng có con đường nào khác. Giặc đã bịt kín tất cả, chỉ cho ta chọn: "Chiến đấu!"

Chấp nhận cùng ta Thành Cổ nhé.

---

### 3. HẦM NỔ

---

**D**ã ba giờ chiều. Suốt từ chập tối hôm qua đại bác của hạm đội Mỹ bắn phá không ngớt vào trận địa Thành Cổ. Có thể nói là một trận bão lửa khủng bố tinh thần đối phương. Màn đêm mưa sáng rực tiếng nổ trùm lấp lên nhau cùng với sấm chớp loảng nhoảng bầu trời. Chúng đánh vô hồi kỳ trận. Giã như giã giò cứ như sợ ngưng là nguội mất thịt nóng. Ý chừng muốn chúng tôi không ngóc đầu lên được. Đài quan sát báo trên hai vạn quả đạn pháo giội xuống trận địa hơn một cây số vuông này. Thành Cổ sứt lở ghê gớm.

Tất cả các bộ phận không cần thiết cho chiến đấu đều được lệnh vào hầm ngầm. Số trực chiến sơ tán rộng cảnh giác chờ bộ binh địch lợi dụng tình huống tấn công ta. Giương lê sẵn sàng đánh giáp lá cà cướp lại trận địa không cho chúng lập đầu cầu bám chân khoét sâu vào trận địa tung thâm.

Chờ. Chờ hoài. Thời khắc sao mà dài. Địch im thin thít. Chúng chỉ rập rình như sắp sửa ra tay. Chơi trò cân não, thế mới tức chứ! Pháo ngớt, máy bay trinh sát "xương cá" vo vo thám thính. Vòng đi vòng lại sốt ruột, chỉ muốn có một phép thần thông tung dây kéo bộ xương xuống trừng trị về tội quấy rầy. Chắc chúng muốn xem xét chúng tôi bị tiêu diệt đến mức độ nào sau một trận vít đầu bằng pháo chưa từng có ở chiến trường này. Thành Cổ bớt đi những đoạn tường lũy xa xưa giở thêm lên những mảnh lô xô cao ngất ngưỡng chọc giữa trời mây. Út Hồng vọt ra một hình ảnh độc đáo:

- Anh Hoi, đúng là hàm răng cá sấu đớp mây. Anh trông giống không kìa?

Những đám mây thấp ngậm trong hàm răng nanh nhọn. Đứng dưới hào ững oãng nước trông lên đúng thế thật. Cảnh này thì dù máy chụp ảnh hiện đại trên "xương cá" cũng không thể chụp ảnh ngược được.

Mặt trời nấp một nửa trong mây đen xù xì lộ ra một khoảng mây xanh biếc. Trời oi, bây giờ mới được thể nghiệm do phản quang hay do cái gì mà một nửa còn lại của mặt trời kia đáng lẽ phải dịu bớt sự nung nóng, ngược lại, lại tia xạ xuống mặt đất gắt gao như dùi nung xiên vào da thịt. Rất khó chịu như phải bỏng. Khát nước ghê gớm. Nửa người ngâm dưới nước, nửa trên mồ hôi nhễ nhại. Mênh mông nước mà khát.

- Anh dám uống nước này không? - Lý lẽ lười hỏi tiểu đội trưởng Hợi - Em đã uống máu tươi nai hoẵng, đã uống cả máu rắn hổ mang đất. Còn ở đây... - Cậu ta lè lười - Anh trông kìa, xác súc vật lênh phênh và còn cả... - Cậu ta lại lắc đầu không nói tiếp.

Hợi biết. Đã có lần anh đi kiểm tra tiểu đội canh gác, tay lùa nước trong giao thông hào đã dính một cục máu đông chìm lơ lửng. Mới sáng hôm qua thôi anh đến kiểm tra ụ súng của Tuấn "vâu". Trong mưa lập lò một xác trôi. Con gì? Trương phềnh to quá. Cái xác lác lác theo nước cuốn, lật bên nọ sang bên kia. Chỉ cái mông trắng hếu là nom rõ. Nó đập dềnh tới ụ súng. Anh bảo Tuấn lắp lê cho dài tay gạt cho trôi đi. Theo nước cái mông cứ tấp vào. Hợi phải bẻ một cành cây đẩy hơn chục thước nó mới chịu theo ngọn nước xoáy cuốn ra xa. Mùi thối khản khản ám cả vào áo quần, phải cởi ra vò kỹ rồi mặc lại. Kiểu này chắc chắn sẽ phải giặt vò, vò giặt nhiều lần đây. Anh đã dặn Tuấn đừng nhắc gì chuyện đó, nhưng cậu ta đã lộ ra.

- Mông ấy là của ai? Ta hay địch?

Tuấn nhìn Hợi. Hợi lảng đi chỗ khác. Bữa ăn đang dọn ra. Cái thằng Tuấn thật vô tích sự. Anh em gắng hỏi đến kỳ cùng. Chẳng biết làm thế nào, Tuấn trả lời cụt lủn:

- Trắng bệch. Lỗ đít rậm lông hung hung như râu ngô.

Trời đất! Thế mà Hợi dám uống nước này? Đâu có phải khuất mắt trông coi. Máu và những mảnh xương thịt nhỏ vụn vương vãi ai mà nhạt hết được? Mình lại còn phải đi chôn cả xác đối phương bỏ lại trên trận địa. Cũng là nghĩa tử nghĩa tận, chính sách của ta mà!

Út Hồng liếm môi khô cong nứt nẻ kêu khát quá. Lý ơi, đái cho Hồng một ngụm đi. Nước ngập đến rốn đái làm sao? Muốn uống

nước đái của mình cũng chịu. Có buồn thì cho tuôn tự do. Suốt từ chiều qua ngâm 24 trên 24 giờ, sinh lý không còn cần điều khiển theo khuôn phép nữa. Cứ tự nhiên trong đũng quần, đàng nào cũng là ướt sũng.

Bông Út Hồng nhìn những giọt mồ hôi đầm đìa trên mặt, trên lưng Hợi và Lý. Thèm oi là thèm. Cho em liếm mồ hôi anh, khát không chịu được nữa. Khổ thân thằng Út, nó khen mặn dễ chịu. Từ cách giải khát của Hồng được nhiều anh áp dụng thích thú liếm mồ hôi khi bị đông nước đã dốc ngược. Ngập nước, khổ vì nước nhưng lúc ấy lại mong mưa. Ngẩng cổ há miệng đón những giọt mưa thấm vào đầu lưỡi mát đến từng tế bào ngon hơn một cốc thạch đá. Họ kháo nhau như vậy trách nào liếm mồ hôi trở thành một hy hữu.

Ngâm nước về mới ngứa làm sao. Nước ăn chân lỗ chỗ như tổ ong bầu đã nhiều ngày rồi. Lòng gan bàn chân bọt bọt rút ra được từng mảng da, nghiền giữa hai ngón tay nó rơi ra như bã đậu. Bây giờ nó ăn cả nách, cả bẹn. Chỗ kín nhất nó cũng chẳng chừa. Gãi càn cạch mới sướng chứ. Sướng rên lên. Mặt anh nào cũng như ngỗng ị. Đũng quần anh nào cũng căng phồng. Chân anh nào coi bộ đi cũng khệnh khạng, hết cơn sướng đến xót rát như bỏng. Út Hồng bảo: "Lần đầu tiên em mới thấy sướng như vậy. Khó tả lắm!". Tuấn "vầu" ngồi thừ ra. Mặt nghệt như muốn được gãi nữa. Cậu ta chột hiều lắm nhảm đến mấy lần: "Gãi ghè đòn ghen. Gãi ghè đòn ghen. Hử!".

Địch la lối tấn công. Các loa tâm lý chiến mở hết công suất muốn lủng óc, muốn vỡ tung màng nhĩ. Nào, chiến dịch "Đại Phong Lô" sẽ nghiền nát quân Bắc Việt. Nào, mau mau về với chính nghĩa quốc gia. Trời cũng không đứng về phía các bạn. Sống sót qua bom đạn thì cũng sắc nước, ốm đau, chìm ngấm... Lính ta phản ứng dữ dội: "Đồ lạc loài. Rước voi về giày má tổ, còn nỏ mồm!".

Máy bay "xương cá" vè vè suốt ngày. Mắt ngủ lính ta văng tục:

- Trinh sát cái củ bin ông đây này!

Ngon ngọt không xong, chúng đánh lớn. Xe tăng dàn hàng ngang ở tầng sau khô ráo yểm trợ. Xe lội nước mấy mũi thọc sâu.

Lính thủy đánh bộ ngồi trên xe bắn ào ạt. Sự cảnh giác đã không thừa. Mạn "mắt ốc nhồi: nã hai phát B40 trúng hông hai xe lội nước. Một chiếc bốc cháy. Lửa theo đầu búng búng cháy loang trên mặt nước. Hùng hồ là thế mà mới thiệt hai một chút chúng đã chum lại. Có tên rần ri lửa cháy như một bó đuốc chỉ còn cách nhảy xuống nước hụp cho sâu. Có tên chết ngựa vắt ngang trên thành xe, hai chân chùng chiêng giã đạp vài cái rồi im đơ. Đây chỉ khoanh nhỏ xảy ra trong trận địa của trung đội Hợi. Anh đã lên thay người chỉ huy trực tiếp của mình hy sinh trong trận pháo kích của địch hôm trước. Cánh quân tạt sườn của địch cũng bị đơn vị bạn chặn lại. Chúng đành cùm lại quanh những mô đất, gò đồng có cây lúp xúp chuẩn bị phản kích. Xe tăng địch nã pháo trực tiếp vào các ụ súng của ta lộ ra trong trận đánh vừa rồi, nhất là những ụ hỏa lực B40, ĐKZ... Chúng tôi đã lạng lẽ rời xa ụ súng. Quen ý vào hỏa lực, vào cơ giới, nên nếu ta không chế được điểm mạnh này là bọn đánh bộ dễ mất tinh thần, dễ bỏ dở cuộc tấn công.

Lần này địch lảng lạng cho trinh sát vào thăm dò trước. Chúng nghĩ tiêu diệt được các ổ đề kháng rồi thì sẽ dễ dàng ồ ạt tiến quân. Một tên lý lợm, chắc là chỉ huy tốp, cố mò vào. Nó đã đến gần. Chủ quan cho là hỏa điểm đã bị pháo xe tăng bắn tung. Tuấn "vâu" giật cạp quần Lý ra hiệu bắn. Chẳng khác gì đi câu, Lý chưa bắn vội. Chờ gì? Một thằng theo sau tên tốp trưởng dừng lại. Lộ chẳng? Không. Nó ngo ngác một chút rồi theo tay vẫy của tên chỉ huy tiếp tục rẽ nước tiến lên. Hai tên chập vào một đường thẳng. Nhanh như cắt Lý nảy cò. Một phát xuyên táo. Rõ mặt gan lỳ của "Báo đen rừng già". Tĩa ra tĩa! Tên chỉ huy vật ngựa chết đứ đừ. Tên thứ hai chơi voi hai tay boi được vài thước rồi im lìm như cá chết trôi.

- Giềng rồi con ơi! - Tuấn "vâu" kêu lên nổ tiếp mấy viên súng trường. Khổ chưa, nó lại bỏ xác nhọc tụi ông quá bay ơi!

Mấy tên còn lại tháo chạy. Lý muốn nó vào lấy xác thì còn tĩa thêm cho hả cơn gãi ngựa ghê. Anh họ Vi, dân tộc Tày, quê vùng Mẫu Sơn có giống đào thơm giòn nổi tiếng. Nghe anh kể vài năm ở Mẫu Sơn lại có tuyết rơi. Có năm tuyết trắng bản dưới chân núi. Các



mái nhà trắng lóa như lọt thủy tinh. Hoa đào, vườn cải tuyết bám óng anh sao sa. Hết chiến tranh mời các cậu lên chơi nhà tở. Anh có giác quan rất thính nhạy. Một lần nở hai lỗ mũi hít sâu đã phát hiện mùi vị của hai loại thuốc lá bay tới. Tôi ở cách anh chừng vài bước cổ người cũng chẳng thấy gì. Trời tối. Sau một cái gò theo tay anh chỉ lúc này lờ mờ một vật tròn tròn nhô lên. Chúng cúi xuống hít thuốc lá chẳng? Vật tròn có thể là mũ sắt. Vừa hút thuốc vừa đánh lừa mình đây. Ranh ma thật. Bọn thám báo không ngô nghê như lính bộ binh. Anh lấy sẵn tầm thước bắn chờ cơ hội này cò. Vật tròn nhô dần cao lên. Một cái đầu nhòm ngó. Pằng! Tiếng nổ đánh như một định mệnh. Một tiếng ối ợ ngu ngơ chìm trong đêm dày đặc. Thằng còn lại cõng cái thây ma gò lưng chạy... Lý kê: "Mình còn thua xa ông bố. Săn đêm ông bảo nhím là đúng nhím, bảo sóc chuột dũi đất đào măng trúc là y như sóc chuột... Lý thính nhạy như vậy mà vẫn có cái tồ. Ngựa gãi thế nào mà cứ đứng cong cong ông bọng khur khur. Lệnh ra vị trí sẵn sàng chiến đấu vẫn đờ đẫn. Thì ra cu cậu vãi đạn. Từ đó "con báo đen rừng già" có biệt danh Lý "tồ".

Cuộc tiến công của địch chóng tàn. Có thể chúng đánh giá sai sức chiến đấu của chúng tôi sau trận vung pháo hạm. Cả trận địa tổng hợp lại theo thông báo của sở chỉ huy thì lực thủy quân lục chiến 258 của địch bị thiệt hại nặng trong những ngày vừa qua. Cũng may trung đội tôi đã được bổ sung quân số kịp thời. Lần này có cả những chàng sinh viên Hà Nội xếp bút nghiên, có người đã học năm thứ ba đại học, sắp thành ông cử, ông nghè "ngựa ông đi trước, vông nàng theo sau" như trong các tranh dân gian Đông Hồ. Các chàng dân tinh thành này mặc xi-líp bé tí tẹo hở đôi mông, phía trước ộp từ bẹn lên bụng. Cánh lính cũ bảo: "Vẽ sự, mặc quần là được rồi!". Các chàng trai trắng trẻo bảo đã quen chẳng chịu bỏ. Đến ngày thứ ba ngâm nước chẳng ai bảo ai cũng cởi vứt bỏ.

- Vừa vương vừa gãi khó!

Mọi người bụm miệng cười:

- Bắt đầu ngâm rồi đó công tử ơi!

Những chiếc xi líp vải màu lập lò trôi theo nước lũ ra biển Đông. Có thể nó tới hạm đội Mỹ gửi một giác thư: Bắc Việt tăng quân số!

Mấy ngày đánh nhau gặp triều cường làm ứ nước lũ càng ngập sâu... Phù sa đục ngầu. Trong giao thông hào có quăng lơ lơ đỏ máu cá. Xương tan thịt nát của cả địch lẫn ta làm sao nhặt hết các mảnh nhỏ. Thôi cũng đành nhờ lũ sông Thạch Hãn cuốn ra biển Đông.

Con sông này cũng hung hãn lắm. Nước từ Trường Sơn dốc xuống, từ các miền La Vang, Ái Tử, Cam Lộ, chùa Nga đổ về. Dẫu có hung hãn cũng bị lũ dìm sông xuống cái đồng bằng nhỏ ly ty này. Con sông làm duyên lượn vòng qua phía bắc Thành Cổ. Ngôi thành an tọa trên ngọn đồi soi bóng xuống mặt sông những ngày trời yên biển lặng. Giáp bờ sông cao ráo là nghĩa trang của chúng tôi. Lính ta nghĩ trong suy tư linh thiêng của mình: "Thôi thì sống chết có nhau. Lúc sống bá vai nhau, trần trường ôm nhau ngủ trong chăn, có thể nghịch ngợm, hôn hít nhau trong đó... Nay nằm sát nhau trong hố tập thể cũng hay. Sức đâu mà đào hố một, hiểu nhau cả, thông cảm lắm lắm!".

Chúng tôi đều mệt rã rời. Mắt nhắm lại chỉ muốn ngủ. Ngủ lúc này ngon hơn cả ăn cỗ. Mới vào chúc nhau "mơ tiên". Những lúc này lại sợ gặp tiên càng mệt lử. Chẳng là có chuyện cậu tú Bảo Hưng "mơ tiên". Choàng dậy, cậu tiếc rỏ. Hỏi thì cậu bảo:

- Nó khóc.

Trung đội trưởng Họi bực mình:

- Ai khóc

Cậu ta nhìn trung đội trưởng vẻ đau khổ. Anh chột hiều.

- Con khỉ!

Nhân chuyện Lý "tồ" vãi đạn nay tú Bảo Hưng khóc, cây ca vè Phó Đức Cối tung ra một chương

"Mơ ngủ lính khoái gặp tiên

Tát nước cu cậu liên miên ỉu xiu

Chỉ còn gãi ghẻ sượng thôi!"

Anh em cười khoái trá liền tặng cho ca vè biệt danh thơ Phó Cối. Chỉ riêng Út Hồng chẳng hiểu "khỉ khóc" là quái quỷ gì cả. Phía địch cũng bài hoải hất hơi ra cả đằng tai. Chúng im thin thít như thịt nấu đông. Máy bay "xương cá" đảo đi đảo lại thám thính.

Lính ta thay nhau vào hầm ngủ lấy lại sức. Vừa đặt mình địch đã thập thò rồi im ắng. Chọc tức nhau, có lúc buồn ngủ quá đã có chiến sĩ phát bản: "Mặc xác nó". Vừa cởi quần áo lại phải mặc vào. Ngoài tăng võng chăn màn... mỗi chiến sĩ được cấp phát hai bộ quần phục, hai bộ quần áo lót cộc. Đồ ấm gửi lại kho. Không có cách chơi với nước thì dầu có cấp phát cả chục bộ thì ướt vẫn hoàn ướt. Học lấy tăng ni lông gói chung nhau hai người một bọc quần áo, chăn màn. Bọc thật kín cho dù có thả nổi lênh bênh trong nước vẫn khô nguyên. Mưa to như mấy hôm nay thì đúng là hầm ba người thì một người ngủ, hai người tát nước. Cho thêm người ngủ lỡ sập hầm thì sao? Tát nước rã cánh tay, chậm là nước liếm lên sàn hỏi thăm người ngủ. Tát nước "cu cậu liên miên ừ xiu" là như thế đấy. Đến lượt được ngủ cũng ừ xiu luôn, chẳng còn sức mà mơ tiên.

May mắn anh nào vừa tụt bỏ áo quần bắn ướt ra bỗng ào một cơn mưa. Kiểu mưa gọi lũ lên thì anh chàng đi ngủ được khóa thân trắng nước trời trong sạch. Đạn địch bắn ràn rạt trên mặt giao thông hào, anh em trực tát nước sẵn sàng cúi khom cho bạn nhong nhong ngời kỳ cọ nhót nhát. Nước ngập sâu thì chùng chân công kênh cho bạn "tắm nhanh", mà có lâu cũng không xong cu cậu sẽ bị ăn véo ngay trên cổ đồng đội với câu đùa dí dỏm: "Úi dà, tắm kỹ để chờ về lấy vợ cô mình tắm cho!". Giấc ngủ thật đáng giá ngàn vàng. Nhưng dù thực sự có vàng cũng không mua được kiểu "tắm nhanh" này!

Thế mà Út Hồng được các anh sẵn sàng làm ngựa cho tắm em cũng không dám. Mà còn cho em điều kiện ưu đãi được tha hồ tắm lâu. Em xấu hổ mặt đỏ ửng. Khoan khoái biết mấy được quần, được cuộn tấm chăn khô lên làn da trần cha sinh mẹ đẻ lăn kền ra ngủ. Nằm trên nền đất mềm trải ni lông, chao ơi kém gì đệm cao su!

Ấy vậy mà có lệnh chiến đấu là như lò xo bật dậy. Mắt nhắm mắt mở, xô trái cả ống quần, vớ súng đạn chạy ào theo các góc

ngách giao thông hào đã thuộc như cháo chày. Nhưng không, thằng địch chỉ thập thò không đánh. Có chiến sĩ tức, chửi đồng: Thập thò như b... ông". Lóc cóc trở về hầm bỏ lựu đạn, thủ pháo treo trên cổ xuống, những thứ này mà bùn nước ngấm ướt tậm tịt thì còn đánh đấm cái nổi gì? Vô tri vô giác được o bế, thịt da tươi sống của mình quên luôn. Bảo Hưng có một chiếc gương, phía sau lồng ảnh người yêu xinh xắn, tóc bồng, má lúm đồng tiền. Hưng bảo thấy lúm đồng tiền là thấy cả người em. Hễ anh ta chìa ra soi là ngay lập tức bị bao nhiêu cánh tay chộp lấy: "Cho tớ coi mặt mũi đấng nam nhi giờ có còn đây sức quyến rũ không nào?" - "Hừ, da tới giờ bọt bọt lạnh như mắt ma!" - "Hè, bao mụn trứng cá dậy thì biến sách, da dẻ trơn tru thế mà đen đúa mới chán chứ! Các em giờ nom thấy cao chạy xa bay chạy là cái chắc!" - "Vớ vẩn! Xả tớ đi bẫy về ba, các cô chả bu bám hơn ruồi! Đui què sứt mẻ cũng có giá. Miễn cái món ta còn nguyên vẹn!".

Có lý, chuyện tào lao mở ra chuyện "ngâm tằm". Lý lên tiếng:

- Nhà tớ quê vùng cao rừng núi bạt ngàn. Đánh thế này coi trường thích hơn. Đỡ ủ bệnh trong người. Phát rẫy xong, tắm suối giữa rừng như thế quen rồi. Ở đây đã vào trong hầm ngủ mới tồng ngồng, chỉ như con vắt trâu bám có gì gớm ghiếc mà ối cậu che che đây đây. Út Hồng bẽn lễn đi một nhẽ. Mình với mình cũng co ro... se súm. Nó đánh dứ kiểu này, mặc coi coi mặc, tức chết được. Coi cho nó biết tay!

Tất cả cười ồ.

- Nay Lý, cậu tuổi hồ hay sao mà ăn nói bồ bã, ngu ngáy như sấm vậy?

- Tới cùng tuổi với cậu Tuấn "vâu". Cậu ta bảo chuột thì tớ biết mình chuột.

- Thế em tuổi gì? Út Hồng chen vào.

Lại phải nhờ Hưng "cận tính toán. Anh ta nâng kính lẩm nhẩm trong miệng rồi nói to:

- Em tuổi Thân. Thân là khí. Khí vàng cơ đấy! - Anh ta lại bấm đốt ngón tay: Thân, Dậu, Tuất, Hợi, Tý... - Bây giờ 1972 là năm Tý.

Tý chuột. Chả trách chúng ta khoét đào hầm hố. Chui như chuột!

Trung đội trưởng Họi cười khanh khách:

- Khi chuyên leo trèo nhảy nhót trên cây cũng rúc trong đất. Hồ, Gà, Ròng... tuổi gì ở đây cũng chui vào đất ngâm trong nước ráo. Đã là lính chiến chẳng tuổi nào sợ cả. Đến trung đoàn Thành Đồng của chúng mình ngâm bùn nước cũng xuống mã. Đồng thau thành đồng xám rồi!

Hung "cận" lại nâng kính cận, chớp mắt, há miệng ngáp ngáp:

- Là đồng đen anh Họi à. Đồng đen mẹ vàng. Công nghiệp kỹ thuật cao như ổ quay cánh quạt trực thăng của Mỹ nghe nói bằng đồng đen cơ đấy. Các cậu đi trước vào đây có nhớ ngày nào không?

- Nói xong anh lại ngáp ngắn, ngáp dài.

- Bảo Hung oi, trước là "tú cận", bây giờ cho cậu thêm tên "tú ngáp".

- Cận ai người ta lấy quân?

- Khám tuyến mình bỏ kính. Nhớ sẵn trong đầu mấy dòng bảng chữ cái đo mắt. Cô y tá cầm que chỉ, mình nói trúng hết. Thấp bé nhẹ cân, lấy tuốt, A hoa cơ đấy!

- Bây giờ đã thắm chưa con? - Tuấn "vầu" kể cả - Nay sống mai chết, cần quái gì ngày tháng mà nhớ cho mệt thêm. À, đêm qua gác có lúc hé nửa vầng trăng chẳng rõ non hay khuyết. Ở Thành Cổ này có lẽ gần một tháng rồi, các cậu ạ!

Lý ngòi từ nãy vẫn đăm chiêu, tay chống cằm, thi thoảng lại sục tay vào chân tóc gãi gãi. Bỗng mắt lóe sáng nói át cả mọi người:

- Phải cẩn thận với thằng giặc này. Nó đánh dư là nghĩa thế nào? Chơi như trò ú tim. Quê tớ rằm tháng Tám trẻ con hay chơi trò trốn tìm này lắm. Nó không dại giờ đâu chịu đánh. Có lẽ lại chơi trò mà ta không có khả năng đánh lại. Tiếp tục ăn hiếp bằng phi pháo. Sẵn con lợn lòi ở rừng nó cũng biết giả vờ chết để mình tới gần là ăn răng nanh dài nhọn của nó ngay! - Lặng đi một lát anh nói tương băng quơ - Sắp rằm tháng Tám rồi, mẹ oi!

Trăng sáng mờ mờ qua một lớp mây. Mưa cũng đã vãn bớt về cường độ xả nước. Tối nay từng tốp sinh hoạt. Có cán bộ, nghe

mang máng ông Tư Phiến xuống nắm tình hình đơn vị. Tranh thủ ông nói chuyện thời sự với từng tốp nhỏ. Mang danh trung đội, đại đội, gom lại cũng chẳng còn mấy quân số. Lính ta được ngủ cũng tam no con mắt. Riêng Hưng "ngáp" vẫn ngáp hoài. Có thể mắt và miệng anh đã thành tật quen ngáp vặt. Anh ngồi vào một góc khuất ngáp cho đã. Trong khi chờ đợi ông Phiến còn đang tiếp xúc với tốp khác chưa đến, y tá hướng dẫn thêm cách băng bó trong nước bắn để tránh nhiễm trùng. Rồi cách làm cẳng bằng cách ghép hai áo quần phục đóng khuy xỏ hai đòn khênh qua ống tay áo. Diễn giả vẫn chưa tới, anh em xùy Út Hồng hát. Giống như chiến đấu, việc này em mạnh dạn khác thường. Em thử giọng rồi cất bài ca "Da anh đen để má em hồng" do chiến sĩ trong sư đoàn tự biên tự diễn. Mỗi câu như mật rót vào tâm tư người lính gửi gắm cô gái thôn dã. Em lại múa rất dẻo. Dưới ngọn bấc cháy trong đĩa mỡ lợn, các ngón chân em xiết nhẹ lướt trên sàn trải ni lông, hai bàn tay cuộn tròn rướn theo thân hình như cánh chim dang rộng vươn lên trời cao. Ánh sáng chập chờn khi tỏ khi mờ trông em càng huyền ảo. Câu hát vừa kết thúc em được hoan hô bằng những cái véo nhẹ vào bọng chân, vào mông và cả những cái hôn đánh chụt vào má thúc giục hát tiếp bài nữa. Hồng hát tiếp "Bộ quần áo giáp" ca tụng bộ quần phục chuyên để mặc khi ngủ dậy lội ra chiến hào. Khi khô bộ quần áo này cứng như mo nang. Búng mạnh một cái bùn gầy ra từng mảng rơi là tả chẳng khác gì ta bẻ bánh đa nướng giòn. Lính ta gọi "quần áo giáp". Vui vẻ trẻ trung thế đấy chứ có phải tránh đỡ được đạn đầu. Trời ơi, từ cái miệng nhỏ duyên dáng của Hồng luyến láy âm từ rung tới từng sợi dây thần kinh, âm vang nghe sáng cả căn hầm. Một cậu tinh nghịch, chắc là lính trinh sát hay thông tin mới có đèn pin tự tạo bấm vào tiếng ngân vừa dứt, ôi chao, họ muốn xem hai lúm đồng tiền bên khóe môi em cười. Thực tình em cũng không đẹp như tổ nữ đâu. Ở cái vũng một giới tính này tâm lý con người cảm khai nhân lên nhiều lắm.

- Em là bông hoa bốn phương gửi đến cho các anh? - Sinh viên Hưng "ngáp" kêu lên. Tôi xin hát tặng các bạn "Chiều Mát-xơ-va".

Ôi, nghe mông lung da diết làm sao? Không gian bỗng va vời vợi không còn vách hầm nào ngăn cản được. Vừa lúc ông Phiến đến cùng trung đội trưởng Hợi. Ông nói chuyện vui về hội nghị Pa ri đã qua kịch bản của Mỹ đòi ngồi họp bàn vuông chứ không bàn tròn, trái khăn xanh ô-liu chứ không khăn màu hồng. Nay hội nghị đang đi vào thực chất. Nhất định Mỹ sẽ phải rút quân dưới là cờ "thế diện" Việt Nam hóa chiến tranh. Cả thầy và tôi đánh không xong. Thầy rút, liệu tớ làm nên trò trống gì? Đi vào giai đoạn chót, sự điên cuồng của Mỹ phải hết sức đề phòng. Mặt trận Quảng Trị rất quan trọng. Mục tiêu chiến dịch phòng ngự của đơn vị ta mang ý nghĩa chiến lược. Ở hội nghị Pa-ri, lưỡi của các nhà ngoại giao ta có gang có thép hay không là nhờ ở chiến thắng nơi chiến trường, đâu có ngẩng cao hay không là nhờ ở các đồng chí chiến đấu bảo vệ Thành Cổ này?

Ông nói vẫn gọn, đánh thép, hùng hồn rồi kết thúc nhanh bằng đề nghị gặp trực tiếp mấy chiến sĩ theo danh sách ông lựa chọn. Gặp riêng Lý, cậu ta bảo: "Em người dân tộc Tày họ Vi, nghĩ thế nào em nói thế ấy. Sao mình lại bảo vệ Thành Cổ ngập nước này? Sớm mai sáng trời thu trường sẽ thấy rất rõ một vùng đồi rộng lắm. Chắc chắn ở đó không úng ngập như ở đây. Theo em nhìn trong tầm mắt chỉ dăm bảy cây số, sao ta không ra đó phòng ngự? Phản công như hồi em ở Cánh Đồng Chum cũng dễ... Đừng nghĩ em sợ chết. Sợ chết cũng đã ở đây mấy chục ngày đêm rồi. Chết đứng tay đôi với giặc còn hơn chết khổ ai thế này?..."

Còn "tú" Hưng nâng kính cận lên rồi quay tròn kính trên mấy đầu ngón tay. Anh chậm rãi:

- Anh em hy sinh nhiều quá. Để cho hội nghị Pari ư? Tôi không tin như vậy. Giữ Thành Cổ này chắc còn nhiều ý nghĩa. Tôi vào đây chưa đầy tháng. Cụm binh có kinh nghiệm chiến đấu còn rất ít dành cho chiến đấu. Lốp lính mới thay nhau đi đào huyệt chôn cất đồng đội. Chết bom, chết đạn pháo, chết sập hầm, chết nhiễm trùng... Tôi học địa chất mỏ không hiểu về quân sự. Tôi chỉ nói sự thật. Ta lập trận địa ở đâu mà bảo vệ được mục tiêu, tiêu diệt được nhiều sinh

lực địch thì có trao tay cờ lê, mở lết cho Kít-xinh-giơ, hẳn ta cũng không dám tháo ốc vít rời bỏ ghế hội nghị. Hàng ngày bọn tôi nhìn vùng đồi phía tây Thành Cổ này mà thèm. Nhưng tôi như ếch ngồi đáy giếng, cạn nghĩ, đành chỉ ước ao được ra đó mà tay bo với địch. Chết à? Ai chẳng sợ? Nhưng khi cần thì chết cho ra chết. Chết mà để nó lấy phi pháo vít đầu mình, ức lắm!... Tôi viết sẵn một lá thư. Thủ trưởng cứ xem rồi gửi giúp cho người yêu của tôi. Chỉ xin thủ trưởng một chiếc tem.

"Tú cận" nói một thôi một hồi. Anh em hỏi dò cuộc gặp riêng. Lý "tồ" thuật lại tất những điều mình bộc lộ. Còn Hưng lảng tránh phần gửi thư.

Trước khi rời tiền duyên trận địa, ông Phiến có nhiều lần gặp Hợi. Ông và gia đình Hợi đã có mối quen biết từ gần hai mươi năm trước. Lúc ấy Hợi đã bảy tuổi đang ở vùng địch hậu. Sau khi xóm làng bị quân viễn chinh Pháp cho xe ủi san bằng bình địa, bố Hợi làm một túp lều để ở, kết duyên cùng một thiếu nữ trong làng. Cô xinh duyên dáng, càng nhìn lâu càng ưa. Trong xóm ngoài làng thăm thì với nhau đều khen được cả nết cả người. Bố mẹ cô gả chồng sớm vì sợ thằng Tây đồn trưởng dòm ngó, bọn binh lính dưới quyền hẳn chòng ghẹo. Hợi chào đời được sáu tháng, ông bố xin vào bộ đội Cụ Hồ, được chính quyền bí mật của ta đưa ra vùng tự do. Ông được biên chế vào Đại đoàn 312, ở tổ trinh sát cùng Tư Phiến do đội trưởng Nguyễn Văn Lư chỉ huy. Ngày Hợi tình nguyện viết đơn xin ra chiến trường, ông Phiến có về địa phương nghiên cứu "giới trẻ với cuộc kháng chiến chống Mỹ vừa đánh vừa đàm". Tình cờ gặp lại bạn cũ cùng chiến tuyến trong chiến dịch Điện Biên Phủ, sống chết có nhau, cùng nướng củ sắn lùi chia nhau lúc đói lòng. Khi ấy quân ta chuẩn bị đánh Him Lam nhưng nắm tình hình cụ thể của địch rất ít ỏi ở cụm cứ điểm này. Đội trưởng Lư dò biết địch có lập một tổ tiền tiêu tuần tra lòng sục, đề phòng ta vào trinh sát xung quanh Him Lam. Nắm chắc quy luật đi lại của địch, đội trưởng Lư cho anh em đột nhập sát chân cứ điểm, ẩn nấp trong các cụm rơm rạ trên ruộng đồng bào Thái mới gặt lúa xong. Tờ mờ sáng địch mò tới. Anh em



nhất loạt nhảy ra. Địch bị bất ngờ hoảng loạn. Tổ trinh sát chụp bắt được ba tên Âu Phi trong đó có tên quan hai Giắc-co. Tên này đã cho bị chỉ huy chiến dịch biết rất nhiều về bố trí binh hỏa lực, quy mô trận địa công sự vững chắc. Giắc-co còn khuyên ta không nên đánh vào Bê-a-tri-xơ, tên địch còn gọi cụm cứ điểm Him Lam. Theo hẳn ở đây hỏa lực rất mạnh, có súng phun lửa, có máy ngắm la-de nhìn rõ mục tiêu bắn trong đêm tối, có hàng rào dây kẽm gai xen lẫn bãi mìn dày đặc... Bồ Hợi và Tư Phiến cùng dự trận phục kích táo bạo này, đều lập công xuất sắc. Không ngờ ngày Hợi nhập ngũ đã mang đến cơ hội trùng phùng. Tay bắt mặt mừng cùng nhấp chén rượu nồng đồng quê, ông bố Hợi kể:

- Nó đã quyết thì không ai ngăn được. Sinh ra tôi biết tính nó. Dem chuyện lấy vợ ra để lưu chân nó đi đọt sau cũng không xong. Bướng lắm! Kia kia, con trâu mộng cày giỏi nhất làng này đang gục gạc sừng đôm đốp vào toang chuồng trước đây dữ tợn lắm. Tập cày cho nó khó hơn đánh vật, tôi cũng đành chịu. Thế mà thằng Hợi thuần phục được, bác xem có giỏi không? Con trâu giật đứt chạc cày. Nó hung hăng xông vào đánh chủ. Thằng Hợi nó sang trái sang phải, bất ngờ tóm được mũi trâu ghì xuống. Mình cũng chỉ dạy nó vài miếng võ trình sát xưa. Không ngờ nó nhanh nhẹn, khỏe như vên đến thế. Con trâu bị gì đâu chả khác gì Tôn Ngộ Không bị vòng kim cô khóa trên đầu, nó chịu phép. Xỏ chạc mũi vừa bỏ tay con trâu đã lại thách đấu. Thằng Hợi nhảy phắt lên lưng, con vật lồng lên đá hất hai chân sau chồm chồm. Tôi cứ tưởng thế nào cu cậu cũng ngã. Không ngờ nó kẹp chặt hai chân vào bụng trâu, một tay nắm túm da lông cổ, tay kia gò chạc mũi. Con trâu thờ đốc một lúc sau mới chịu đứng im. Hợi nhảy xuống đứng đối diện với con trâu hai mắt đỏ lù. Hai bên còn chọi mắt gòm gòm... Thế rồi trâu chịu tập cày. Bác xem tính cách thằng Hợi cháu bác như thế, tôi đành chịu không can nõi bước chân con.

Tư Phiến đã tâm tình với Hợi khi ngủ chung hầm. Lúc này ông mới biết chuyện Hợi với Quyên là sắp đặt để vui lòng ông bố bà mẹ ngày ra đi. Ông thầm nghĩ "hồ phụ sinh hồ tử", cha nào con nấy.

Nghe tiếng thở đều đều rất mạnh của Hợi, tiểu đoàn trưởng cảm thấy chàng thanh niên này tràn trề sức sống. Khoác chần ngồi lên ông xem Hợi ngủ. Phải đến một tiếng đồng hồ ông mới lặng lẽ nằm xuống. Nước mưa thấm từ nóc hầm nhỏ tí tách. Ông đếm từng giọt, mong con ngủ ập tới nhưng đã đếm cả ngàn lần hai mắt vẫn tro ra không sao ngủ được. Tiếng thở của Hợi âm trong ba vách hầm thoát ra cửa hầm đang mưa tầm tã.

Dự đoán diễn biến chiến trận của cấp trên qua nhiên chính xác. Bộ đội được tập luyện ngay theo phương án tác chiến mới. Nhưng cũng có điều bất cập, chưa lường hết. Địch sẽ thả bom khoan mong đánh sập hầm ngầm. Đơn vị tập theo phương án sơ tán rộng. Bộ phận cần thiết mới ở lại trong hầm kiên cố. Lính chúng tôi tản ra tận vành đai ngập nước giáp với nơi địch thường triển khai quân mỗi khi tấn công Thành Cổ. Yêu cầu phải thật bí mật, bất ngờ. Hễ địch sử dụng bộ binh tấn công kết hợp với oanh kích của phi pháo thì coi như một cơ hội lập công, một dịp hiếm có để trả thù cho đồng đội hy sinh. Chúng tôi nắm tay nhau hứa hẹn, ăn thề bằng những cái hôn chùn chụt lên má nhau và cả lên môi nhau. Bằng những cái ôm nâng bổng nhau lên. Bằng ánh mắt sâu thẳm. Tuyệt nhiên không có một lời nói nào. Không ai bảo ai đều mặc quân phục chỉnh tề.

Thấp thỏm chờ đợi. Giờ nào địch đánh? Căng thẳng hơn cả khi xung phong, khi ta xung hữu đột trong cứ điểm địch chiến dịch trước.

- Út Hồng ơi, em có vải đá không đấy?  
- Không, quen rồi!  
- Nước uống nhấp ướt môi thôi nhé. Khát quá, anh cho em liếm mồ hôi. Giương lê sẵn lên đi!

- Vâng!

Hưng "cận" thôi ở đội chôn cất. Anh được ra tuyến giáp địch. Tuổi đời tuy hơn cựu binh nhưng anh "tú" vẫn là tân binh. Hưng tếu táo:

- Mình thấy nóng nóng ở trong quần. Rồi bong bóng nổi lên mặt nước.

- Có con cá chép to chộp được, mình cậu xoi hết cái đầu. Mút thế gì mà không đánh "bim".

Bốn tiếng đồng hồ trôi qua. Bụng đã thấy lép, sôi réo ùng ục. Mặt trời lên bằng cây sào nhuộm đỏ ửng nước phù sa. Hôm qua sớm hơn tầm này chúng đã đánh bom chùm, bom khoan. Đánh hết đợt này đến đợt khác. Thành Cổ biến dạng liên tục. Tiếng nổ rền rĩ. Không còn gì để cháy. Đất đá, gạch, nước tung lên. Máy bay phản lực gầm rú bay như quạ đen đặc bầu trời. Phè phè loại cánh quạt chỉ điem. Đứng trong nước dưới những cành cây lơ phơ mỗi vông cá lung vẫn không thấy bộ binh địch. Nó cũng chán cảnh đánh vòn, vừa thăm dò vừa làm cho đối phương căng thẳng, mệt mỏi. Nó cũng cú lắm nhưng ra quân lần nào cũng bị thiệt hại nặng nên cũng ngán hay đằng sau lại có một âm mưu gì mới? Bầu trời bỗng quang đấng không còn một bóng máy bay nào. Lệnh không rời trận địa. Các đài quan sát và trực chiến cảnh giác cao độ. Đội cứu sập, cứu thương khẩn trương nhiệm vụ theo phân chia khu vực đã phân công... Chợt pháo hạm biển Đông dồn dập giội bão lửa. Mọi lần chúng đánh pháo trước, lần này chúng đảo ngược mong đối phương còn ai sống sót từ trong hầm hố chui ra thu dọn hậu quả sẽ bị ăn quả đắng chăng? Còn hôm nay có diễn ra như hôm qua không?

- Gần trưa rồi, em buồn ị quá.

- Lỡng bỗng nước thế này ị ở đâu?

- Lạnh bụng à? Cố mà nhịn. Nó đánh phá là khỏi.

Từ phía cửa biển Thuận An có tiếng ì ì rất nặng. Pháo đài bay B52 chẳng? Nghe bay thấp không giống B52 ngày đêm nhiều lần vãi bom xuống ô vuông ngôi thành này. Kia rồi, từng chiếc một lộ ra chậm chậm, lừ lừ tiến vào. Nó không cần nấp trong mây. Giá có cao xạ thì vói tới được. Nhưng nước ngập thế này bố trí ở đâu! Nó cứ lừ lừ bay tới. Hàng dọc chiếc một. Ưc không chịu được. Bụp, một phát nổ giống như gõ thúng. Chiếc dù lớn tung ra. Một quả bom to đùng như con trâu mộng đen trùi trũi treo lơ lửng. Bom rơi xéo lưng lửng hạ dần độ cao. Trông to quái dị. Đuôi bom xé không khí càng xuống thấp càng rít chói tai. Căn theo chiều gió, tính toán chi ly trọng lượng

và tốc độ rơi nhằm chân móng lũy trường thành. Chà, bom lớn đến cỡ này thì đúng là chưa lường tới. Bọn tôi bị tai. Chờ khoảnh khắc tiếng nổ dữ dội chưa từng có trên chiến trường. Quả một rồi quả hai... Nhưng không, tiếng nổ om trong lòng đất ục một cái rung động mặt nước, sóng dồi lên một chút, thế thôi. Có lẽ ở giữa túi bom, tiếng nổ nghe không lớn chẳng? Cánh lính hình dung chắc nổ na na như nghe kể chuyện ta kết liễu đôi A1 Điện Biên Phủ. Tiếng nổ làm hiệu lệnh tổng công kích sào huyết cuối cùng của tướng Đờ Cát nhưng nhiều mũi tiến công không nghe thấy gì cả.

Sau trận bom có sức công phá lớn này, chiến tranh tâm lý lại lên cơn sốt. Các bạn ơi! Đành lòng chúng tôi phải mời các vị xoi bom siêu lớn mới chở từ Hoa Kỳ sang. Loại năm tấn, mười tấn cơ đấy. Chân móng lũy tường thành sẽ bị khoét rỗng. Đừng ngoan cố để chịu chết sập, chết đè, chết bẹp gí như ép mật, ép mỡ. Hãy chạy sang hàng ngũ quốc gia. Chiến dịch "Vạn Đại Phong Lô" sắp mở. Bom siêu lớn sẽ giúp cho Việt Nam hóa chiến tranh đại thành công. Hòa đàm ở Pa-ri, Hoa Kỳ đang ở thế thượng phong. Ở miền Bắc quê hương các bạn, máy bay chiến lược B52 đang oanh tạc đến cửa ngõ Hà Nội rồi. Các bạn không tin hãy mở các đài phương Tây mà nghe.

Cấp trên cho biết loại bom này quả lớn nhất bảy tấn. Hồ bom khoét sâu to rộng có thể nuốt cả chục con voi chúng tôi đã gặp trên đường Trường Sơn vận tải quân dụng cho chiến trường.

Thực sự anh em trung đội tôi đã có dấu hiệu mệt mỏi lắm. Bộ binh hai phía trận tuyến giống như hai con gà chọi muốn nghển cổ lên chọi tiếp nhưng cứ rúc đầu vào cánh nhau thở phì phò, rình nhau sơ hở đá tiếp. Mệt mỏi muốn ngủ coi như được mơ tiên thì nay phát sinh ngòi hí hoáy viết thư. Thực ra Hưng "cận" không phải người đầu tiên có thử gửi tiểu đoàn trưởng Phiến. Trước đó chẳng ai để ý đến mà thôi. Cái tâm lý thà chết đứng chứ không chịu chết lép vế, chết bị hà hiếp, không mấy chút hào hùng này đã day dứt, đè nặng. Không nói thẳng như Lý "tồ" hay Hưng "cận", thường ẩn sau dạng cuộc sống ngập ửng khổ ải, sinh hoạt không còn là con người quá lâu trong điều kiện không bình thường. Có khi kêu ca pha chút

giấu cọt. Có khi ả dụ cười ra nước mắt. Chí lý phải nói cái sự này dai dẳng, nặng nề, khó cân đong nặng nhẹ do bom đạn hay do ngâm mình trong nước. Kể cả chuyện Bà Triệu đánh quân Ngô thắng như chẻ tre. Bà đồn giặc vào thế bí buộc chúng phải cởi truồng. Quân của bà phần đông là nữ binh xấu hổ che mặt. Thế là quân giặc ào lên, quân bà phải bỏ chạy. Liệu chúng mình cởi truồng, giặc Mỹ có chạy không? Trệu trạo tếu táo cả chuyện dã sử.

Địch đóng giả dân mon men thám báo tình hình trận địa. Chúng tôi tóm được ba tên đều khai muốn đánh giá sức chiến đấu của đối phương sau trận sử dụng bom siêu trọng.

- Ông đeo kính cận cũng phải vô đây chiến đấu?

- Giặc đến nhà đàn bà cũng đánh. Cận cũng đánh chứ sao!

- Nghe nói ngoài các ông đỏi bầy người đu một cọng đu đủ không gãy, vô trong ni xâm lược lấy ăn. Sao các ông sống cực vậy mà vẫn khỏe?

Mấy chúng tôi cười ồ. Hưng "cận" đưa bi đông bảo anh ta uống nước. Tay này nhấp một hụm, liếm mép.

- Ồ, nước đường!

- Nam Bắc một nhà đều là con cháu vua Hùng, đều là dòng dõi Bà Trưng, Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt. Sao lại xâm lược trong đó? Ta xâm lược ta à? Chỉ có giặc Mỹ xâm lược tàn phá đất nước ta thôi. Mỹ thua, Mỹ về nước Mỹ. Các anh thua về đâu?

Bọn chúng gục đầu. Chờ giải thám báo đi khuất. Tuấn "vẫu" vô vai Hưng "cận" bả lả: "Cho cậu đi Pa-ri ăn nói được đấy!". Hưng đái lại: "Cậu thích hả? Tớ nhường!". Tuấn móc máy: "Ở đây đánh kiểu này, toi!".

Toi là toi thế nào? Hợi gạt nước đi tới, tay cầm eo một con ếch to bằng cái đĩa nhỏ. Chân nó soải dài ra đập liên tục. Anh giơ cao con ếch góp chuyện: Thế các cậu có nhớ sư đoàn mình thời đánh Pháp có đại đội hai anh hùng. Anh hùng lấp lỗ châu mai Trần Cừ, anh hùng xung kích Trần Can phát cò dẫn đầu đánh cụm cứ điểm Him Lam mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ. Kết thúc chiến dịch bắt tướng Đờ Cát, đại đội này chỉ còn ba cựu binh. Đại đội mình số cựu binh còn

gấp mấy cơ đấy... Mình cũng chẳng thích gì kiểu đánh chôn chân chịu trận để nó ăn hiếp bằng phi pháo thế này. Mừng đến giờ không ai ỉa chảy, kiệt ly, thương hàn... Còn ghê, nước ăn chỗ kín chỗ hở, cái bệnh ngoài da ấy sá gì! Các cậu cứ gãi cho sưng. Như Tuấn "vầu" gãi bắn cả đạn ra, chà chà!

Mọi người cười ồ. Út Hồng nhỏ nhẹ:

- Cho em con ếch.

- Để làm gì?

- Mặt trận im ắng thế này cũng ơn ớn. Em buộc ở cửa hầm cho nó kêu oàm oạp đỡ căng thẳng.

- Nghe cũng hay. Nhưng thôi, không cho đâu! Họ hàng nhà ếch ở Thành Cổ này chết cũng nhiều. Đang mùa sinh sản, anh thả nó trên nóc hầm ngủ của em. Liệu có thức để nghe chúng gọi nhau yêu đương hay lại nhíp mắt ngủ mất.

Tất cả cười vui vẻ. Con ếch nhảy căng khỏi tay Hợi buông ra tiếng kêu ộp ộp. Tiếng ếch vang xa vượt ngòi Thành Cổ trống huếch trống hoác. Chẳng thấy con cái nào đáp lại. Nước ngập mà không một đàn nòng nọc bơi ngoe nguẩy đuôi. Sự trống vắng lặng. Đã mấy ai được thưởng thức cái tĩnh lặng nồn nao khó tả này. Vừa thú vị, vừa tạo ra một linh cảm sắp xảy ra cái gì ở chiến trường này đây.

Tuấn "vầu" nói trống không, vẻ bực bội:

- Sao lại đưa Then xuống ở cùng bộ phận nuôi quân? Nó cũng nhập ngũ với bọn mình đấy. Nó xấu xa thì cũng phải che đậy, giúp nó chứ. Ai báo cáo vụ việc này lên trên? Nó chẳng có tội gì cả. Chẳng qua cha mẹ sinh ra thần kinh nó yếu kém mà thôi!

Hợi ngăn ra về thái độ bộp chát của Tuấn. Anh chậm rãi:

- Tôi chịu trách nhiệm về vấn đề này. Nếu quả thật Then rò rỉ đại dạn xuống hầm kiên cố cũng có lợi cho cậu ta. Hoàn cảnh ở bộ phận anh nuôi có thể giúp cho Then qua được chứng hoang tưởng quá mức. Chúng ta đã hết lòng giúp Then, chiến đấu thay cho Then, không có gì phải ân hận về tình nghĩa đồng đội ăn ở với nhau hơn cả bát nước đây. Và lại, có còn cách gì giúp đỡ tốt hơn nữa không? Tuấn thương bạn, mình thông cảm! Mình còn là đồng hương cùng

tinh lại không thương Then sao? Để đồng chí ấy lánh ra phía sau trận địa, tôi yên tâm hơn!

Lý "tồ" chém mạnh tay làm nước bắn tung tóe ướt hết mặt mũi mấy người chung quanh:

- Không điên dại đâu. Sống cùng hầm tôi biết. Vẫn ăn uống tốt lắm. Chỉ râu dài ra thôi!

Mọi người nhao nhao ý kiến. Út Hồng lanh chanh:

- Giả vờ gì mà thật đến thế được? Lại còn hát chảnh ra nhịp phách gì cả.

"Trái tim quả lắc đồng hồ... Boong boong boong".

- Boong boong hay bom bom. Nghe cũng ứ vắn ó lắm!

Hội cắt đứt sự ồn ào. Anh giờ bàn tay ra hiệu im lặng:

- Đêm nay tân binh bổ sung. Chúng ta không nên để anh em mới đến chứng kiến cảnh không hay này. Đây là lệnh của cấp trên, đừng ai ý kiến ra vào làm gì nữa. Hãy tập trung giúp anh em mới đến làm quen với cách sống, tiếp nhận kinh nghiệm chiến đấu bảo vệ bằng được trận địa!

Qua một ngày bị sốc. Hội im như thóc sau trận bom siêu trọng. Trên môi không một nụ cười. Giờ anh đã lấy lại thăng bằng. Nhìn lại anh thấy đã nén mình thế mà vẫn xóc nổi, chưa thật chín chắn. Đã định ninh tự dặn mình dẫu tức ngang hông, tức nghẹn cổ, cũng không được bột phát nóng nảy, vội vàng. Sênh chân còn đỡ được, lỗ miệng chữa làm sao? Thế mà bây giờ cũng phải ân hận thấy hầm đồng đội bị bom siêu trọng đánh tung lên, hầm sâu bị bẹp gí xuống, trước con mắt đồng đội đang nhìn anh để định hướng tinh thần, trời ơi, tại sao lại nói năng như vậy? Tại sao lại giờ tay vạch trời cao, dậm chân bình bịch xuống đất nắm cổ áo mình lôi lên thét lớn:

- Úc muốn cắn lưỡi chết!

Anh hùng ư? Ngàn lần không! Chết thế hay ho gì! Đành rằng kẻ thù tàn bạo ăn hiếp bằng không tặc cũng hèn hạ lắm. Lấy gươm đọ tay không, lấy súng bịt miệng, hèn hạ lắm! Vênh váo gì kiêu ấy! Sao không nhổ toẹt một bãi nước bọt mà nói với anh em rằng:

- Ta sẽ có cách cho nó một bài học đau đớn, đắt giá, nhớ đời. Giương lê lên các đồng chí. Mỗi thù này trận tới chúng ta sẽ ra tay!

Thật hiếm hoi có thời khắc được ngồi cửa hầm xem mưa. Ở ngoài Bắc tháng tám nắng râm quả bưởi. Còn ở đây trời mù mịt mây. Không một ánh mặt trời. Phi pháo của địch cũng câm lặng bất ngờ. Sông Thạch Hãn chìm trong nước mênh mông. Ngày sang đêm giọng mưa ồ à ào ạt nghe nản cả trời đất.

Phút thư giãn trong mắt Hợi vời vợi trông ra phía xa lắm. Một cây cổ thụ khi mờ khi tỏ. Sao mà giống cây đa đầu làng ở quê đến thế! Vòm cây cũng tròn tròn nhô cao một cái chóp. Chỉ một cây đa quê cha đất tổ ấy thôi mà bao nhiêu chuyện cổ tích, hay có, dở có, người sống và ma mị đều có cả. Quê hương là chùm khế ngọt. Hợi mỉm cười nói nhỏ trong gió: "Quyên em ơi! Em đang làm gì? Chúng mình chắc chẳng ủng ỉnh em nhỉ!?". Nghĩ cũng lạ người ta trút tội vợ chồng ủng ỉnh tại con đường tẽ đôi, đổ lỗi cho cây đa sao lại đứng ở ngã ba này.

Tiếng bom rung chuyển. Mặt nước nổi sóng lừng. Những cột nước tung cao. Không phải bom tọa độ. Chúng nó đi đánh ở đâu về còn bom quẳng xuống đây cho nhẹ, đảm bảo hạ cánh an toàn xuống tàu sân bay ngoài biển khơi. Chiến tuyến phòng ngự liên hoàn từ đông sang tây của mấy sư đoàn, Thành Cổ chỉ là một mắt xích trong thế trận chung. Mặc bom, Hợi vẫn không dứt nguồn cảm hứng. Bao kỷ niệm tràn tới. Trời ơi, quê hương là thế này ư? Mẹ có còn ở chiếu chèo thôn không? Mẹ vẫn chèo đò qua sông lấy tiền cho con đi học như ngày xưa chứ, mẹ ơi! Anh nhớ lại cảnh quỳ xâu cá vào dây, vỗ hai tay vào vú mình, cười sung sướng: "Chủ Đồng Tử của em đây! Nào Tiên Dung cùng quỳ xuống đi!".

Chao ơi, xa rồi! Từ đây về quê hơn nửa nghìn cây số, Quyên ơi tắt lửa tối đèn nhớ chăm sóc mẹ giúp anh nhé! Mẹ ơi, đừng buồn! Thế nào Mỹ cũng phải ngừng ném bom miền Bắc. Ông Phiến nói cặn kẽ lắm, con tin! Anh bâng khuâng như ru hồn mình trong màn mưa xa lắc.



Út Hồng, Bách "còm", Lý "tồ", Sáng "lém" đến sau lưng lúc nào mà anh không hay biết. Út Hồng hô:

- Hen-sóp!

- Út, giỏi nhi! Bắt anh giơ tay lên à? Không còn Mỹ cho em bắt đâu!

- Nó vẫn chỉ huy đứng sau quân nguy. Vớ được nó, em phải bắt "Hen-sóp" như anh Vinh "Ô-lê-manh" tướng Đờ Cát!

- Ngồi cả xuống đây. Ông Phiến cho bánh lương khô nghe nói có côca, sôcôla trong đó. Chúng ta cùng nếm!

Hội bẻ phong bánh ra từng miếng kêu coong coong:

- Ưu tiên Út Hồng, Bách "còm" miếng to hơn. Vắng Hưng "cận", Then "ghê"... giao cho Lý "tồ" giữ phần cho các cậu ấy. Nào, ta cùng cắn! Nhẹ tý một thôi không mẻ răng đấy!

- Anh vừa tương tự chị ấy phải không? - Sáng "lém" hỏi - Tương tự gì cũng phải cứng lên như sôcôla này nè!

- Mềm sao được, thằng lỏi khỏi lo! Chà, hơi đắng không ngọt phào phào như lương khô của chúng mình!

Vở mới bom khoan, bom bẫy tấn chưa dứt, địch lại mon theo kịch bản cũ. Pháo hạm và không kích bom tạt phá nốt những gì còn sót lại trên mặt đất. Hết đợt nọ đến đợt kia, liền hai tiếng đồng hồ chưa dứt. Chúng tập trung đánh phá dữ dội góc đông nam Thành Cổ. Nơi đây như một chảo lửa. Sở chỉ huy mặt trận ở hướng này. Nghe nói trước kia nó là hầm cất rượu xây bằng đá xanh sâu dưới lòng đất của tên tỉnh trưởng cũ.

Còn ở chiến tuyến của chúng tôi chỉ được "tiếp chuyện" với xe tăng địch chôn nửa chìm nửa nổi quanh bãi tha ma Hành Hoa. Đại bác trên xe tăng là sát mặt đất bắn chiếu thẳng vào những nơi nghi ngờ có hỏa lực của đối phương. Chúng tôi nháy nhau: "Dọn đường cho bọn thủy quân lục chiến đây!". Chờ cho xe tăng nã pháo xong, chúng tôi mới từ từ theo cành cây, đội bèo Nhật Bản, có khi núp sau xác một con bò chết trương kéo đuôi nó dạt vào ụ súng.

Xe lội nước giấu sau tuyến xe tăng ào ạt xông lên. Bọn thủy quân lục chiến trên xe hò reo bắn loạn xạ. Gần quá rồi, chúng giơ

hông xe cho chúng tôi phóng B40, nã đạn ĐKZ. Một chiếc khuyu phía trước như con ngựa bất kham gục đầu xuống. Hai chiếc quay lo bốc cháy trong biển nước. Tân binh Sáng tóc râu ngô và Mây B40 hy sinh. Chỉ còn Út Hồng. Chúng ào xuống bao vây. Hồng xả hết đạn của mình, xả tiếp đạn của Sáng. Chết, chúng cũng không lui. Chắc chúng thấy Hồng đã ở vào thế cô. Chúng nấp sau hai lần thành sắt thùng xe bắn yểm hộ cho ba tên đến bắt sống em. Tiếc cho em chưa có kinh nghiệm chiến đấu. Đạn hết. Lý ở xa hơn trăm thước đoán biết tình huống nguy hiểm của Hồng. Anh nẩy cò phát một bản tia. Thằng đi đầu vật ngựa không kịp ú ớ một tiếng. Pằng, một thằng nữa hất tung mũ sắt chìm ngấm. Một chân giơ lên gãy như ếch bị chặt đầu. Còn một tên nhanh chân đã được gò cây che khuất áp sát Hồng. Hồng đã thấy nó trong tầm tay. Còn quả lựu đạn mỏ vịt lấy được của địch trong trận trước, em rút chốt vươn thẳng người đứng dậy lấy hết sức ném vào xe lội nước. Chúng đang nấp ở đó rất đông bắn vào em. Lựu đạn trúng vào thành xe phía ngoài nổ chát chúa. Chỉ thêm nửa bước nữa thôi là trúng giữa thùng xe. Từ xa Lý chỉ còn thấy Hồng như một cánh chim từ trên gò cây bay xuống cắm lưỡi lê ngập vào họng tên rần rì. Em nghiêng mình vật ngang cùng báng súng ngã xuống nước. Lý trông rõ mồn một. Dù chưa được xem múa ba lê Thiên Nga nhưng anh vẫn bảo: "Chim ưng về trời!". Bọn trên xe xả súng lên khắp người em. Tức điên cuồng, bọn chúng hè nhau muốn lấy xác em về hành tội, về trưng chiến thắng. Một tên hung hăng dẫn nước lên trước. Lý đã tắc bụp, nó chơi với hai tay chạy ngược lại. Tên lái xe hoảng loạn rồ máy tháo chạy.

Chúng tôi đưa em Hồng về trận địa cùng với Mây, Sáng và trung đội phó Hải. Thương quá biết làm sao! Chỉ có Mây được toàn vẹn thi thể. Anh Hải mất một chân từ đùi trái trở xuống. Lý bảo: "Anh sống thế nào, chết phải đầy đủ các bộ phận cơ thể như thế!". Anh và "tú cận" đi mò tới tám giờ tối mới tìm thấy. Vác về chân trung đội phó, anh em đã khâm liệm cho kịp giờ đi chôn lại mở gói ra lấp chân anh vào bọc lại. Ôi chao Hồng ơi, tiếng hát nay còn đâu giữa nơi bom đạn trùm lấp này. Da em trắng ngần có đen sạm một

chút nhưng chưa có riêng một cô nào để má em hồng. Em còn trẻ quá, mười bảy tuổi rưỡi thêm gần một tháng chiến trường. Tuấn "vâu" lấy chăn của mình đã đắp chung với Hồng từ hôm đầu ngủ hầm cho đỡ lạnh lưng cuộn thêm vào cho em. Anh khóc rống lên khi đội chôn cất khênh em đi.

- Hồng ơi! Có anh Hải ở bên em. Có Mây cùng xã nhập ngũ với em. Nếu phải chết anh muốn ra đi cùng với em!

Do có chuẩn bị từ trước, nên tuy địch sử dụng bom khoan, bom siêu trọng nhưng thiệt hại không lớn như trận trước. Cựu binh của trung đội còn lại có Lý và Tuấn "vâu". Lý lại giữ súng bắn tỉa có máy ngắm từ xa nên không dễ ai thay thế. Chúng tôi tin nhiệm cử "tú cận" thay thế trung đội phó Hải. So với các lớp tân binh mấy lần bổ sung vào trận địa này anh là cựu binh hơn cả. Cấp trên chấp nhận. Nhưng "tú cận" từ chối:

- Thực ra tôi không xứng đáng. Ngày ở đội chôn cất, vô tình tôi đã giáp mặt với một bạn cùng đại học khoa địa chất. Trong đêm tối, anh nói với tôi, tao đã thư về nhà viết bóng gió sẽ ra đi vào lòng đất thám sát địa tầng... Anh ấy ở binh đoàn bạn. Tôi cũng đã dao động viết thư nhờ ông Phiến gửi giúp. Đề nghị anh em cử đồng chí Tuấn.

Tất cả nhao nhao: "Viết thư là sự thường. Ở đây mà không có lúc dao động chưa phải là anh hùng". Tuấn "vâu" cũng lên tiếng: "Tôi hay nóng nảy, trình độ kém, lớp chộp... Bảo Hưng ơi! Bồng lộc gì ở đây đâu mà ngại, gánh cho anh em đi!".

Tuy đã cử Hưng thay thế Hải nhưng thực sự trong lòng mỗi người vẫn cần cái, hụt hẫng, chống chĩnh một cái gì khó bù đắp. Nó giống như người trong thuyền gặp dòng nước xoáy chòng chênh. Hưng chèo lái thế nào đây? Trong hầm đêm càng tối. Bữa cơm chiều chưa ai đụng bát đĩa. Chợt góc hầm lóe lên một ngọn lửa lóa mắt. Phó Cối châm thuốc điếu cày rít long sòng sọc. Anh em thấy Hưng đặt cơm canh, bát đĩa lên chỗ trung đội phó Hải vừa được cấp trên tăng cường hai ngày chưa ấm chỗ nằm. Anh úp hai bàn tay lên mặt, gục đầu vào mép sàn ngủ lảm nhảm nói chuyện với Hải. Rỉ tai truyền tin cho nhau, ở các hầm anh em cũng làm y như Hưng ở nơi

ngủ của Hồng, Sáng và Mây. Trong bầu không khí mang màu sắc tâm linh này, hình như đồng đội quây quần đông đủ, không thiếu vắng một ai. Mà họ vừa mới ôm nhau ngủ, vừa mới nói cười, câu véo nhau, vừa mới hát cho nhau nghe những khúc tình ca, vừa mới yểm trợ cho nhau chiến đấu... Tất cả còn đây. Hơi ấm người đi xa vẫn còn đây. Từ giọng nói đến cử chỉ cũng vẫn còn đây. Mặc cho thời khắc ác liệt của chiến trận, dường như trong lòng họ đã trả thù được một phần cho đồng đội. Họ ôm ấp mãi mãi trong tâm tưởng những kỷ niệm vô giá này.

Mấy chúng tôi gồm tân binh Quyền, Tuấn "vâu" cùng Bảo Hưng đi nghe chuyện chiến đấu ở chỉ huy sở phía đông nam Thành Cổ. Chính trị viên đại đội mở đầu bằng một giọng dân dã đã thu hút sự tập trung chú ý của người nghe.

- Các đồng chí, ở góc đông nam Thành Cổ của chúng ta đã bị đánh liên tục nhiều ngày đêm. Pháo mặt đất, pháo hạm ngoài biển khơi đánh như gõ thúng. Máy bay B52 cũng đã từng rắc bom xuống nơi đây. Nhưng tất cả chỉ như gãi ghe, xây xước da mà thôi. Ở đây có cái gì mà chúng đánh phá dữ dội vậy? Hàm này xây dựng đã từ lâu. Nấp hàm bằng bê tông cốt sắt dày tới ba mươi phân. Quân Mỹ đã tăng cường kiên cố. Trên nóc và bao quanh hàm chúng còn đặt bao cát. Chúng biến nơi này thành hầm chỉ huy tiền phương tấn công quân ta, uy hiếp vùng giải phóng Quảng Trị. Chúng ta đã giành giật với địch, cướp đi cướp lại nhiều lần. Nay là chỉ huy sở của một đơn vị bạn.

Lần này chúng dùng bom khoan, bom cỡ lớn điều khiển từ xa cùng pháo binh, có thể là vua chiến trường úp xuống đây một chảo lửa. Rút kinh nghiệm những lần địch đánh trước, ta chỉ để lại trong hầm một bộ phận chỉ huy nhẹ dưới mười người. Bom đánh xô nghiêng mái hàm lấp mất cửa ra vào. Anh em mắc kẹt trong đó. Địch thám sát nắm được tình hình, chúng hớn hờ tới thị sát, có cả những sĩ quan cấp cao. Tiếng gót giầy nện ình ìch trên nóc hầm. Những tràng vỗ tay nói cười hoan hỉ chúc mừng thắng lợi. Anh em dưới hầm đều nghe thấy. Lập tức người chỉ huy ra lệnh cho chiến sĩ

vô tuyến điện xin cấp trên cho pháo binh bắn ngay lên nóc hầm. Một quyết định táo bạo đầy khí phách hào hùng mà chỉ có ở quân đội cách mạng có lòng yêu nước nồng nàn.

Tình hình rất khẩn trương, cấp trên lệnh hỏi lại các yếu tố bảo đảm sức khỏe cho anh em. Anh em ở dưới hầm đồng tâm báo cáo: "Xin cho bắn cấp tập ngay. Chậm, thời cơ không đến lần thứ hai. Xin đừng quan tâm đến chúng tôi. Nấp hầm dày lắm. Bom, chúng tôi vẫn sống. Đề nghị bắn ngay!".

Pháo binh ta bất ngờ dồn dập nã tới. Địch hoảng loạn chết la liệt. Chúng kêu dậy trời. Ở dưới hầm anh em ta đều nghe rõ...

Các đồng chí xem tinh thần dũng cảm và sự thông minh đã chiến thắng bom đạn. Có cách đánh tốt vẫn tiêu diệt được địch. Cần sơ tán rộng, nghi binh giỏi, cứ bộ binh mà choảng!

Tuấn "vâu" hỏi:

- Đề nghị thủ trưởng cho biết hiện nay anh em ở dưới hầm thế nào?

- Vẫn có tín hiệu sóng điện đánh lên. Ở đây đang diễn ra chiến sự giành giật ác liệt.

Nghe chuyện, Bảo Hưng vỗ vai Quyền:

- Một thiên anh hùng ca. Một chiến tích ngay trước mắt chúng mình mà nghe như thần thoại!

- Anh Hưng ở, em không nói được trước tập thể đâu!

- Quyền "lém" mà cũng sợ trước đồng người à? Chúng ta cũng không tập trung, cần rí rả nói chuyện cho đồng đội nghe ở ụ súng trực chiến, ở nơi canh gác cảnh giới, miễn sao câu chuyện đều đến tai mọi người.

Câu chuyện lan rộng trong đơn vị đến cả Then đang "ngơ ngác như con nai lạc rừng" ở cùng anh nuôi cũng được Lý "tồ" kể cho nghe. Nhìn Then, anh cứ giày vò mình sao không gần gũi như thời ở Cánh Đồng Chum. Khi chiếm được cụm cứ điểm của Thái Lan, chiến lợi phẩm lóa mắt, Then ba hoa thế đấy nhưng lúc ấy lại tỉnh táo, hô đồng đội truy kích địch ngay. Bọn nó bỏ bom xóa dấu vết thất bại là chết vì tham ăn uống. Thế nhưng cái máu gái lại tham hơn con dê

núi. Đến bản Lạt Buộc thấy mấy cô thôn nữ Lào đẹp mê hồn tải đạn cho bộ đội Pa-thét, cậu ta xoắn lấy tán tỉnh. Lại có cả những cử chỉ chẳng đẹp mắt chút nào. Lý phải gọi riêng ra bảo: "Một lần kỷ luật rồi, đừng lơ mơ mà ăn đòn nặng. Tớ, người của núi rừng biết các cô hồn nhiên như suối reo. Họ quý bộ đội ta, đừng lợi dụng. Võ lờ như lần trước ra tòa án binh chứ không nói chơi đâu!". Then dừng lại kịp thời. Nghĩ lại, Lý thở dài. Giá như biết sớm cậu ta giả điên mà kịp can ngăn có khi không đến nông nỗi này.

Đoàn cán bộ thương đi qua trận địa. Bảo Hưng đứng đợi. Trời chạng vạng tối đã mờ xóa đi cái nham nhở của ngôi Thành Cổ. Thương binh trong hầm tạm trú đã mấy hôm nay mới có đoàn cán bộ thương từ hậu cứ vào chuyên anh em đi.

Ba người chịu trách nhiệm một cán bộ. Mỗi người một vai đối đỡ cho nhau khênh ra. Không một tiếng rên rỉ. Cấn răng chịu đau. Chỉ cần một người rên la là rất dễ lây lan dây chuyền. Một quăng lại có tổ bảo vệ trang bị súng đạn, y tá, y sĩ cấp cứu đi theo. Chiếc cán bộ sau cùng rung lên bần bật. Thương binh này vừa sốt nóng giờ lên cơn rét. Bảo Hưng hỏi xem ai thì hóa ra người anh đang muốn gặp. Anh ta bị cụt một chân là đồng hương cùng tỉnh với Hợi.

- Có phải Thực ở Mỹ Hào không?

Tiếng trả lời trong tiếng răng đánh vào nhau:

- Ờ ờ, ai đấy?

- Tôi là quân của anh Hợi.

- Biết... Biết cả trường hợp hy sinh, cả nơi chôn cất.

- Không. Không phải anh Hợi! Thực nghe rõ không?

Đoàn cán bộ thương đi như chạy khỏi trận địa. Không một tiếng đáp lại. Chỉ có bóng đêm dày đặc mây phủ kín. Cách đoàn cán bộ thương một quăng tổ bảo vệ chốt đi sau cùng. Quái lạ, lại có một thanh niên chống gậy cúi gầm mặt đi như người mất hồn. Anh ta gày đét. Hố mắt tối lõm sâu. Gò má nhô cao. Má hóp. Riêng cái cằm nhọn mọc bộ râu dài đến chấm yết hầu. Chẳng ai nhận được mặt anh ta là ai. Bệnh binh chẳng? Bất chợt Lý gọi to: "Then. Trần Văn

Then phải không?". Cái bóng lăm lũi không ngừng đầu cũng không trả lời.

Một cán bộ nhắc: "Then. Có người gọi kìa!". Lý lẩm nhẩm: Đúng là cậu ta rồi. Sao lại khom nhanh đến thế? Cứ cái theo cái lý của người Mèo vùng Mẫu Sơn quê Lý "không có đất làm gì có rừng đại ngàn" thì anh có thể hiểu chuyện của Then. Nhưng cận kề hơn cả chỉ thì ở trung đội này Hợi là người biết rõ chân tơ kẽ tóc. Chẳng là từ chiến dịch trước, cậu ta dính chuyện gái gấm đã bị kiểm điểm trong phạm vi hẹp. Hồi ấy đơn vị hành quân tới cuối huyện Mường Xén thì dừng lại chuẩn bị cho kỹ hơn các mặt để bước vào chiến trường. Nửa đêm o chủ nhà gặp cán bộ tố cáo Then vào ngủ với o ta. Sau khi sờ xoàng, nghịch ngợm... o mới biết không phải chồng mình. Từ hôm trú quân, anh chồng rúc vào chăn ấm ngủ cùng bộ đội. Chuyện giữ kín, chỉ có chỉ huy đơn vị, o ta và Then biết. Vậy mà sáng sớm hôm sau anh chồng của o đã biết. Anh ta không nói gì với ai và xem chừng cũng không tự ái. Dân bản bảo: "Không có gì. Dân bản bảo: "Không có gì cho nó thì nó tố cáo đấy. Bà con biết chuyện ấy rồi. Con vợ nó thích chiếc đồng hồ đeo tay của anh ta mà không cho nó. Thằng chồng nó đánh cũng đánh chán tay chân, giờ bỏ mặc cho qua!".

Kiểm điểm Then trình bày:

- Vào chiến trường nay sống mai chết, tôi cũng muốn biết chuyện trai gái xem nó thế nào. Nghe kể chuyện ấy sừng tung bùng kỳ cục, tôi cũng tò mò muốn thử xem. Không ngờ vừa đặt ba lô xuống đã thấy o ta liếc mắt đưa duyên. Bế con cho o, tôi nựng yêu cháu khẽ ngoắc ngón tay vào vú o ấy. Không ngờ o ấy cười tít mắt. Gần tối tôi thử lại một lần nữa vẫn diễn ra như vậy. O còn bảo: "Mạnh dạn lên. Bộ đội chưa ở nóng chỗ đã đi. Ai biết đâu mà tìm!". Phiên tôi gác, anh em đã ngủ cả, tôi lén vào buồng o ta... Đã chót, xin chỉ huy cho tôi chiến đấu lập công chuộc tội!

Chiến dịch ấy, Then đánh đấm cũng không xoàng. Trận tiêu diệt cụm cứ điểm Phu Theng Neng, tổ cậu ta chiếm được đầu cầu thọc sâu vào tung thâm nhanh như sóc. Quân Thái Lan bị quân ta

tấn công dữ dội, võ trận thua đau. Then đã thi đua xứng đáng cùng Tuấn "vâu", Phó Cối, người đồng hương cùng tỉnh Hoi và Thực. Trong đời thường, Then tán dóc có hạng. Nói mười bót đi năm vẫn còn năm nghe được. Anh em trêu chọc: "Nói in ít thôi cho da mồm còn kịp mọc!". Ba hoa đấy nhưng sống gần gũi, cởi mở, anh em cũng chín bỏ làm mười.

Vào Thành Cổ ngay đêm đầu gặp đoàn vắc xác anh em đi chôn, cậu ta đã có dấu hiệu hoảng sợ. Đôi lúc như người hoang tưởng, như tính toán điều gì thần thò cả người. Chiến sự ngày càng ác liệt, triều cường ngày một ứ ngập cao. Kịch phát nhất là hôm địch gọi bom khoan, bom siêu trọng thì Then nói năng lồm cồm, khôn dại, tinh mơ. Có lúc phát rồ, khuơ chân múa tay, nhảy như con chơi chơi, xé rách quần áo, cào mặt chảy máu.

Chính trị viên cho rằng thần kinh Then quá căng thẳng liền bố trí cho anh xuống ở hầm kiên cố cùng bộ phận nuôi quân. Mọi người xúm vào động viên giúp đỡ, lo ăn uống cho Then hơn cả tình thân. Tưởng rằng dịu đi bỗng Then khóc cười, cầm dao dọa anh nuôi rồi quay dao cắt râu mình cười sằng sặc... Bác sĩ khám bệnh rất lâu, xem thẳng rồi lại xem nghiêng đồng tử, lắc đầu nói với chỉ huy đơn vị: "Cậu ta không điên dại, không tâm thần!". Anh em bán tín bán nghi. Đóng kịch ư? Rồi Then chẳng nói năng gì nữa, nằm bẹp một chỗ bỏ ăn. Người đét như con mằm. Hôm Thực bị thương, Hải hy sinh, anh nuôi phờ: "Hình như cậu ca trùm chần khóc suốt đêm!".

Mới hai ba tuổi, râu mọc dài ra. Thân thể kiệt sức đã lả. Con người là vốn quý, chính trị động viên an ủi: "Cố ăn lấy sức đi ra chú! Lệt bệt thế này đi đứng sao được!?". Anh em bắt được con cá quả hoa nặng hai ký, chia làm nhiều bữa nấu cháo cho Then ăn. Từ một bát sất lên hai bát.. Đêm nay Then chống gậy về tuyến sau.

Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ. Không vượt được qua mình, không chiến thắng được chính mình, về quê hương đau khổ biết chừng nào, Then ơi! Mà đã trở thành thước đo khốc liệt của chiến trường, bi kịch này bao giờ dập tắt được trong lòng đồng đội, Then ơi!



Trận địa chìm sâu trong bóng đêm. Nước ngập. Một tiếng côn trùng cũng không có. Nghe văng vẳng từ ngoài xa tiếng kêu vọng lại:

- Đừng bắn. Tôi là Then đây, đừng bắn! - Đêm tối bùn nước lấm láp từ đầu đến chân. Thì ra Then bỏ trốn đoàn cán bộ thương quay trở lại trận địa. Anh khóc run bắn toàn thân. Các ngón tay co rúm lại. Mồm méo xệch - Tôi là thằng hèn. Đồng hương Hoi ơi, Thực ơi, các chiến hữu ơi! Đừng chấp... Bỏ qua cho mình! Ân tình... Bát cháo... Bạn hy sinh... Cho tôi ở lại. Không thì đem bắn bỏ tôi đi! Xấu hổ quá!

Anh ngã vào trong vòng tay đồng đội. Nỗi đau tinh thần làm anh xẹp đi nhanh hơn cả bỏ ăn uống. Dìu vào hầm đắp mấy chần mà người anh vẫn run cầm cập. Hoi nắm bàn tay xương xẩu:

- Then à, ngủ đi! Từ chiều đến giờ mệt lắm rồi, đừng nghĩ ngợi gì thêm nữa. Trung đội ta hầu hết là tân binh vừa bổ sung, cũ chỉ còn Tuấn "vầu", Lý "tồ" và Phó Cối nữa thôi. Cậu rất cần cho anh em. Không phải nói môi mép đâu, mọi người đều quý mến cậu. Có cậu vui lên nhiều lắm. Thôi, khuya rồi! Chợp một giấc là sớm mai mọi sự sẽ ổn cả.

Hoi đặt bàn tay Then vào trong chần. Trong sâu thẳm anh mộng lung cảm thấy bộ râu đen của Then đang rung động. Giữa làn bom đạn như rắc trấu không ai có thể nói thánh tướng được. Chỉ cần một giây phút lung lạc là rất có thể sai một ly đi một dặm. Sự thay đổi con người nhanh như lật bàn tay. Nó khoét vào tỳ vết chẳng tha một ai. Anh nhẹ ru cho chính lòng mình bài hát mà anh rất thích, vừa học được của Bảo Hưng:

*"Mát-xơ-va chiều buông xuống êm đêm".*

---

## 4. TÀN HÌNH

---

Sau những ngày đêm mưa dai dẳng chột lấp ló mấy vì sao ban mai. Bên cạnh đám mây đen xù xì vài ngôi sao đẹp lung linh. Mưa đã rửa sạch bụi bặm làm cho ánh sáng trong suốt. Ác cảm mây mưa bỗng một thoáng tan biến trong Tuấn "vâu". Anh nheo mắt nghiêng đầu ngắm lại thấy những tia sáng tuôn chảy thành dòng ngắt quãng. Ô, sao lại ngắt quãng thế nhỉ? Thích thú quá! Như lần đầu tiên được chứng kiến, anh nheo mắt tiếp rồi mở thật to ngắm lần nữa. Ôi thật là tuyệt, một phút thư giãn hiếm hoi!

Một ngày qua đi. Từ sáng đến quá trưa, địch đánh phá liên tục. Máy bay tiêm kích bắn rốc két, thả bom bi. Máy bay vận tải hạng nặng giội siêu trọng. Không gian, kể cả khoảng trời bị băm nát như bởi chớp sáng và tiếng nổ.

Ngồi trong hố bắn tia, Lý chửi thề:

- Mẹ nó, mắt còn thấy hoa cà hoa cải là vẫn còn sống!

Bọn thủy quân lục chiến vài ba ngày nay không thấy bén mảng. Chúng yên ắng một cách khó hiểu. Chẳng là cả hai phía đều mệt lử chờ nhau xem ai ra đòn trước. Một diễn biến không cần thỏa ước? Tuấn "vâu" cùng hai tân binh trong tổ trực chiến nơi giáp ranh với địch, văng ra một câu băng quơ:

- Mẹ kiếp, cứ làm như bầu trời của riêng nhà nó ấy. Mà thiếu gì nơi phòng ngự, chết gì chịu trận thế này mãi sao!?

Tân binh Quyền trẻ măng, mép chưa có lông tơ, tỏ vẻ lo lắng:

- Thế phòng ngự ở đâu tốt hơn hở anh?

- Vùng đồi phía tây kia kìa! Hai chú mày đã nhìn thấy chưa?

Bảo nhanh nhẩu:

- Nếu thế trên đã biết. Em nghĩ ở đây lợi hơn trên mới quyết chứ?

- Vèn vèn hơn cây số vuông ngập nước thế này, lợi gì? - Tuấn nhìn như xuyên màn đêm, chà mấy thằng này chưa ngắm, đầu óc bé

tí có nói cũng chả hiểu. Thôi, tập trung quan sát không địch nó mò vào ngay sau đấy lại không nổ súng kịp.

Quyền oằn người kêu nôn nao, bụng đầy hơi tung tức. Tuấn "vầu" lên giọng:

- Ngâm nước còn đau nhiều em ạ! Này, rặn đánh bùm một cái là nhẹ tênh ngay. Lỡ có ra quần thì giặt luôn không sao cả. Anh nói thật đấy, không đùa đâu. Nước đã bắn đủ thứ, bắn thêm một chút không sao. Đêm tối thế này xấu hổ quái gì.

Bắn bí quá, Quyền ấn bụng chịu đựng cuối cùng ra xa chỗ ụ mình nấp bình ra phân nổi lều bều. Trở lại vị trí, Quyền nói tươi roi rói: em nhẹ hẳn người. Lý chít khăn mặt trắng trên đầu làm ám hiệu, miệng kêu mật khẩu, lùa nước đi tói. Anh phổ biến mệnh lệnh trực chiến ở cấp độ cao nhất, đem cho mỗi người thêm một nắm com dự phòng chiến đấu liên tục và mỗi người một bi đông nước nóng hôi hổi, dặn chỉ được uống nhấp môi. Anh ở lại thay Tuấn "vầu" được về hầm ngủ vì đã mười bốn tiếng liền làm nhiệm vụ. Tuấn lâu bầu cho ăn kẹo nó cũng chẳng dám đánh đêm. Anh xốc lại súng đạn đi được vài bước hỏi với lại:

- Này, thông báo lữ thủy quân lục chiến 258 không còn sức chiến đấu rút về sau củng cố. Bọn nó đã thay quân mới xong chưa?

- Thôi đi đi ông tướng, cứ tham mưu hoài! Hỏi trên chứ tớ làm sao biết được. Mà quân nào thì cũng phải đánh!

- Trả lời thế, hỏi làm đ... gì cho tốn nước bọt. "Tồ" ở lại nhé!

Lý đang băn khoăn về ngày giỗ mẹ mình mặc cho Tuấn "vầu" trêu chọc. Rằm tháng tam chắc qua rồi. Anh tính nhắm trong đầu, hành quân vào đây đúng dịp rằm tháng bảy, hơn một tháng rồi còn gì. Năm nay có tháng nhuận không? Chịu, làm sao mà biết được. Dương lịch so với âm lịch khó tính ra ngày cụ thể quá.

Nhìn lên trời dày đặc bóng đêm chỉ có tiếng chim lợn kêu eng éc, anh nhớ mẹ đã bỏ về núi từ khi anh mới tám tuổi. Anh thật thà như đếm. Hỏi Lý có vợ chưa? Anh trả lời gọn thon lỏn có rồi nhưng chưa cưới! Nhớ lắm không? Nhớ nhiều chứ! Có hay viết thư cho cô ấy không? Không viết, chỉ viết trả lời cô ta thôi! Bắn tĩa có giống bắn

nỏ? Giống nhau phải bình tĩnh. Bắn thú dữ mà không bình tĩnh thì nó ăn thịt mình. Bắn tĩa không bình tĩnh đạn bay vu vơ sao đở được địch! Ở nhà khổ không? Khổ không nói hết được. Củ sắn bằm mấy hạt gạo mà! Hai năm tuổi quân giờ anh đã nói thông thạo tiếng phổ thông. Trong phần cấu trúc ngôn từ anh bớt đi cái chất đáng yêu của núi rừng, của dân tộc anh.

Lý được đồng đội mền phục. Anh luôn giành phần nặng nhọc về mình. Trong thâm tâm đồng đội còn cảm nhận thấy anh có thể hy sinh thay mình. Âm thầm ít nói nhưng nói câu nào chắc câu ấy. Anh chỉ mong hết chiến tranh về giúp bố một tay nuôi nấng các em ăn học. Có lần anh nói với Hưng "cận": "Này, tở hai năm ở bộ đội vẫn chưa hiểu nhà nước với chính phủ có khác gì nhau không?". Được giải thích anh lại hỏi: "Làm xong chủ nghĩa cộng sản thì làm đến chủ nghĩa gì?" - Hưng "cận" bảo: "Mình chịu!". Cứ buột ra những câu hỏi rất bất ngờ. Giữa lúc sống chết trong gang tấc, anh vẫn đau đầu một cái gì đó vừa hay hay vừa bí hiểm.

Lý lan man nghĩ đủ thứ chuyện. Cựu binh từ chiến dịch trước vào đây hy sinh gần hết rồi. Không nhớ hết mấy đợt bổ sung quân. Một số bị thương, sốt rét nặng đã về phía sau... Bỗng có tiếng gần như gọi nhau í ới cắt đứt dòng suy nghĩ của anh. Thính tai đã được mệnh danh "báo gấm rừng già" mà Lý nghe cũng không rõ. Âm thanh mờ đục lắm. Một lát có tiếng truyền miệng vào tai nhau "sập hầm". Sập hầm số mấy? Im lặng. Địch bom rồi sao mà không trả lời? Chờ đến mười phút mới có tin hầm số 9, trong hầm có Phó Cối đang ngủ. Lý thở phào vì sáng nay bom cũng đã đánh sập mấy hầm. Cũng may đã sơ tán rộng nên thương vong không đáng kể so với hôm chúng đánh bom siêu trọng lần đầu tiên. Phúc cho thằng Tuấn gãi vãi đạn vừa rời trực chiến. Không may cho Cối, thơ mày làm đã ứng vào mày rồi.

"Lính ngủ khoái nhất mơ tiên...".

Cối ơi, mày mơ tiên thật rồi ư? Hết cái giọng ồ ề mày nhại nhạc Văn Cao: "Ra đi không vương thê nhi. Miền nó ướt nước sướt

mướt". Mong mày được cứu sống. Mày là niềm vui của cái thế giới nhỏ xíu ngập ngựa này.

- Định không đánh bom, bắn pháo mà sập hầm hở anh Lý?

- Hầm bị rung chuyển mạnh, mưa lâu càng làm cho đất núng có còn kết dính nữa đâu. Giống như nhà cửa mục nát xập xệ đến một lúc nào đó là đổ.

Phía đông nổ một tiếng sét lớn. Sắp mưa chẳng? Trời đất ảm đầu quá. Chưa hứng đã muốn mưa ngay lúc đang khẩn trương như thế này. Ở nơi hầm sập, anh em tại chỗ đang xúm vào cùng các "chuyên gia" cứu sập của các đơn vị lân cận cử tới. Họ làm việc không ngơi tay. Xẻng cỡ to được buộc dây bằng ruột tượng đựng gạo vào cán xẻng, hai người ra sức kéo, gạt đất nhào ra khỏi nơi nằm ngủ của các chiến hữu. Đất nhào xúc phè ra chẳng được là bao, làm kiểu này năng suất cao hơn rất nhiều. Bảo Hưng chỉ huy thay Hợi đi hợp, anh phối hợp công việc khá nhịp nhàng. Đúng là trong tình huống khó khăn mới bộc lộ rõ "Cờ vào tay ai người ấy phất". Anh luôn động viên nhanh tay thêm một giây là một giây đồng đội xa thần chết. Anh giục anh em chụm các ngón tay xĩa mạnh xuống đất nhào dò tìm, tránh lười xẽng làm tổn thương thân xác đồng đội. Còn nước còn tát, cứu sống được người nào hay người ấy. Đây rồi! Một tiếng reo vui buột ra, phải vội bịt miệng lại. Nhỏ thôi. Đừng reo tướng lên như thế. Đêm âm thanh chìm xuống mất đất đi xa lắm. Nhỏ nhỏ thôi các đồng chí!

Họ túm chặt lấy đầu chấn kéo ra. Một bàn chân to bè bè thế này chắc là của Phó Cối. Đây rồi, một chân co lên quắp thẳng Bách. Mở chấn thì hóa ra là Tuấn "vâu" ôm úp thìa Bách "còm". Tuấn trần truồng ngược lại Bách mặc quân phục còn mới cứng, rộng thùng thình.

- Làm hô hấp nhanh tay hơn!

- Thay nhau thổi ngạt mạnh vào!

- Dịch ra để tiêm cấp cứu!

Mỗi người một việc rất thạo vì đã cứu sập nhiều lần. Thở rồi! Ai? Tuấn "vâu"! Sức khỏe cậu ta cực tốt, bừng mở mắt ngồi nhóm

ngay dậy. Chẳng cần vội mặc quần áo, cu cậu ngồi ngẩn ra như nghĩ lại mọi sự việc xảy ra. Đêm tối cần đéch gì, cậu ta quen miệng thường hay đem từ "đéch". Bách "còm" cũng đã ngo nguậy ngón tay. Tân binh mới được bổ sung cùng Quyền và Bảo trong tiểu đội của Lý. Em từ từ mở mắt ngỡ ngàng chẳng hiểu gì cả. Riêng chỗ Phó Cối nằm áp vách hầm, đất lấp dày quá chưa đào bới được.

Tuấn "vầu" từ nơi trực chiến vội về hầm ngủ thấy Bách "còm" đang sốt rét rên hừ hừ. Hai hàm răng em đánh vào nhau cầm cập. Nó vốn đã còm càng còm hơn. Anh đắp thêm chăn cho em. Chăn đơn mỏng chẳng ăn thua gì. Nền đất nằm lạnh ngắt. Thương quá, anh liền bế em xoay người cho em nằm đè trên thân thể mình mong lấy chút hơi ấm cho em đỡ rét. Một lúc em nằm im không còn run bắn người lên nữa. Nhưng người lại nóng ran như hòn than. Tuấn hặc lên khóc: "Không ngờ hai anh em nằm úp thìa ôm nhau mà sống. Ôn anh em bới tôi ra! Bách lại bảo: "Nhờ anh Tuấn mà đất không đè chết em!". Em cười nom rõ hàng răng trắng. Có lẽ trong thời khắc này đó là nụ cười đẹp nhất không có máy ảnh nào chụp lưu lại được.

Một lúc sau mới lấy được Cối ra. Làm đủ mọi cách cấp cứu chẳng ăn thua gì, tuy người Cối vẫn mềm. Mặc quần áo xong, Tuấn ôm lấy Cối lay gọi:

- Đồng hương, tỉnh lại!

Tay anh rờ rờ khắp người Cối. Đột nhiên anh đụng phải vật cứng ở khoảng giữa hai chân. Thấy hiện tượng bất thường, anh thảng thốt kêu:

- Đột quy rồi. Cối ơi, cứu làm sao được nữa!

Nước mắt lã chã, anh gục đầu vào ngực Cối: "Mày bỏ Ấm Thượng, bỏ đôi cọ, rùng chề, mít khô đây chum phòng đói... Tao biết nói với vợ con mày thế nào, Cối ơi!".

Hội đi nhận lệnh nhiệm vụ mới về thấy Hưng lo toan mọi việc tốt, anh rất mừng. Anh liên tục xem đồng hồ. Trông anh đã bót đi phần nào căng thẳng. Đúng trước giờ G năm phút theo quy định của trên, anh phổ biến mệnh lệnh của mặt trận: 30 phút nữa hành quân.

Yêu cầu không một tiếng động. Mọi đồ vật cọ sát phát ra tiếng kêu phải gói bọc lại. Không một đốm sáng. Họ phải nhét khăn vào miệng. Không để sót một bút tích, một hình ảnh, một vật dụng... Tất cả ngậm tăm theo trình sát dẫn đường rời khỏi trận địa.

Hàng quân bắt đầu chuyển động bỗng có tiếng ếch kêu ồm ộp. Đúng là con ếch của trung đội trưởng Hợi đã thả trên nóc hầm của Hồng. Lại có tiếng à uôm của con cái đáp lại. Tiếng kêu ồm ộp, à uôm quân bước chân những ai đã cùng sống, cùng chiến đấu với Hồng. Hình ảnh mới linh thiêng làm sao trong giây phút chia tay này. Không phải chỉ là tiếng ếch kêu nữa mà lay động trong sâu thẳm đáng đứng hào hùng của những người đã khuất, để thương để nhớ cho những cánh chim trong giông tố phũ phàng mà Út Hồng tiêu biểu.

Đoàn quân đi qua gò Út Hồng. Sau khi Út Hồng hy sinh, đồng đội đã lấy tên em đặt cho tên gò. Hàng ngày trực chiến, đem cơm nước hay ra chỉ lệnh chiến đấu của đơn vị đều nêu danh "gò Út Hồng". Nhận nắm cơm, Lý lại giơ cao hai tay lên trời ứa nước mắt: "Hồng ơi, em ăn trước đi! Giá như ở gần không mắc nước sâu, anh đã có thể đến cứu em!"...Đêm nay cái gò như một chấm nổi dưới ánh trăng khuyết. Cả hàng quân ngả mũ ngược nhìn từ biệt. Trong đầu những người gần gũi chiến đấu bên em còn in sâu dáng Hồng dang cánh chim giương lê từ đỉnh gò bay xuống. Đối với cánh tân binh, được nghe kể lại về Hồng, họ cảm thấy trong lòng có một điểm tựa tựa tin. Lúc này đây họ bớt đi sự căng thẳng của hình thái chiến trận, nhưng bất cứ ai đã sống ở chiến trường đều dị ứng với sự quá ư tĩnh lặng. Sự tĩnh lặng như báo trước một cơn giông nào sẽ đến.

Ngôi Thành Cổ lùi dần về phía sau. Những bức tường nhô cao còn rất ít. Vì ít nên trông nó nghênh ngang, lẫm lì, coi bom đạn và cả ông trời nữa cũng chỉ bằng vung. Đến vị trí tạm dừng nghỉ chân có chiến sĩ nói những bức tường nhô cao trông giống ông khổng lồ đi cà kheo mặc cho bom đạn nổ dưới chân.

Mây đã kéo kín bầu trời. Theo từng bước chân người lính nghĩ gì? Buồn vui, ngọt đắng xen lẫn. Giống như Bảo Hưng chốc chốc có

dịp đứng lại, họ lại ngoái đầu ngắm ngôi Thành Cổ. Dẫu sao cũng là ân nhân mấy chục ngày qua cho chỗ khô ráo sinh hoạt, cho nơi trú ẩn tu bổ lại cơ thể con người. Đêm nằm bằng năm ở, và lại chia tay với máu thịt mình để đó ai không bịn rịn lưu luyến. Người đâu phải gỗ đá, mà gỗ đá xây thành đứng sừng sững kia cũng đổ mồ hôi cơ mà! Từng đồng đội hy sinh như một cuốn phim quay nhanh lướt qua các vết nhăn của óc. Bảo Hưng định khi qua ven sông nơi chôn cất anh em có lời chào vĩnh biệt, lời cầu nguyện yên giấc cho những linh hồn cảm tử sống mãi với chiến cuộc có một không hai này. Anh đã từng ở trong đội chôn cất, biết rất rõ lúc đi qua nước mắt mình sẽ trào ra nhưng hướng hành quân không qua nghĩa trang tập thể này. Biết bao chuyện khắc vào tâm khảm chàng sinh viên từ "tú cận" đến "tú ngáp", "tú quyền" vì có lúc Hợi vắng mặt, anh được quyền trung đội trưởng. Anh em yêu quý đã tặng cho anh những cái tên nôm na với tấm lòng thân thiết. Khát cháy họng. Bi đông dốc ngược. Nước mênh mông mà khát. Chết văn hóa làm cho anh sợ không dám như Hợi uống ừng ực cái thứ nước tởm lợm này. Ôi chao, lúc ấy mong mưa làm sao! Chỉ cần mưa ào qua thôi để ngửa cổ há miệng lên trời mà hứng lấy vài giọt liếm lưỡi. Ào qua thôi mưa ơi! Đừng dai dẳng để ta phải tát nước mới có chỗ đặt lưng. Cơm và đến cửa miệng, một tiếng nổ rung đất, bùn rơi đầy bát. Bụng đói đành phải vội gạt bỏ phía trên, ăn tiếp ngon lành. Trèo lên xe tăng địch chụp hai quả thủ pháo cho chắc ăn, ngò đâu cả hai đều tậm tịt ướt không nổ. Tiếc ơi là tiếc! Lại như Út Hồng trận đầu đã dám giương lê xung phong đuổi địch khỏi trận địa. Rắn chạy nước vào hầm ngủ, Hồng quần chần kêu ầm ĩ. Địch to cao trang bị hiện đại đến tận chân răng không sợ lại sợ rắn. Đến giờ phút chia tay với Thành Cổ lại thêm Phó Cối một đi không trở lại với vợ và hai con nếp tẻ đầy đủ.

Lúc ấy Hợi đang lo lắng về việc đã nhận lệnh rút quân nhưng giờ G mới được phổ biến, tuyệt đối không được có một cử chỉ nào làm náo động lòng chiến sĩ. Nghĩ mình còn thế này, anh em dẫu chỉ để lại Thành Cổ một đốt ngón tay, một chòm tóc bị mảnh pháo phạt đứt, chắc sâu nặng biết bao kỷ niệm. Hơn ba mươi ngày sống chết



cùng Thành Cổ, binh đoàn bạn còn cầm cự những tám chục ngày, cân đong làm sao được tình cảm, tâm tư... Trận địa mà đơn vị bạn mất bao công phu đào đắp cả một hệ thống phòng ngự liên hoàn. Cứ như cán bộ kế thời ở Điện Biên đào hào lẩn địch từng thước đất, phải đào ngắt quãng rồi dần dần nối liền lại. Đêm mình đào, ngày địch cho xe ủi lấp đi. Chà, ở đây cũng có khác gì! Đào xong nước lũ ập tới tro ra một ngôi thành cho bom đạn nó xia xói. Lũy tương thành cao to, rắn chắc, bề thế. Bỏ cuốc chim vào sái tay mới khoét được một hố chui, nống dần ra thành bao nhiêu thứ hầm. Anh em đùa nhau ở đây có giống tê tê người thích ăn sâu vào lòng đất. Hình như Thành Cổ còn sót một cổng thành vỡ lở đứng làm chứng tích của cha ông xây dựng và máu xương của con cháu ngày nay bảo vệ. Vật đổi sao dời, trăm năm mưa to gió lớn cổ thành vẫn đứng tro ra cùng thời gian, lần này văn minh Mỹ đem đạn tạ bom tấn cho Thành Cổ, cho sứ xỏ này đây.

Mảng đậm nhất trong Hưng, cắm sâu trong tâm thức anh là ngâm mình trong nước với bao nhiêu nỗi cơ cực dầm dề, đầy ải từng giây ngược với quy luật sống. Nghe Hội kế chiến dịch trước ở Cánh Đồng Chum kéo dài gần một năm, bóc hết vỏ ngoài đến vỏ trong của địch, rồi vây lấn, tấn công tiêu diệt các cụm cứ điểm quân Thái Lan ở Phu Theng Neng, Phu Tôn, cũng gian nan lắm mà sao sướng. Sao tâm hồn lâng lâng? Còn ở Thành Cổ này không khí sao bốc khí thế lên được. Một bồ thắc mắc vẫn để đấy chưa được giải đáp. Một buổi trực cảnh giới đêm, trung đội trưởng Hội tâm sự riêng với Hưng: Chúng mình anh hùng bỉ cực giống như "Quan Công thất thủ Hạ Bì thành" trong truyện Tam Quốc của Tâu.

Đi. Tạm dừng. Đi tiếp. Ba lô cóc to bè toàn đồ sùng nước vắt kiệt chen vào với vài thứ khô cũng thành ẩm ướt. Bao gạo vắt vòng quanh cổ đề lên ba lô. Băng đạn úp trước ngực cùng khẩu tiểu liên đeo chéo ngang qua. Hai bên hông, giắt cái đủ thứ, từ viên thuốc chữa bệnh cho đến dao găm, lựu đạn. Mông đỡ cuốc, xẻng, bi đông nước. Bao bi đông bằng vải bạt ướt gập vỏ nhôm đựng nước nóng bốc hơi ngùn ngụt như khói, dần dần làm chín bầm một bên hông,

đánh dấu cho những ai đã dự trận thủy chiến có một không hai này. Mỗi phân thịt xương đều phải chia ra công một thứ. Lúc hành quân vào trận trang bị nặng hơn vẫn đi phăm phăm. Giờ đi ra sức oải mới thấy nặng. Nặng ngay cả với xương thịt cơ thể mình. Bức bối quá! Mây đen sao không mưa đi? Cần mưa cho mát một chút thì nhà người lại tẻ lờ. Đã thế con cái ghẻ đáng ghét lại nhè vào lúc này mà đòi gãi. Ngứa ngứa khắp nơi. Chỗ kín càng rấm rứt. Chỉ muốn ngồi thụp xuống mà gãi, mà cào cào cho đã cơn ngứa.

Đã qua vùng địch kiểm tỏa. Lệnh nghỉ 20 phút ăn cơm. Được râm ran nói chuyện. Được gãi ghẻ chót da xước thịt. Gãi bằng sừng chổ của quý. Sướng hơn cả ăn cơm nắm với thịt kho thơm phức.

- Bách, em mới ốm dậy chưa lại sức. Đưa anh bao gạo mang đỡ một quăng!

- Cố được, mặc em!

Tiếp tục hành quân. Nghe loáng thoáng về gần Tích Tương - Như Lệ. Lý "tồ" giả vờ nâng giúp bao gạo lên vai Bách "còm", rất nhanh anh vắt lên vai mình chạy vội lên đầu hàng quân. Tuấn "vầu" cũng vờ lấy ba lô... Bằng giúp đỡ thiết thực, mọi người động viên nhau về nơi trú quân.

- Chính xác hôm nay là ngày mấy, anh Hợi?

- Lệnh rời trận địa 0 giờ 30 phút ngày 16 tháng 9 năm 1972. Hỏi làm gì?

- Rằm tháng tám giỗ mẹ em - Lý "tồ" trả lời giọng hơi buồn - Trăng khuyết về sáng thế kia chắc qua rồi.

- Gia đình mình cũng hoàn cảnh lắm. Có dịp sẽ kể cho Lý nghe. Lý à, dân tộc Tày cũng ăn tết trung thu à?

- Ăn chứ! Làm bánh bồng mật, nấu kẹo bột gừng. Nhà khá giả già cốm. Mẹ mất đúng ngày trung thu quên sao được. Từ đó chẳng biết trông trăng bày cỗ là gì nữa. Đòi mình vất vả lắm. Suốt ngày phơi lưng trên nương rẫy, kiếm cá suối, leo vách đá bắt dơi trong hang. Có con to bằng cái đĩa về làm thịt... Lại còn bị mế hai hành hạ. Bố thương chỉ ngoảnh mặt nhìn núi, ngó rừng cho qua.

Sợ chạm nỗi đau của Lý, Hợi đánh lảng:

- Đòi lính như chim bay. Lý ơi, cậu lùi lại xem Bách có theo kịp hàng quân không?

Anh xốc quai ba lô, dịch chỗ đeo bao gạo cho máu lưu thông xuống cánh tay đang tê dại ê ẩm. Miệng anh lầm nhảm hai câu thơ trên tờ bướm gấp như một chiếc thuyền con nổi trôi theo dòng nước giao thông hào mà anh cho là của Phó Cối gửi cho anh lúc chiến tuyến tạm yên tiếng súng.

"Đường ta đi không đo bằng cây số  
Không đếm thời gian, không tính nỗi đau"

Cối ơi, bây giờ anh đã xuống thuyền qua sông nhẹ nhõm một cõi đi về. Hội này còn sống thế nào cũng đến thăm hai cháu, nhất định sẽ đề lên bàn thờ những thơ ca của anh đã sưu tập được trong đồng đội mà Hội đã ghi trong nhật ký. Chiến hào Thành Cổ đã để lại trong chúng ta những ký ức không thể quên.

Mấy ngày sau nghe tin bọn lũ thủy quân lục chiến 147 thay thế lũ 258 có sự hỗ trợ tăng cường của sư đoàn dù đánh vào trận địa Thành Cổ. Chúng chửi nhau: "Mẹ kiếp, cái thành rỗng! Chúng nó tàng hình, độn thổ đâu cả!".

---

## 5. BỨC THƯ VIẾT DỜ

---

"**T**a lại đào công sự..."

Bảo Hưng vừa đi vừa chạy trong lòng hào, hát một câu lại lớn tiếng gọi: "Dậy! Dậy mau!". Anh đã được đề bạt chính thức chức vụ trung đội trưởng không còn là "quyền" như khi rời Thành Cổ.

Đào đắp trận địa phòng ngự liên hoàn mới rộng tới hơn 30 cây số vuông. Từ chùa Nga ở phía tây nam chạy sang động Ông Do và đồi Mâm Xôi ở phía đông, ngược lên phía bắc tới Như Lệ, Tích Tường bát ngát một vùng đồi hoang sơ. Non một vạn chiến binh của sư đoàn cùng thanh niên chi viện tiền tuyến đang ngày đêm đào hào, đắp lũy.

"Ta lại đào công sự...". Dậy mau. Dậy mau, bắt tay vào công việc! Hưng đôn đốc quyết liệt. Tuấn "vâu" lưng tựa vào thành hào chộp mắt sau bữa cơm trưa, ngáp dài vươn vai:

- Trên cho những năm ngày, gì mà gấp gáp thế cán bộ? Cho anh em bồi dưỡng mắt thêm mười mười lăm phút nữa có chết ai đâu!

- Đúng trên cho thời gian như vậy. Nhưng khối lượng lớn lắm. Riêng đại đội ta công trình hầm nọ hầm kia y như ở Thành Cổ. Lại còn trận địa giả, ụ hỏa lực nghi binh, hầm đánh tạt sườn... Nghe nói còn đào giao thông hào vận chuyển binh hỏa lực từ phía sau lên ứng cứu. Chà chà, chán vạn việc. Nào nhanh nhanh tay lên!

- Quân sự lúc nào chả khẩn trương.

- Càng xong nhanh càng rảnh tay chơi nhau với địch. Ta bất ngờ chuyển ra đây, địch chưa kịp triển khai lớn lực lượng đánh phá. Thời gian là máu xương, mệt mấy ta cũng phải cố. Đồ mờ hôi đồ xương máu, ta chọn cách nào các đồng chí?

Tiếng cuốc chim bổ vào đất xuống sâu càng rần. Tiếng xẻng xúc đất hất lên miệng hào rào rào.

*"Ta lại đào công sự*

*Cho trận chiến đấu ngày mai..."*

Tiếng hát năm xưa của cha anh ở Điện Biên Phủ trầm đục đọng lại trong lòng đất. Cả một vùng đồi như bát úp bị đánh thức dậy bất chợt đổi màu. Từ xanh áy cỏ lác lúp xúp bỗng dọc ngang đất đỏ ba dan, đất tro xám ngoằn ngoèo. Đứng trên các điểm cao nhìn xuống chẳng khác gì một mạng nhện khổng lồ, một trận đồ thiên la địa võng. Cũng có người lại nhận ra một bức tranh lập thể chồng đè lên nhau những khối hình, màu sắc đa chiều, đậm nhạt dưới ánh mặt trời chột nắng chột mưa, vừa mưa vừa nắng.

Xa xa phía tây nam trận địa trông rõ dải Hoành Sơn. Lại gặp chuyện xa xưa nữa của cha ông rồi. Cái thời Trịnh Trùng trông đàn kiến tha mồi trên ngọn giả sơn trong sân nhà, ông đã ngầm mách cho Nguyễn Hoàng: "Hoành Sơn nhất đái vạn đại dung thân". Anh ruột của Hoàng vừa bị anh rể là chúa Trịnh giết hại để thu tóm quyền lực. Đang con bị cực nguy nan, Hoàng được lời vàng ngọc của Trịnh chột bùng tinh. Hoàng nhờ chị ruột xin chúa Trịnh cho vào dải đất quanh núi Hoành Sơn để khai khẩn dung thân. Chúa Trịnh thấy miền đất hoang xa kinh thành Thăng Long, là nơi rừng thiêng nước độc, thời tiết khắc nghiệt, đầy thú dữ liền ưng chuẩn cho Hoàng vào đó. Ngờ đâu Hoàng chiêu hiền đãi sĩ, mở mang bờ cõi, trăm năm sau đã thành thủy tổ của vương triều họ Nguyễn. Cũng chính họ Nguyễn này khi suy vi đã để mất nước vào tay thực dân đế quốc Pháp, cái nguồn cơn dẫn đến Mỹ thế chân và cuộc chiến thần thánh chống Mỹ hôm nay. Thành Cổ ơi, vùng đồi đứng chân của Hoành Sơn ơi! Cái thế trận mang trong mình tầm vóc lịch sử phục vụ cho hội nghị Pa-ri ư? Hội nghị chưa đi vào hồi chót đâu. Ở Thành Cổ này địch hàng ngày gọi bom B52 rồi sử dụng bom siêu trọng. Ngoài thủ đô Hà Nội địch mới ngấp nghé bom B52 rải tham ở mấy tỉnh lân cận. Cà cuống chết đến đít còn cay, chưa đến hồi chót đâu! Mà tại sao lại là phòng ngự chứ không phải tấn công tạo sức ép đối với hội nghị Pa-ri?

Hưng cứ vẫn vơ, lờn vờn ý nghĩ ấy mà chưa tự giải đáp được. Hội nghị Pa-ri còn treo đó đã có gì buộc nhau đâu. Mỹ vẫn điều

hành cuộc chiến, tăng cường tối đa sức mạnh của không lực, pháo binh và hạm đội ngoài biển khơi. Ta còn phòng ngự đến bao giờ?

*"Ta lại đào công sự..."*

Tiếng hát chốc chốc lại râm ran đứt quãng ứ đầy trong cổ họng tràn ra hai cánh tay rắn chắc, hai bàn tay chai cứng đã qua bao ngày tháng rộp phồng. Riêng cái khoản được sống, được sinh hoạt khô ráo, dù mệt nhọc đến mấy cũng phấn khởi, đàng hoàng uõn ngực cùng bom đạn ác liệt. Một liều thuốc tinh thần giống như đang ở ngoài được ra sông biển, dân gân dân cốt hơn cả uống rượu cao hồ, ngâm nhân sâm.

Quyền ị ra trong chiến hào ngập nước ở Thành Cổ, xởi lời:

- Em nghĩ ở đây lũ sông Thạch Hãn có là Thủy Tinh cũng không liếm được đến chân đồi.

Bách "còm" vừa dứt con sốt để theo:

- Quân giặc cứ thử đến đây đọ với Sơn Tinh! Bom siêu trọng rồi còn cái gì nữa?

Nhân đà, trung đội trưởng Hưng động viên:

- Cậu nào có chuyện gì vui kể cho anh em nghe?

- Chuyện con trai con gái có được không?

- Gì cũng được. Thoải mái.

Bảo đã có vợ con hươu cuốc bổ khoét hằm ếch vào vách giao thông hào, nhổ toẹt một bãi nước bọt vào lòng bàn tay, xoa ướt đều hai tay, rồi giáng mạnh liên tiếp mấy nhát cuốc chim bầy đất ra:

- Xúc đi, nghe tớ kể! Cấm cười đấy. Có một cô tên là Hà Thị Bi. Tớ không bịa đâu. Nhất dáng nhì da thì được. Chỉ tội là hột com chảy suốt từ bẹn tới mắt cá chân. Đòi thuở nhà ai theo phong trào, họ tên lại thêm chữ đệm Hà-Thị-Bích-Hồng-Bi. Tên dài như hột com ở bẹn...

- Phịa. Phịa!

- Tớ mà phịa thì rốc-két bắn trúng tớ! Biết được cái chuyện hột com là từ hồi tân binh đi giúp hợp tác xã cấy lúa. Cả đơn vị thấy chứ riêng gì tớ. Còn cái tên dài tớ biết là do giúp thôn lập danh sách trình độ văn hóa... - Thấy vẫn chưa gây được cười rũ rượi, Bảo liền kể tiếp

- Tớ có bà chị mới hai mươi lăm tuổi tên là Gáo. Cho điểm sét sao theo thang bậc Liên Xô phải được năm điểm âm. Đạo đức thì tuyệt vời. Huyện điều lên làm công tác nữ vận. Xóm tớ có anh mê tíu cứ ước gì chị tớ thoái thác xin ở lại cơ sở. Một thời gian, chị Gáo tớ về thăm mẹ.

- Hết cả nước bọt mà nói vẫn chưa vào vấn đề.

- Bình tĩnh. Mà tay phải đào xúc đất cật lực vào. Lúc tới nhà đã chín giờ tối. Nghe tiếng gõ cửa mẹ hỏi ai? Chị tớ trả lời: Con đây, "Loan" mẹ ạ! Mẹ tai nghễnh ngãng liền quát: "Chỉ được cái vẽ vời. Lon với Gáo thì vườn là một. Một thứ đựng nước, một thứ múc nước. Đổi tên thế thì đổi làm gì!".

Mọi người cười ồ vui vẻ. Khẩu đội trưởng trung liên Hiền, sinh viên nhập ngũ cùng đợt với Hưng, được đại đội thuyên chuyển tăng cường cựa binh cho trung đội tiếp vào tiếng cười vừa dứt:

- Tôi xin kể câu chuyện nghe lại của anh Vinh về bắt tướng Đờ Cát giờ tay "Ôlêmanh". Ngày ấy anh Vinh được gọi về Việt Bắc. May mắn và vinh dự anh được gặp Bác Hồ, có cả nhà điện ảnh Liên Xô nổi tiếng thế giới: Các Men. Nhìn anh Vinh nhỏ thó, gầy còm, da xanh mướt, tuổi chưa đến hai mươi, đồng chí Các Men ao ước có một đoạn phim về giây phút lịch sử Đờ Cát đầu hàng. Một lần anh Vinh gặp Đờ Cát, ông ta nhận ra Vinh vì mới giáp mặt nhau trong hầm ngầm chỉ huy của hắn ở Điện Biên Phủ. Vốn dòng họ Đờ quý tộc danh tiếng, ông ta cất giọng kên kiệu: "Nếu như tôi có được những người lính dũng cảm như thế này thì chúng tôi không thua!". Nghe dịch lại, Vinh tức giận ngang hông liền lên quy lát chìa súng vào Đờ Cát hô: "Ôlêmanh!". Đờ Cát giật mình hoảng sợ vội giơ hai tay lên trời. Nhà điện ảnh Các Men chớp được một đoạn phim quý giá. Hình như trong phim "Việt Nam trên đường thắng lợi" có đoạn này.

- Ồ, mình xem phim lại cứ tưởng quay được cảnh này trong hầm ngầm Đờ Cát.

- Hay. Tuyệt vời!

- Thảo nào coi ảnh rất thật!

Then môi mép nay anh em gọi là Then "ghê". Cậu ta gãi xước da thâm như thịt trâu, vút cuốc chim xuống lòng hào, vừa gãi vừa nói:

- Tôi đã khoét xong hầm hầm ếch, mời trung đội trưởng kiểm tra. Mình biết mình là cựu binh nhưng chiến đấu... chưa bằng anh em. Tờ báo Vách Hầm của chúng ta cũng lạ, toàn thơ ca chẳng có một mẩu văn xuôi nào. Có một bài thơ ghi là chép lại của một bà mẹ ở Đại Mỗ giáp ranh Hà Nội đọc trong lễ tiễn quân vào chiến trường, mình thích quá vừa bỏ cuốc khoét hầm vừa nhắm đọc cho thuộc, không ngờ năng suất đào nhanh quá. Xin ngâm các đồng chí cùng nghe:

*"Đường quê ấm bước chân đi  
Sao khuya thăm thẳm mấy vì đôi ngôi  
Mẹ già thức giãc nhìn trời  
Tiếc ngôi sao đôi thương người chiến binh  
Mẹ mong sao sáng lung linh  
Sao tỏ con mình bước đỡ thấp cao  
Một ngôi sao đôi nhẽ nào  
Không mất ánh sáng lọt vào chân con  
Gập ghềnh mấy khúc đường mòn  
Đôi đêm mẹ đứng trông con vời vời  
Chốc chốc mẹ lại nhìn trời  
Tiếc ngôi sao đôi thương người chiến binh".  
Vừa dứt tiếng ngâm, tất cả tạm dừng cuốc xẻng.*

- Nào anh Then đọc to từng câu thơ, chúng ta cùng nhắm thuộc. Mỗi nhịp thơ bỏ cuốc thật mạnh vào. Nhanh nhanh tay lên!

Đào hầm ếch thật vất vả. Không có thể đứng bỏ cuốc vào vách hào. Càng vào sâu càng chật chội nhất là lại có ngách ngang. Hung ước tính phải nửa đêm mới xong. Cách mười thước một hầm ếch để tránh mảnh bom đạn, nhất là bom bi lăn vào giao thông hào là công việc khó nhằn. Không ngờ chín giờ tối đã hoàn tất.

Con sông Thạch hãn uốn lượn sát chân đồi trện địa mới. Nó vẫn hung hãn đổ nước lũ đục ngầu cuồn cuộn mang theo cả những thân cây, những mái tranh, những xác thú vật trương phềnh. Nó uốn éo



dòng chảy về hướng Thành Cổ. Nhìn sông, lính tếu táo: "Có lui cũng không lui được nữa. Bố nào tham mưu, lập trận địa ở đây ý muốn nhắc cánh lính ta một tấc không đi, một ly không rời. Dù sao cắm chân chỗ này vẫn hơn ngàn lần Thành Cổ!". Đã thế lại được tăng cường sức mạnh. Riêng trung đội của Hưng có thêm B41 chống tăng, thêm một tổ tay súng bắn tia mà địch gọi là "nồi kinh hoàng đối với bộ binh". Phân đội nào cũng có phương án phòng ngự từ xa. Mìn định hướng quét bộ binh địch theo sau xe tăng. Không có bộ binh loại xe cộ này cũng như con ngựa sa hố. Những mũi đột kích đi theo đường ngầm đánh vào sau lưng địch. Những tiểu đoàn dự bị có hỏa lực yểm trợ phản kích lấy lại trận địa bị địch cướp mất... Nghĩa là có cơ sở vững tin giữ chắc trận tuyến này. Tất nhiên địch có ưu thế không quân và pháo binh tầm xa. Nghe nói có cả loại pháo "vua chiến trường" đạn nặng phải có máy nâng lắp vào bầu nòng.

Đại đội 5 của trung đội Hưng chốt giữ đồi 12,7 làm bình phong che chắn cho sở chỉ huy tiền phương của trung đoàn. Tất cả đã sẵn sàng chờ địch, nhất là ở tiền duyên giáp mặt với quân thù. Hưng mừng có đại đội trưởng Hợi được đề bạt vượt cấp đi sát giúp đỡ. Anh bớt hẳn nỗi lo địch đột kích mạnh, ta đánh như thế nào để giữ vững trận địa. Ở đây cũng là phòng ngự nhưng khác hẳn Thành Cổ về bố trí binh hỏa lực, về cách đánh hiệp đồng tác chiến của cả sư đoàn. Hợi đến với trung đội tiền duyên của Hưng mang theo những kinh nghiệm từ chiến trận năm trước ở Cánh Đồng Chum.

Quả nhiên địch cho một tiểu đoàn đánh vào đại đội 5. Chúng muốn lách một mũi dao nhọn vào đầu não. Từ tờ mờ sáng chúng đã dàn quân liên tục đột phá mở sáu đợt tấn công ác liệt dưới sự yểm trợ của phi pháo. Mũi dao nào cũng bị quẩn lại. Dao chém đá, chúng buộc phải rút lui. Hoàng hôn ứa đỏ sau núi Hoành Sơn, hắt ánh nắng lên chân những đám mây gây cảm giác đang đè mặt trời xuống nhanh hơn sau rặng núi. Chiến sĩ ta cùng bi đông chúc mừng chiến thắng.

- Ha ha, nước đường ngọt lịm! Giá như vớ được một chai rượu Mỹ chiến lợi phẩm, tớ cũng xin liếm mép một tu cho biết mùi vị!

Chiến sĩ bắn tĩa Võ Văn Trí lập kỷ lục bắn 50 viên đạn diệt 49 tên địch trong ngày. Đúng là một thiện xạ, một tay súng cừ khôi, xứng đáng được tặng danh hiệu "5 lần dũng sĩ". Bỏ rỏ một nửa bị thương đi, số này công về mới khốn khổ, chúng sẽ phát tán sự đau đớn, nỗi kinh hoàng trong hàng ngũ địch.

Trên từng khóe miệng, từng ánh mắt của chiến sĩ ta đều bùng lên niềm hân hoan lòng say mê chiến thắng. Mùi thuốc súng đã thấy thơm không khét như trước nữa. Họ kể cho nhau nghe những tình huống éo le lập công. Qua đó, chẳng cần phải lớp học cũng đã góp được bao kinh nghiệm nơi sống chết như lật bàn tay. Ai đã từng xông pha chiến trận đều phải biết phát huy niềm say mê này. Vào sân bóng mà chân sút run thì còn đá đấm cái nỗi gì! Chỉ cần tỉnh táo ngăn ngừa kiêu binh. Chủ quan là mắc sai lầm dẫn đến thất bại. Thành bại cũng trong gang tấc!

Bách "còm" sợ sớn dái ra quần ở Thành Cổ nay đã chững chạc hẳn lên. Cậu ta vừa xạ đạn nhanh thoăn thoắt cho khẩu đội trưởng Hiền lia trung liên vào đội hình địch xung phong, vừa sử dụng súng trường tắc bọp những tên ăn mảnh len lỏi tới gần định ném lựu đạn vào hỏa điểm. Có lẽ Bách là người vui nhất, cười nói hơn hờ, tay khua lên trời. Bé hạt tiêu ghé tai Hiền nói nhỏ:

- Trận sau cho em bắn trung liên!

Bỗng tin cấp báo từ trạm quan sát: "Ngọn cây chân đồi 12,7 có độ rung mạnh hơn sức gió!". Cùng lúc "con báo đen rừng già" Hoàng Văn Lý cũng điện thoại: "Cảnh giác địch treo cây theo dõi. Có thể chúng tập kích bất ngờ đêm nay!".

Hội chếp miệng:

- Ai chứ Lý thì đáng tin cậy lắm. Thằng địch cay cú đấy!

Chẳng mấy chốc ta đã nắm chính xác địch cụm lại ở chân đồi đang tổ chức lực lượng đánh chớp nhoáng đồi 12,7 lấy chỗ đứng chân làm bàn đạp cho ngày mai tấn công. Chà, gian hùng thật! Đánh vào lúc đối phương đang hỉ hả với chiến thắng để cho biết thế nào là "Vô quýt dầy có móng tay nhọn".

Địch cũng không ngờ đối phương lại tương kế tự kế. Một phương án tác chiến ngay lập tức được thi hành. Không kịp báo cáo lên, thời cơ phải chủ động, đại đội 5 bất ngờ tập kích ngược lại quân địch. Không kịp trở tay, địch hỗn loạn vì bị đánh tan tác, bỏ lại trong rừng cả những tên bị thương nặng. Thân chết ngổn ngang. Tiếng rên la tắt dần. Côn trùng vo ve nổi lên như bản nhạc muôn thuở của rừng.

Tuấn "vâu" ca cẩm:

- Khổ thân chúng ông rồi! Muốn sống sạch lại phải vệ sinh bọn bay, rách chuyện quá!

Quyền đế thêm:

- Chiến đấu không sợ, ngại nhất cái món này. Lại đứng hướng gió thổi ngạt vào trận địa. Không thể lò đi được anh Tuấn à.

Kiểm tra quân số, trung đội trưởng Hưng nháo nhác tìm gọi Bách "còm" không thấy. Bách đi đâu?

Lý nói:

- Lúc xung phong. Bách đâm lê hạ gục ba tên địch. Định ăn người lại bị người ra tay trước. Đã vậy còn bị đánh giáp lá cà chúng hoảng loạn đến mức bạc nhược. Quân tay thấy quân rần rì, cánh tay không thất vải xô trắng là đâm khiến chúng càng khiếp. Lúc truy đuổi địch tôi còn thấy Bách đâm thêm một thằng nữa. Giờ mất tích, Bách đi đâu vậy?

Tuấn "vâu" ca cẩm:

- Em bảo nhờ tôi to xác che đỡ cho nó sống sót khi sập hầm. Tôi lại nhờ nó mà nằm nghiêng không bị đất đè lên mặt, lên ngực... Bách ơi! Trung đội trưởng cho tôi đi tìm em. Chắc chỉ loanh quanh ở trong rừng chân đồi thôi.

Lý cũng xin đi cùng để yểm hộ lẫn nhau phòng tàn quân địch ám hại. Được đồng ý, hai cựu binh nhanh chóng lên đường. Vừa lúc ấy chuông điện thoại réo gọi, Hưng vội đặt ống nghe, nhào theo giao thông hào lên ban chỉ huy. Đại đội trưởng Hợi mở mắt nhìn khắp lượt rồi thều thào: "Đơn vị thắng, đừng khóc!". Một câu ngắn gọn, anh ra đi. Theo lời hai chiến sĩ trinh sát và thông tin đi cùng thì đại

đội trưởng vào kiểm tra trận địa đã im tiếng súng, khi ra về vòng ra phía sau trận địa thì vướng phải dây mìn cóc của địch cài phòng ta đánh tập hậu. Mìn cóc nhảy lên nổ ngang bụng. Bảo Hưng hặc lên: "Anh Hợi ơi, anh vừa ra lệnh tổ chức hai mũi tiến công ngay, một mũi áp mặt, một mũi áp sườn địch. Qua máy bộ đàm, anh còn nhắc đánh đêm không cần nhiều quân, cần nhẹ gọn bí mật bất ngờ, đánh đồng loạt bằng thủ pháo, lựu đạn rồi xung phong đánh bằng lưỡi lê. Âm hiệu, mật khẩu cho rõ ràng. Đừng bắn nhầm vào nhau... Sao anh bỏ bọn em!?". Bỗng Hưng hôn tới tấp lên má đại đội trưởng rồi bật dậy đứng nghiêm, giơ tay chào người anh đáng kính lần cuối cùng. Anh vội vã về trận địa tiền duyên giải quyết việc tìm Bách "còm".

Lý và Tuấn mò mẫm trong cánh rừng vừa đi vừa gọi mật khẩu. Quá sốt ruột, Tuấn gọi cả tên: "Bách ơi, anh Tuấn đây!". Rừng im phăng phắc. Tuấn vấp ngã chồm vồ lên xác một tên râu quai nón. Không dám chia hai ngã để lòng tìm cho nhanh. Vài bước lại dừng quan sát bốn phía. Tối om, tầm nhìn cũng không được xa. Đi vào sâu đã ra khỏi bãi chiến trường, Lý đá phải một khẩu tiểu liên cực nhanh đã bắn hết đạn. Cách đó chừng ba chục thước phát hiện một bóng đen ngồi trên cây cao. Anh ra hiệu cho Tuấn ẩn nấp sẵn sàng nổ súng để anh tiếp cận. Gọi mật khẩu không thấy bóng đen trả lời. Nếu là địch chỉ cần một viên đạn là toi mạng. Lỡ lầm thì sao? Lạ thật. Im phăng phắc. Căng mắt hít sâu, "con báo đen" thính nhậy cũng không phát hiện được gì hơn. Bí quá Lý nấp vào gốc cây gõ báng súng cành cạch. Bóng đen có cựa quậy nửa người trên. Rừng im lìm ngủ cùng đêm khuya. Nếu là địch nó đã bắn lại. Hay bắn chỉ thiên? Không được, lỡ là Bách nó quá hoảng hốt rơi xuống thì tan xương nát thịt. Anh liều chụm tay lên miệng gọi to:

- Bách! Anh là Lý, là Tuấn đây!

Tuấn cũng tiến lên gọi:

- Bách ơi! Thương anh thì xuống đi em. Sập hầm anh em mình vẫn sống cơ mà. Bách, anh Tuấn đây!

Nghe tiếng Tuấn, hình như cái đầu ngo ngoác ngo nghiêng. Rất chậm, cái bóng tụt xuống được một chút rồi dừng lại ôm lấy cành

cây. Vẫn chỉ là cái bóng rờ rờ, không nói không rằng. Nhỏ thó thể kia đúng là Bách rồi! Cành cây gầy như dựng đứng, em sợ hay không còn sức tụt xuống tiếp?

Với tài leo trèo, Lý cởi sẵn nút dây chuyên để bắt tù binh, anh leo lên rồi trườn tới như một con rắn. Anh buộc dây an toàn cột em vào thân cây từng tấc một đi xuống. Tuấn vồ lấy em công về. Lý chạy theo:

Không một câu trả lời. Anh đảo mắt chung quanh. Trời ơi, đúng chỗ anh đá phải khẩu tiêu liên cực nhanh, một thân hình cao to dựng đứng tựa vào một gốc cây. Lần tới gần, anh nhìn rõ lưỡi lê cắm đầu súng xiên ngạ ngực tên địch đóng vào thân cây. Cái xác bất động. Anh gọi Tuấn đứng lại chờ. Rút mạnh lê, thân hình hộ pháp đổ kèn. Chết đứng anh chưa từng gặp. Chắc là lê trúng tim. Vội vác ba khẩu súng anh bỏ chạy. Được dăm chục bước, anh lại quay lại cúi xuống vuốt mắt cho xác chết. Trong thâm tâm anh cộm lên một cái gì thật khó cắt nghĩa. Thực ra cũng chẳng kịp nghĩ gì, đơn thuần như một bản năng dân tộc, một bản năng tâm linh mà anh làm như vậy. Cũng như thế trong một nếp nhăn nào đó ở bộ não lại lảng vảng câu nói trên môi anh: "Cầu cho siêu thoát. Chiến trang, đừng oán hận!".

Về đến hầm, Bách vẫn như một cái bóng không hồn. Đôi mắt thất thần dại dờ. Dáng vẻ mệt mỏi, im như thóc. Quân y sĩ tiêm cho Bách thuốc trợ tim, thuốc bổ tăng lực và cho uống an thần. Một lát em ngủ, bỏ cả bữa cơm chiều chưa kịp ăn vì trận đánh xảy ra gấp gáp.

Tỉnh dậy thấy Tuấn ngồi trực bên, em há miệng bất chợt kêu được một tiếng "anh" ngọng nghịu.

Bách "còm" được đưa về tuyến sau điều trị. Thì ra em bị sốc mạnh, không chịu nổi một lúc đâm chết năm con người dù cho đó là giặc, là kẻ địch. Sau cơn hăng máu, em phát hoảng. Có thể thần kinh chỉ huy phát âm bị trục trặc. Quân y sĩ phân tích như vậy.

Từ Thành Cổ anh em vẫn rỉ tai nhau về lá thư của Hợi. Ai cầm lá thư này? Chẳng là khi giặt vò áo nặng mùi xú uế của mình và anh Hợi, Tuấn "vâu" đã rút được lá thư trong túi áo ngực của Hợi. Thư

bọc ni lông xanh cắt ra từ một bao tải gạo. Trong bọc có lá thư của ông bố gửi vào từ trước chiến dịch và hai lá thư của anh còn đang viết dở.

Lúc đầu Tuấn giấu kín đọc một mình. Vô tình Hưng và liên lạc Quyền ngang qua ngó thấy. Tuấn từ trong hầm ếch chui ra đưa cho trung đội trưởng Hưng bọc thư.

- Tôi đọc đi đọc lại cứ bản khoăn không biết có nên gửi thư này về cho gia đình anh Hợi không. Không gửi thì mình mắc nợ với người đã khuất, với gia đình anh Hợi. Trao cho đơn vị lại sợ mình bị khếp tội giấu di vật của liệt sĩ vì chót để trong người quá lâu.

Ngồi xuống bệ đất chặn nước ngang qua cửa hầm ếch. Hưng nhẩm đọc thư của ông bố Hợi. Thư có đoạn viết:

*"... Tình nhà nợ nước nghĩ sao xuôi  
Con bước lên đường chiến đấu vui  
Đuổi giặc giúp dân lo hạnh phúc  
Ngày về ất hẳn cũng gần thôi"*

i

*Đây là bốn câu thơ bố làm tặng con khi tiễn con lên đường, con còn nhớ chứ? Lòng người cha nào lại vui khi biết con mình vào chiến trường ác liệt, một phần sống chín phần chết. Ở con cũng vậy, làm gì có "chiến đấu vui". Vì trách nhiệm giữ nước của tổ tiên thôi con ạ. Cái tráng khí s giặc đến nhà đàn bà cũng đánh, bố con mình nghĩ sao? Cả nước đánh giặc, ra ngõ gặp anh hùng cơ mà! Bố vẫn làm công việc sửa chữa máy bơm nước thủy lợi cho làng xã. Đồng lương thời chiến còn cỗi vẫn thơm hơn so với xã viên làm ruộng. Mẹ con ngoài việc đồng áng vẫn một tháng sáu phiên chợ chở đồ cho bà con qua sông, lấy thêm tiền cho con cái ăn học y như ngày con ở nhà. Mẹ con hợp với con nhất nhà, hễ có câu chuyện nào là lại cài vào: "Phải lo cho thằng Hợi giật bằng đại học mở mặt với làng xóm. Chiến trường đận này cần hoãn mãi sao đang... Nhớ cái thời quê ta trong vùng địch hậu, giặc cho xe ủi san bằng cả xóm, trả thù cái vụ du kích đánh mìn đoàn xe quân sự của nó. Gốc vãi to là thế cũng không còn dấu vết. Mấy cụ già còn ở lại trong xóm chúng bắt các cụ ra đường Năm trói bằng râu bằng tóc mấy cụ kêu già lão rồi chẳng biết gì cả. Tra khảo chán chúng*

*phải thả. Bố trở về, ngồi trên đường Năm để tìm nhận mảnh đất của nhà mình. Chạy hũu chạy tả, ngó nghiêng mãi cũng không nhận ra. Cỏ lác um tùm. Đi vào thì nguy hiểm. Không phải lo rắn rết mà lo mìn, lo đạn cối không nổ còn nằm ở đó. Từ nhà người nọ lân tìm ra nhà người kia. Nhà mình mà thế đấy con ơi! Đòi cha chưa hết giặc, con cực nhọc lắm không?".*

Đọc đến đây Hưng bỗng dừng lại. Năm ngón tay choãng ra sục vào mó tóc bù xù tung roi là tả xuống vai áo những vẩy mỏng trắng hếu. Nhiều vẩy to hơn rất nhiều lần gàu bay xuống vũng nước lấp xấp đêm qua mưa đọng lại trong lòng hào. Hưng có vẻ bút rứt đọc tiếp.

"Một hôm chở đồ về, không biết nghe đâu tin dữ, mẹ con sinh thần thờ rồi điên bột phát nói lảm nhảm. Gặp đoàn bộ đội nào qua làng cũng hỏi con tôi đâu, có thằng Hợi con tôi ở đây không? Nó giật được bằng đại học rồi chứ? Nó bảo may cho tôi áo đẹp, mua cho tôi chăn ấm?... Nó hứa nhiều lắm. Hứa từ năm lên ba, lên bốn. Gặp bà con, ai mẹ con con là gọi không nhằm, còn quên tất cả. Chẳng lẽ mẹ con lại có linh tính nào như thế. Thôi con đừng lo, nay mẹ con khỏi rồi..."

Tuấn tiếp lời vào lá thư:

- Có thể ông bố nói cho yên lòng con. Có lần anh Hợi ngủ nói mơ ú ó. Mồ hôi vã ra như tắm. Tôi lay gọi, anh bảo tớ gặp mẹ bay như múa trên trời. Mẹ mình ngày trẻ tham gia chiếu chèo làng, giọng nền, múa dẻo có hồn lắm. Rồi anh lặng thinh không nói thêm gì nữa. Giọng thư ông bố viết ngay từ bài thơ đã tự mình không thật. Thực ra cũng dễ hiểu, ông bố muốn con chắc tay súng. Ra ủy ban xã chứng thực bà mẹ đã chết để con về chịu tang có gì khó. Dân mình cũng hy sinh ghê lắm!

Quyền góp thêm:

- Một trận đánh ở Thành Cổ em làm liên lạc cho anh Hợi. Anh bảo bố mình cứng cỏi như cây tre có đốt. Mẹ kém bố những mười tuổi, tình cảm ủy mị hay đóng vai chèo ca làn thảm. Như trong vở Phạm Công - Cúc Hoa đóng vai hai chị em quàng cổ tiểu xương cốt

mẹ đi tìm cha. Mẹ mình hát, tớ ngồi xem thấy bà con khóc rung rúc, tức tưởi. Linh tính có một cái gì không ổn?

Thư của Hợi có đoạn:

*"... Thư bố viết mẹ con bị điên đã khỏi. Con mong mẹ đừng như giấc mơ đêm qua, mẹ múa như áng mây hồng chợt lại trắng muốt mà con chạy theo níu lại không được. Hay con bị ám ảnh từ bé xem mẹ diễn chèo? Có thể lại là ám ảnh của chiến trường này khốc liệt lắm mà mơ như vậy chăng? Một thực tế không phải bi quan đâu bố ạ! Có thể con chưa viết xong lá thư này thì sẽ không bao giờ gặp bố mẹ nữa. Đừng nghĩ con gở miệng, ở đây là như vậy!*

i

*Hiểu ơi, em gái hãy học cho giỏi làm vui lòng mẹ đỡ nhớ đến anh. Bố mẹ cố cho Hiểu ăn học đến nơi đến chốn cống hiến cho đất nước xây dựng lại sau chiến tranh. Được như thế thì con vui, vui lắm như bố viết "chiến đấu vui"...*

Lá thư dừng lại mãi mãi ở đây. Đến cả cái phần kết thúc chúc tụng cha mẹ, cũng chưa có một lời nào. Nhất là với người mẹ đầy lòng thương nhớ, từ chắc anh còn để dành viết tiếp những lời chắt gạn từ đáy lòng mình. Anh còn đang viết, viết dài, dài nữa cơ mà. Có lúc anh đã định gửi Thư, người đồng hương cùng tỉnh bị thương cụt một chân nằm trong hầm thương binh chờ chuyển về hậu cứ, nghĩ thế nào anh lại thôi.

Giọng Quyên chùng hẳn xuống, hai vai so lên, nuốt từng lời:

- Mà lạ thật chẳng có dòng nào cho người yêu. Anh nói người yêu cùng họ với em, chỉ khác đệm "Thị" và bỏ dấu huyền. Anh kể dí dỏm thế cơ đấy, chứ có nói ngay là chị Quyên đâu. Chị kém anh Hợi ba tuổi. Hai người yêu nhau từ ngày trên ghế nhà trường, là hàng xóm láng giềng liền kề, thậm thụt gặp nhau như chuột. Có những đêm trăng anh đạp xe lai chị rong chơi dọc sông Hồng, hai người đã vào cả đền Chử Đồng Tử, một chàng trai đánh cá nghèo cùng công chúa Tiên Dung kết duyên khơi nguồn một tình sử có một không hai, cầu nguyện hạnh phúc vợ chồng được trở thành "bất tử". Một lần ông bố bắt gặp anh Hợi buộc vào tóc chị Quyên một con cánh



quýt, cầm cho nó bay vù vù, chị kêu lên: "Mát. Mát quá!". Biết anh đã đăng ký đi với xã xin đi bộ đội vào chiến trường, ông bố bảo: Con "chim" được cái Quyên rồi, bố sang đánh tiếng hỏi ông bà bên đó cho!. Không ngờ anh Hợi đồng ý liền. Mọi việc chóng vánh. Hai bên bố mẹ vun vào đẹp đôi. Được mấy ngày ông "thông gia huyệt trả lời: "Gà tồ không biết ghe mái!". Em còn hỏi kháy: "Trông anh chẳng tồ chút nào, có chẳng là tán gái còn dở như com sượng". Anh chỉ cười chẳng nói gì thêm. Em cứ trêu tức: "Biết anh đi bộ đội chỉ ấy lảng ra chứ gì?".

Tuấn "vâu" chêm ngang:

- Mà là Quyên "lém" chẳng sai!

- Có thể anh Hợi mới bực bạch: "Đi biết sống chết thế nào, lỡ làm khổ cả cuộc đời cô ấy ư? Nên mình bàn trước với Quyên cùng chờ đợi ngày thống nhất đất nước. Vả lại mình biết ý của bố mẹ muốn làm lễ cưới cho nhanh để để lại cho ông bà một giọt máu. Chiến tranh còn dài lo gì ra đi muộn. Cậu tính, trai tráng đã hai mươi bốn tuổi to con như mình cũng mới lấy vợ lắm chứ! Mình lại là cây củi gộc của bố mẹ. Thương lắm mà đành phải làm như vậy. Bạn bè cùng lứa đi hết cả, mình lấy vợ rồi nặng tình quyến luyến lần nữa, đây đưa thì còn ra cái thá gì!?"

Hưng nhắc kính cận đặt lên ngang trán, đôi mắt đậm vẻ ăn năn:

- Tôi thay chức trách của anh Hợi. Khi còn là chiến sĩ của anh, tôi đã viết thư gửi cho người yêu nhờ ông Phiến dán tem bỏ thùng bưu điện hộ. Tiếc rằng không còn lá thư này ở đây nữa. Thực chất lời lẽ cũng là dao động. Khi ấy tôi cũng có dự cảm anh Hợi viết thư vì có lần anh tâm sự: "Mình nhận thư nhà mà viết về khó quá. Viết dối lòng thì mình không muốn. Mà ở Thành Cổ này viết gì đây khi đồng đội cứ mỏng đi nhanh chóng. Cái hôm bom siêu trọng phá sập hầm kiên cố, anh em ở trong đó mà không cứu được ra, mình ức không chịu được. Giá như có cao xạ, mình sẵn sàng chết trên mâm pháo. Đẳng này tay với khẩu súng tiểu liên còn làm được gì với nó ở trời cao, chỉ dậm chân giậm đất chỉ trời, ức muốn cắn lưỡi chết!... Viết thật như thế ư? Cứ như mình là đồ vô dụng. Ức quá hóa hèn, chẳng

ra làm sao cả. Viết thế hai cho gia đình, cho hậu phương. Xé đi xé lại rồi chẳng hiểu sao lại viết... Đắn đo quá Hưng ạ!".

Có tiếng hát xa vọng tới. Tiếng hát nghe rõ dần.

"Cờ Việt Nam bao năm nhuộm máu hùng anh

... Vung gươm lên xung phong tiêu diệt quân thù!"

Lý cảnh giới reo to:

- Ra mà xem này, quân kéo đến đông lắm!

Tất cả xách súng chạy ra. Theo tay chỉ của Lý ai cũng thấy rõ hàng quân nhấp nhô mũ sắt, nhìn rõ nhất là ở khúc quanh giao thông hào, từ phía chỉ huy sở tiền phương của trung đoàn ra trận địa phía trước. Ngắt quãng hàng quân lại có một lá cờ đỏ nhỏ xíu treo trên đầu súng. Trời đầy mây la đà ử một lớp xốp trắng đục trên vùng đồi.

- Tân binh bổ sung!

- Hoan hô viện binh!

Đến gần trận địa tiền duyên, đoàn quân tách ra nhiều hướng. Một bộ phận lên đồi 12.7. Tuấn "vâu" kêu lên đầu tiên:

- Đứng thẳng Bách "còm" đi đầu. Em tôi lại ra trận!

Bách bằng xương bằng thịt trong những vòng tay ôm của đồng đội. Mới xa cách nhau hơn một tháng mà nước da bủng beo sứt rết bay mất, hai má mồm mĩm lên trông thấy. Phái mất một lúc khá lâu những câu hỏi han riu rít mới trở lại bình thường. Bách nói:

- Trận đánh kết thúc. Vào rừng lần đầu tối như hũ nút. Sôi tiết lên đâm lê như thế, giò thấy rét run y như hôm sập hầm anh Tuấn cho hơi ấm. Không hiểu sao càng tìm đường về trận địa càng lạc xa. Không còn tiếng súng để định hướng. Đúng lúc bắn bí thì có một tên địch quay lại. Hình như nó cũng lạc rừng. Nó phát hiện ra em trước. Có thể nó hoảng hốt quá sau trận đánh nên lia tiểu liên cực nhanh mà không trúng. Em lăn vào một gốc cây lựu thế bắn nó. Lúc này cái rét lại lăn vào đầu mắt. Nó bắn vãi đạn. Thấy loáng một cái nó vút súng. Em lao ra. Vẫn sợ nó có dao găm. Em nẩy cò uy hiếp áp đảo tinh thần nó. Không ngờ súng em cũng hết đạn. Đang đà em lao cả người và súng cắm sẵn lưỡi lê vào nó. Chắc nó định tựa vào gốc cây

chống cự lại. Nó to xác thế cơ mà... Phập, nó ú ớ đứng trôn trôn. Thực sự lúc này em cũng hãi. Hãi quá!... Lại sợ cả thú dữ, em lao lên cây. Không hiểu sức mạnh nào mà khiến em nhanh nhẹn như vậy. Lúc này lại rét quá. Rời tay ôm cành cây là ngã. Chỉ nhóm đầu lên thôi chứ có ngồi được đâu. Mà ngu quá lại không ở chạc ba cây, sợ thú leo cao hơn... Hàm răng đánh cậm cạp, muốn nói muốn gọi cũng không sao thành lời. Tê dại hết! Bác sĩ chữa bằng thuốc, chữa cả bằng... bằng tâm lý. Họ chưa cho về đâu. Đòi mãi mới được về thăm đồng đội, thăm đơn vị. Nhưng em nói thật, em không trở lại quân y tiền phương nữa đâu, co ro phía sau buồn lắm!

Hung ngấm Bách "còm" đập hai gót giày vào nhau cười hờn nhiên. Quả thực nó còm quá. Đa từng biết "thấp bé nhẹ cân" địa phương vẫn giao quân, đủ chỉ tiêu cũng rất khó nên đành động viên ráo. Trong cơn mất anh lúc này Bách còm rộm hơn thực thể của em, chứa đựng một cái gì thật khó lý giải. Ngược với cơ thể cường tráng của Hợi lại ẩn giấu một tâm hồn đan xen nặng trĩu tâm tư. Tâm tư ấy nung nấu chỉ chực phát nổ. Tiếc cho cuộc đời chiến đấu của anh quá ngắn ở Thành Cổ này chưa xuất lộ mấy, chỉ còn đọng trong những câu chuyện người sống kể lại, trong thư từ... Đầu óc Hưng ung dung một nỗi niềm, giá như cứ để bức thư trong túi áo ngực anh Hợi mang đi có lẽ hơn là gửi về cho bố mẹ. Ông bố cũng khổ tâm mà bà mẹ nếu còn sống thì càng không ổn. Lúc này mình mới hiểu nói dối không hại gì cho ai thì cũng nên nói dối. Nhưng rồi anh lại tự phản bác mình, vì cùng lúc trong đầu anh nhớ lại như in lời của đại văn hào Goorky: "Chỉ những kẻ khoác lác dối trá, trâng tráo vô liêm sỉ mới không run sợ trước tòa án lương tâm của chính mình". Thực sự anh đắn đo, anh dằn vặt, anh thao thức nhưng tin mình không là kẻ khoác lác trâng tráo, vô liêm sỉ, nên chẳng có gì phải day dứt lương tâm.

Bảo Hưng, Tuấn "vâu" đến bên Bách "còm" nắm chặt tay em:

- Cứ về tuyến sau điều trị. Khi nào khỏe, các anh sẽ đến đón em làm giấy tờ sinh hoạt đảng hoàng. Thế này lỡ quân y cho là mất tích

gọi điện hỏi khắp nơi thì phiền phức. Cán bộ bàn giao quân cũng đã sắp xong, anh Tuấn đi cùng em lên gặp họ cùng về.

Anh em ủa tới nắm tay Bách tạm biệt. Lại những cái hôn thơm thảo như thuở Út Hồng còn sống.

---

## 6. CHUYẾN TÀU ĐÊM

---

**D**ất nước sạch bóng quân thù. Trận chiến Thành Cổ đã lùi xa vào dĩ vãng hơn chục năm. Nhân dân ta vẫn ngày đêm gồng mình chống chọi với bao khó khăn chông chặt. Vết thương chiến tranh bầm sâu trong từng gia đình, từng số phận con người vẫn âm ỉ gặm nhấm len lỏi vào từng góc ngách đời sống theo cách đi riêng của nó.

Chuyến tàu đêm kéo còi, rít lên ken két trên đường ray cuộn màn đêm lại phía sau, tiến vào ga Đông Hà. Một thiếu phụ trông già hơn tuổi ba mươi vai đeo một chiếc tay nải màu nâu, xuống tàu hỏi đường đi Thành Cổ Quảng Trị.

- Cô ở Bắc vô tìm mộ? Lên xe tui rờ máy mười lăm phút tới liền. Bà con vô làm việc nghĩa không ai nõ lấy mắc đâu. Mà cô ơi rằng mà tìm thấy mộ?

Xe máy vào đoạn đường lổm cổm. Bác xe ôm lắc lư tay lái, nói chuyện không dứt:

- Thiệt đó! Chiến trận ở đây thật nát xương tan đùm thành bó, thành bọc lẫn của nhau đem chôn. Có tân binh bổ sung, người chỉ huy chưa biết tên tuổi, chưa kịp vào danh sách đơn vị đã hy sinh. Ác liệt lắm! Tui chở khách vô Thành Cổ cả ngàn lượt người, nghe lắm chuyện muốn lũng màng nhĩ tai. Nói thiệt cô đừng buồn, không tìm được hài cốt đâu!

- Bạn của anh ấy ở xã bên cùng đơn vị bị thương cụt một chân đến thăm gia đình, thắp hương cho anh ấy kể cho biết, ngày diễn ra trận đánh anh bạn đang nằm trong hầm thương binh chờ chuyển về tuyến sau thì được tin anh ấy hy sinh đem chôn ở bờ sông Thạch Hãn. Bác cứ cho tôi tới đó!

- Bìa sông dài dằng dặc biết chỗ mộ. Mộ tập thể thì bà con trong ni đã bốc vô nghĩa trang. Vô vãn một chắt cũng chưa bốc hết được. Xác nào bọc ni lông thì còn nguyên vẹn, bọc chăn võng vải thì ải mục

chỉ còn xương cốt nằm liên liên kề nhau. Nói cô bỏ quá cũng có bọc ni lông thừa xương cẳng chân lại thiếu không có hộp sọ. Bom nó đánh như vãi lúa còn chi mộ. Ráo rạo đưa vô nghĩa trang. Cô vô đây từ rằm tháng bảy xá tội vong nhân đến qua rằm tháng tám là ngày anh em ta rút ra khỏi đây, bà con ngày nào cũng hương hóa, bánh trái, xôi thịt cúng dâng. Đốt nhiều vàng mã lắm!

Chị nghe rùng mình, đưa mắt nhìn bờ nam sông Thạch Hãn mà ngao ngán nỗi niềm đi tìm mộ người yêu của mối tình đầu. Trong túi chị còn mang theo hai bức thư của anh với biết bao kỷ niệm ngọt ngào. Thư còn kể chuyện chiến đấu thắng lợi giòn giã trên cao nguyên Cảnh Đồng Chum. Anh còn ước ao trong không khí mừng thắng lợi này giá như có chị ở bên cùng đồng đội nghe thông reo bát ngát, ngắm những chiếc chum cổ to như cốt thóc của nhà ta ngổn ngang mấy quả đồi. Bằng đá nháp sỏi và một lưỡi cưa ống tiêm, anh đã cạy cùi mài cắt cho chị một chiếc lược bằng đũa-ra máy bay của địch bị bắn rơi... Chị vào đây để nói với anh hơn mười năm cô đơn ôm ấp những kỷ niệm không thể nào quên. Chị cũng đã nhiều lần đi theo đúng con đường anh dẫn chị đến đền Chủ Đồng Tử - Tiên Dung xin cùng nói lời ước nguyện cầu hôn. Cây hoa gạo còn đây, bến nước sân đền còn đây... mà sao mối tình không "bất tử"? Ngày tháng trôi đi nhan sắc chẳng còn như xưa, anh Hoi ơi thấu cho lòng em! Đã mấy năm nay anh Côn đem lòng yêu thương, em từ chối nhưng anh ấy nhất định chờ đợi. Anh Côn cùng xóm, bạn thời thơ ấu của anh là một cựu chiến binh bị bom ép được phục viên. Nhưng anh Hoi ơi, làm sao em có thể làm lễ cưới khi chưa vào đây với anh, chưa xin anh thông cảm cho nỗi lòng của em. Em vẫn thấy xa xưa bao kỷ niệm của chúng mình òa lên tâm tư, tình cảm, có lẽ suốt đời em, anh ạ! Anh Côn tốt bụng đã an ủi, động viên, sắp xếp cho em đi, mong cho tâm hồn em được giao thoa cùng anh. Anh Hoi ơi, em cầu linh hồn anh nhẹ bay trong thế giới mới bên kia!

Một cơn gió thổi ào ạt từ biển Đông mang theo vị mặn của đại dương. Cỏ cây ngả ngọn rạp xuống. Có quầng cỏ áy cằn cỗi trông xa như rêu trên cát. Có quầng đất nhô cao, cây dại mọc lúp xúp xanh

tươi. Mộ đây ư? Những nấm mộ dài thế này cơ ư? Làm sao mà biết được? Anh Thực đã chỉ cho em đến bờ sông Thạch Hãn bên Thành Cổ là mé thành nào? Con sông uốn khúc, em biết tìm nơi đâu? Anh Hối ơi, thân xác ở đây, linh hồn bay về quê hương đi anh! Em vẫn luôn mơ thấy anh. Anh lành lặn vui tươi, giọng nói ấm áp như xưa kia, lai xe em trên đê sông Hồng ngút ngát tầm mắt ruộng mật bờ xôi. Anh bảo nếu anh là Chủ Đồng Tử nghèo khó đóng khố xấu hổ nằm vùi trong cát liệu Tiên Dung nàng ơi có lấy anh chăng? Em gi ngón tay vào trán anh. Anh cầm lấy hỏi: Em cho anh cắn nếm máu em nhé, cho máu của em chảy trong người anh! Em gật đầu đồng ý, anh cười, hôn tay em chùn chụt. Ôi chao ơi, kể sao cho thấu hết... Thôi thì lòng thành thắp một nén hương, anh sống khôn thác thiêng cùng đồng đội run rủi cho em tìm thấy hình hài của anh! Anh Thực bảo anh hy sinh toàn vẹn thân thể, thiếu bộ phận nào anh em tìm bằng được mới đem chôn cất cơ mà!

Cỏ cây man mác. Dòng sông lặn tẩn nước chảy lững lờ. Chị chạy theo bờ sông thấy chỗ nào nhô cao lại cắm một nén hương, miệng lầm nhảm không dứt. Quay lại chỗ bác xe ôm, chị thở hên hên nói không ra hơi:

- Nhờ bác cho em về nghĩa trang Thành Cổ!

Bác xe ôm ái ngại lắc đầu tự nói với mình: "Thấy mô tê chi, rõ khờ!". Đúng vậy, mộ nghĩa trang đều vô danh. Nắng chang chang phủ lên trắng toát. Chỉ có rặng dừa khua lá lao xao như muôn ngàn lưỡi gươm múa suốt ngày thâu đêm. Chị cắm một bó hương cháy đùng đùng lên bàn thờ chung, quỳ thụp xuống vái sát đất rồi quay bốn phương vái lia lịa. Đứng lên, chị chấp tay trước ngực, đầu ngẩng nhìn trời, mắt nhắm nghiền, miệng khấn khứa. Chị bất động như pho tượng giữa trời xanh thăm thẳm. Bác xe ôm tỏ ra sốt ruột. Hai chân đứng không yên một chỗ. Chốc chốc lại lột chiếc mũ phớt cũ đã nhàu nát khỏi đầu quạt lấy quạt để. Nắng chiều đỏ như máu đỉnh Hoàng Sơn hầm hập nung chảy những đôi cát óng ánh thủy tinh. Những cơn gió Lào ào tới nóng rát mặt như muốn đốt cháy ruột gan trong lục phủ ngũ tạng. Chị choàng mở mắt, chớp liền mấy

cái cho bớt chói chang. Thực tại làm chị ngao ngán. Bao hy vọng tìm thấy hài cốt, không thì cũng được thắp hương nói chuyện với người yêu dưới mộ thế là tiêu tan. Quang vai tay nải ra đi hăng hái là thế mà giờ chị thấy bã hết cả người. Đành ra về tay không, biết làm gì nữa.

Bác xe ôm lại chị chạy được một quãng phải dạt sang một bên đường đất gồ ghề cho một toán nam nữ thanh niên vác đòn khênh đang bàn tán om sòm.

- Răng mới thấy hộp sọ, xương lồng ngực nửa người phía trên?
- Tư thế như rúa là bị tử thương ngã xuống lòng giao thông hào!
- Sao không thấy súng?
- Có thể bị vùi lấp ở một chỗ nào đấy!

Chị giật mình thon thót theo từng câu hỏi đáp. Sao thế này? Một lực huyền hoặc nào ám ảnh xui khiến chị vồ liên tiếp vào lưng bác lái xe kêu dừng lại. Hỏi chuyện toán thanh niên, họ chỉ về phía có một tốp người đang lúi xúi đào bới. Linh tính nửa tỉnh nửa say bốc bùng bùng lên mặt, chị nằng nặc đòi bác lái xe giúp đưa mình tới chỗ đó. Thì ra dân đang đào mương nước theo vết lõm giao thông hào bỗng thấy một thi hài không liệm còn sót vài mẫu quần áo bộ đội bị vùi lấp dưới lớp phù sa. Bộ xương còn nguyên vẹn, phía trên như tựa vào thành hào. Một xương cổ tay đeo chiếc đồng hồ dây da đen. Một ông đứng tuổi bóc túi ni lông nhỏ xiu rút ra một miếng giấy, đọc rất khó nhọc.

- Nè, mi thanh niên tinh mắt coi xem có phải Yên Mỹ?... Chũ gì nữa đây, Hưng Yên hử? Chũ còn chũ mất, nhòe quá!

- Vâng. Xưa tên tỉnh Hưng Yên nay nhập với Hải Dương gọi là Hải Hưng.

- Ờ, ờ giống như trong ni nhập mấy tỉnh thành Bình Trị Thiên.

Chị tối tăm mặt mũi. Là anh ấy ư? Mấy năm trước hai mẹ con chị ấy cũng đã đi tìm mộ nhưng không thấy. Làm gì bây giờ? Giúp một người bớt nỗi đau là một hạnh phúc, cứ đánh bạo xem sao... Chị ngẩng mặt lên nói với những người còn đang phân vân bốc di hài lên hay vùi lại để báo cho cơ quan thị đội giải quyết.



- Tôi xin các cô bác. Anh ấy là... - Chị nói trong tiếng nấc nghẹn ngào. Đúng là chiếc đồng hồ Liên Xô Poljot quai da đen. Phía sau còn khắc chữ "Tặng anh Trần Hợi - NT Quyên" là Nguyễn Thị Quyên, tên tôi.

Mọi người lao xao. Họ chuyền tay nhau chiếc đồng hồ. Đúng là Poljot đây nè. Họ lật phía sau lên lau chùi lộ ra họ tên y như chị trình bày. Chị nài nỉ:

- Xin cho tôi ngó xem kỹ vật năm xưa!

Cầm đồng hồ trong tay, chị ứa hai hàng nước mắt. Chữ trên đồng hồ nhòe đi thành hai ba chữ Poljot. Nâng niu đưa lên ngang tầm mắt, chữ rõ như in. Lật phía nắp sau, ôi chao, tay chị run run, giọt nước mắt sao lại rơi vào đúng chữ Trần Hợi thế này? Chữ còn đây, người ở đâu anh ơi! Chị lấy tay áo thấm ướm nước mắt kỳ cọ, trời ơi, các chữ hiện lên lấp lánh. Ôm đồng hồ lên môi, chị khóc như chưa bao giờ được khóc.

Sự tình cò này chỉ có trong đầu Quyên biết. Nó trùng khớp như in từ thôn, xã, huyện, tỉnh giữa giấy tờ hành chính có con dấu đóng đỏ chót của Quyên mang theo với mảnh giấy bọc trong túi ni lông của người mất. Câu chuyện thật cũng đơn giản, chẳng là Trần Hợi được báo mất tích là con của ông bác ruột Trần Hợi. Hai người cùng trúng tuyển nghĩa vụ quân sự nhưng danh sách giao quân lại không có tên Hợi. Xã thừa chỉ tiêu đã dành cho đợt sau. Bực mình gặp hẩm hiu, Hợi liền tặng anh Hợi chiếc đồng hồ mà Quyên vừa đeo vào tay anh. Anh có biết đâu Quyên đã loay hoay suốt đêm với chiếc dùi nhọn dưới ánh đèn dầu khắc chữ phía sau nắp đồng hồ. Chị làm gấp cho kịp sớm mai giao quân khi trời còn tối để tránh máy bay địch đánh phá. Và cũng để tạo ra niềm vui bất ngờ cho người yêu trong ngày đầu tiên được mặc quân phục. Hai người nắm tay nhau ra về, Quyên mới nói rõ cho Hợi biết tình tiết đồng hồ khắc chữ. Chị có ngờ đâu sự việc diễn ra như thế này trong khi nhận hài cốt anh Trần Hợi. Chị định ninh nghĩ cơ duyên này là do anh Hợi linh ứng nên chiếc đồng hồ lại về với chị. Chắp tay trước ngực, chị hướng về ngôi mộ với gần chục người đang đứng vòng quanh:

- Thưa cô bác, việc này là duyên kiếp tôi gặp may được cô bác đào nương mà tôi gặp anh ấy. Thôi thì cô bác đã giúp thì giúp cho trót. Xin rủ lòng thương nhặt hết hài cốt vào trong tay nải này để tôi nhờ bác xe ôm đưa về thị đội xin giấy phé mang anh ấy về quê hương bản quán. Ôn này xin hậu tạ! - Chị lấy tiền ở trong túi - Của ít lòng nhiều để cô bác trầu thuốc.

Bác đứng tuổi nói:

- Việc lấy di cốt về ở mô chứ ở tê xảy ra như cơm bữa. Chẳng phải cốt nhục ai mang về nhà. Huống chi nghĩa tử nghĩa tận, chị không phải trầu thuốc chi mô. Bọn tui đảng nào cũng phải khai chiến hào ni thành nương dẫn nước. Nào, mỗi người một tay giúp chị nó!

Trên đường về Đông Hà, chị thuyết phục bác xe ôm:

- Bác ơi, em thực là may gặp được bác đưa dẫn đường em đi. Không biết lạc lối thế nào mà được hài cốt. Bác giúp em thẳng ra ga kịp chuyển tàu tối. Vào thị đội lại lằng nhằng giấy tờ mất mấy ngày thì tội nghiệp vong linh anh ấy quá. Bác giúp em, cầu anh ấy phù hộ cho bác.

- Là chồng chị ư?

Chị khóc thút thít tắc nghẹn ở cổ, nói lí nhí: "Thì bác nghe ở mộ đã rõ cả!". Bánh xe gập ghềnh nhẩy chồm chồm. Chị ôm chặt tay nải, tay kia ghì lấy yên xe sợ ngã vật ngựa về phía sau. Ra tới đường nhựa, xe lao vù vù rồi rẽ ngoặt vào ga xe lửa.

- Cả ngày vất vả, bác cầm cho em yên lòng. Cũng chỉ là chút ít đong gạo cho các cháu!

Bác lái xe rồ máy. Chị thần thờ cầm tiền rung rung nước mắt nhìn theo hút chiếc xe cũ tồng tộc.

Con tàu rúc một hồi còi dài chuyên bánh. Chị ngồi bên bà mẹ tuổi chừng sáu mươi, vấn khăn trần, đuôi tóc còn đen. Bà chuyện trò cời mờ, giải tất cả lòng mình không cần ý tứ:

- Mẹ thật vô duyên chẳng được việc gì. Hai lần vào ra tay không. Úi dào, gió mạnh quá nghe rít kinh cả người. Con bỏ cái bọc đứng lên hạ cánh cửa sổ xuống kéo bạt cả hơi.

Chị đặt tay nài xuống ghế đứng lên hạ bớt cánh cửa sổ xuống, mắt không rời khỏi tay nài. Chị chỉ sợ bà sờ đụng vào rồi ba la bô lô thì khốn. Khoang tàu chật cứng người và hàng hóa. Từ sáng đến giờ chị chả ăn uống gì, lúc này bụng mới réo sôi ùng ục. Ở ga lấy xong vé chị ngồi vào một xó. Đồng quà tấm bánh cũng không dám đứng lên gọi mua. Chỉ sợ sơ ý lộ chuyện. Bà mẹ lại ca cẩm:

- Lần trước mẹ vào họ bảo tìm thấy hầm ngầm rồi. Nắp hầm bê tông nặng lắm sập lấp mất cửa ra vào. Phải có xe cần cầu máy mới nâng nổi cái nắp hầm nặng những hơn chục tấn. Khiếp, bom gì mà sập được thế cơ chứ!?

- Mẹ nói gì con chẳng hiểu gì cả?

- À, thế này! Con trai mẹ là lính thông tin bị bom kẹt trong hầm ngầm. Mười mấy năm rồi chưa lấy được ra. Hầm này kiên cố nhất nhì ở Thành Cổ. Mỹ cũng đã từng lấy nơi ấy lập sở chỉ huy đánh ta. Ta chiếm được, con rõ chưa? Nó dùng bom... bom gì gì ấy lớn lắm đánh sập hầm. Con mẹ và anh em còn sống nhưng kẹt không làm sao mà ra được. Quân địch đến đứng trên nóc hầm. Theo lệnh chỉ huy, con của mẹ gọi máy... À, máy vô tuyến điện xin cho pháo của ta bắn ngay lên nắp hầm, chúng nó chết như ngả rạ. Trong hầm anh em vẫn còn sống thêm sáu bảy ngày nữa máy thông tin mới tắt. Khổ thế đấy, biết mà không cứu được vì nắp hầm nặng chục tấn, bom đạn tung đất lấp dày lên... Anh bạn đồng đội nhận điện của con mẹ trong trận ấy khi hết chiến tranh mới tới thăm gia đình kể chuyện lại. Con mẹ chết vẻ vang, mẹ chẳng phàn nàn gì. Chỉ mong thấy con mồ yên mả đẹp là mẹ nhắm mắt xuôi tay cũng thỏa nỗi lòng. Mấy ông lãnh đạo bảo tỉnh đã có chủ trương lập bia suy tôn sự tích. Hải cốt khi bốc ra sẽ hương khói ở nghĩa trang chu đáo. Nghe thế, mẹ nghĩ có lắm cảm không hở con, chắc gì đã phân biệt được hải cốt của ai với ai. Thôi thì đâu cũng là đất nước quê hương mình... Mẹ mong có lần thứ ba vào tháp nén hương cho con, cho anh em đồng đội của nó.

Chị Quyên bậm môi nín tiếng khóc bật to. Bà mẹ nghĩ chị thông cảm với mình càng quý mến. Bà cắt nắm cơm ra mời:

- Ăn với mẹ cho ấm lòng. Khóc cũng chẳng lấy lại được người bằng máu bằng thịt. Mà cái tay nải xếp xuống gậm ghế cho rộng.

Chị ngược nhìn lên giá để đồ. Tàu lắc mạnh, nhất là những quãng đường cua, đường đang sửa chữa qua những trọng điểm đánh phá trước đây của địch. Chị tỏ ra lo lắng, vội ôm tay nải vào lòng ngồi nép mình ép sát vách thành tàu.

- Con sợ võ à? Hay là để lên giá lấy cái túi của mẹ kê ra ngoài không rơi võ được đâu.

Chị không dám xuống ga Hà Nội sợ bị kiểm tra gắt gao. Từ biệt bà mẹ, chị xuống Phủ Lý bắt xe đi tắt về quê. Bà con làng xóm hay tin ra đón đông lắm. Nghe kể xong nguồn cơn, hai bác của Hội phục xuống ôm lấy hài cốt con mình. Bà mẹ gọi tên: "Hội ơi con, phúc đức Quyên nó đem con về với cha với mẹ. Cũng là thằng Hội xui khiến nên mới được thế này, con ơi!". Vợ của Hội cùng người chồng chưa cưới của Quyên đỡ cho chị khỏi ngất xỉu, dìu đưa về nhà.

Ông bố Hội nước mắt tầm tã. Những giọt lệ của tuổi bảy mươi theo nhau lăn trên gò má, tràn qua những nếp nhăn, chảy xuống bộ râu ướt đầm. Mấy bạn già khoác tay ông an ủi:

- Con Quyên đòi đi bằng được cho trọn nghĩa vẹn tình. Như vậy bác cũng là nghĩa phụ của vợ chồng nó sau này. Trời không lấy của ai tất cả!

Trước những lời ân nghĩa như vậy, ông chỉ úp tay lên mặt hặc lên mà khóc. Nước mắt qua kẽ ngón tay rơi xuống đất.

Người trong làng đổ ra mỗi lúc một đông. Thanh niên tay cuốc tay xẻng. Mấy cụ ông người thì cầm theo chai rượu, người vung vẩy vòng lụa đỏ. Cụ bà tay nắm hương khói lên nghi ngút. Trẻ con í ới gọi nhau ào xuống ruộng, lội bùn vượt lên phía trước bu bám lấy chiếc mâm hài cốt phủ lụa đỏ do em trai của Hội đội lên đầu. Tất cả rờn rấn kéo nhau ra cánh đồng. Một chiếc xe máy từ xa phóng tới đèo theo một chiếc tiểu sành. Gặp đoàn người, xe gắn máy nổ ình ịch đi sau cùng. Câu chuyện không còn vẻ bi tráng. Họ ca tụng những trai làng hy sinh nghĩa hiệp, gái làng trung hậu, đảm đang.

Thực ở xã bên cứ đình ninh Hội đã hy sinh ở Thành Cổ. Anh có ngò đầu là trung đội phó Hải và Hội đã hy sinh ở trận địa mới phía tây Quảng Trị. Anh kịp chống nạng tới dự đám tang. Anh băng khuâng nhớ Hội đã mạnh mẽ đọc từng lời thơ âm vang ở Thành Cổ.

*"... Những mẹ già ăn trầu môi cắn chỉ  
Ướt nước sông Hồng  
sinh con cháu con đánh giặc phương xa  
Những đường cày lặng lẽ  
như vàng trán cha già  
Mải suy nghĩ cho những bước đi  
một tháng hai mươi gòn già!"*

Nhìn về làng Cầu khói lam chiều đã ôm tỏa trên những mái tranh. Xưa ở đâu là ấp tá điền nai lưng ra làm cho chủ Tây. Cánh đồng này rộng mênh mông có tên xa xưa gọi là Tam Thiên Mũ. Luồng gió đổi mới đất nước đã thổi tới các góc ngách của thôn xóm nghèo khó này, nơi đang mong có bát cơm đầy, con cái được học hành, thôn xóm an cư lạc nghiệp.

Lễ hạ huyết xong. Rượu tưới rửa hài cốt, tưới lên ngôi mộ bốc men say say, mừng Hội đã về ấm cúng trong đất quê hương. Tiếng pháo nổ đì đùng. Một thanh niên tay cầm dây pháo chạy lia ra chung quanh ngôi mộ. Trẻ con reo hò tranh nhau nhặt pháo lép. Khói pháo thơm ấm cúng. Ai đã qua chiến trận nghe tiếng pháo nổ thật đa cảm vừa băng khuâng thương nhớ chiến hữu vừa xen lẫn niềm vinh quang tự hào.

**Tháng 12 năm 2003**